

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 496/TCT-P.TC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Mã chứng khoán: CC1
- Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam
- Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@cc1.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo phát triển bền vững 2025.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/07/2026 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.TC, P.HC *lu*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lữ Thái Hiệp



NỘI LỰC VỮNG VÀNG
THÀNH CÔNG DẪN LỐI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

MỤC LỤC

Mở đầu	00
Thông điệp của chủ tịch HĐQT CC1	04
Các con số nổi bật năm 2025	06
Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	10



01. NỀN TẢNG VỮNG VÀNG KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ

Tổng quan về Tổng Công ty và bối cảnh hoạt động	16
Giới thiệu chung về Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1)	16
Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và mô hình kinh doanh	18
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	20
Một số dự án tiêu biểu trong kỳ báo cáo	22
Mô hình và các hoạt động kinh doanh	26
Chuỗi giá trị cho ngành xây dựng cơ sở hạ tầng	26
Các sáng kiến trong kinh doanh	30
Các sự kiện tiêu biểu và giải thưởng nổi bật	36
Sự kiện tiêu biểu	36
Giải thưởng nổi bật	44

02. ĐỊNH HÌNH CHIẾN LƯỢC GẮN KẾT BỀN VỮNG

Khung định hướng chiến lược	50
Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững	50
Mục tiêu và kế hoạch hành động	58
Gắn kết các bên liên quan	60
Xác định các nhóm bên liên quan	60
Phương thức đối thoại và gắn kết với từng nhóm bên liên quan	62
Chủ đề trọng yếu	68
Phương pháp xác định trọng yếu	68
Đánh giá và công bố các chủ đề trọng yếu	69
Ma trận chủ đề trọng yếu	70



03. QUẢN TRỊ VỮNG CHẮC KIẾN TẠO HIỆU QUẢ

Quản trị công ty tốt	76
Hiệu quả kinh tế	81
Chuỗi cung ứng bền vững	92
Chuyển đổi số và đổi mới	100



04. CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI LAN TỎA GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Sức khỏe và an toàn người lao động	110
Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI) – Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài	120
Tăng cường hợp tác với các bên liên quan	132



05. MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI XANH

Quản lý nguồn tài nguyên	138
Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính	146
Quản lý rác thải xây dựng	152
Kinh tế tuần hoàn	157



06. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PTBV

Tổng quan về báo cáo PTBV	162
Chuẩn mực báo cáo	164
Nguyên tắc báo cáo	164
Kỳ báo cáo	164
Phạm vi báo cáo	164
Định dạng báo cáo	164
Thông tin liên hệ	164
Phụ lục báo cáo	166



THÔNG điệp của Chủ tịch HĐQT CCI



TỔNG DOANH THU NĂM 2025

11.816

Tỷ đồng



Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ Nhân viên CCI!

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục ưu tiên phát triển hạ tầng như một động lực tăng trưởng quan trọng. Đầu tư công và các mô hình hợp tác (PPP) được thúc đẩy, kéo theo yêu cầu ngày càng cao về tiến độ, chất lượng và minh bạch.

Biến động chi phí, khung pháp lý ngày càng chặt chẽ và rủi ro khí hậu đặt ra thách thức mới. Trước bối cảnh đó, CCI chọn tâm thế chủ

động: nâng chuẩn quản trị, tăng kỷ luật thực thi và lấy an toàn làm ưu tiên số một.

Với Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CCI), phát triển bền vững (PTBV) là nền tảng cho tăng trưởng ổn định và dài hạn. Chúng tôi xem PTBV là phương thức để quản trị rủi ro hiệu quả hơn, nâng cao hiệu suất hoạt động và tạo giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Trên tinh thần đó, CCI từng bước lồng ghép ESG vào chiến lược kinh doanh và quản lý dự án. Năm 2025 là dấu mốc quan trọng khi CCI hoàn thành nền tảng khung quản trị ESG với bộ chỉ số phù hợp đặc thù doanh nghiệp.

Giai đoạn 2026 – 2030, CCI định hướng PTBV theo lộ trình rõ ràng, đo lường được và cải tiến liên tục, tập trung vào ba nhóm mục tiêu:

- **Kinh tế:** tăng trưởng hiệu quả và bền vững, nâng năng suất, tối ưu chi phí – hiệu quả vốn, tăng năng lực cạnh tranh tại các dự án hạ tầng và dân dụng trọng điểm.
- **Môi trường:** kiểm soát sử dụng tài nguyên, từng bước đo lường phát thải, quản lý chất thải xây dựng và thúc đẩy thực hành kinh tế tuần hoàn theo mức độ phù hợp dữ liệu.
- **Xã hội:** xây dựng môi trường làm việc nhân văn và an toàn; bảo vệ sinh kế, nâng cao năng lực lao động địa phương và tạo giá trị tích cực cho cộng đồng thông qua tạo việc làm, đào tạo và các chương trình trách nhiệm xã hội tại địa phương.

Với vai trò Chủ tịch HĐQT, tôi tái khẳng định cam kết cao nhất của HĐQT và Ban Điều hành trong triển khai ESG:

- 1 Cam kết nâng chuẩn quản trị minh bạch – liêm chính – tuân thủ pháp luật; tăng cường quản trị rủi ro, phòng chống tham nhũng và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh.
- 2 Cam kết đặt an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an toàn cộng đồng là ưu tiên số một; chuẩn hóa hệ thống HSE, đào tạo liên tục và chủ động phòng ngừa sự cố.
- 3 Cam kết kiểm soát tuân thủ môi trường; quản lý tài nguyên – chất thải hiệu quả và từng bước cải thiện tác động môi trường trong thi công và vận hành công trình.
- 4 Cam kết hợp tác bền vững với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp/nhà thầu phụ và đồng hành cùng cộng đồng địa phương theo tinh thần trách nhiệm.

Bước sang năm 2026, CCI tập trung bốn ưu tiên để nâng cao chất lượng thực thi ESG:

- (i) Chuẩn hóa quy trình và phương pháp thu thập dữ liệu ESG giữa các dự án;
- (ii) Nâng cao năng lực đội ngũ và cơ chế phối hợp triển khai;
- (iii) Tích hợp ESG vào quản trị dự án và chuỗi cung ứng;

(iv) Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá và cải tiến định kỳ.

Trên các công trường hạ tầng trọng điểm mà CCI đang tham gia, chúng tôi coi tiến độ – chất lượng – an toàn là danh dự nghề nghiệp.

Tôi tin rằng sức mạnh lớn nhất của CCI nằm ở con người – những kỹ sư, chỉ huy trưởng, công nhân trên công trường. Chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư trọng điểm cho các lĩnh vực đào tạo chuyên môn, huấn luyện an toàn, cải thiện điều kiện làm việc và các chính sách ghi nhận xứng đáng, để mỗi người lao động có thể tự hào về công trình mình tạo dựng.

Thay mặt HĐQT và Ban Điều hành, tôi trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư vì sự tin tưởng và đồng hành; cảm ơn Quý Khách hàng, Đối tác đã sát cánh; và cảm ơn toàn thể Cán bộ Nhân viên CCI vì tinh thần trách nhiệm, bền bỉ trên mọi công trường.

“Tận tâm vì giá trị bền vững”, CCI cam kết phát triển vững chắc, nâng chuẩn quản trị theo chuẩn mực ESG đã thiết lập và tạo dựng giá trị bền vững cho doanh nghiệp. Phương châm “An toàn là kỷ luật. Liêm chính là nguyên tắc. Trách nhiệm là chuẩn mực. Cải tiến liên tục” là con đường để CCI đóng góp thiết thực cho sự phát triển hạ tầng của đất nước.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của CCI không chỉ được xây dựng nhằm công bố thông tin, mà còn hướng tới phục vụ đồng thời ba mục tiêu quan trọng. Thứ nhất là hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có thêm công cụ theo dõi các chủ đề ESG trọng yếu gắn với hiệu quả hoạt động và rủi ro của doanh nghiệp. Thứ hai là tăng tính minh bạch trong trao đổi với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, chủ đầu tư, tổ chức tín dụng và các bên liên quan. Thứ ba là tạo nền tảng để từng bước chuẩn hóa hệ thống dữ liệu ESG trong toàn Tổng Công ty, từ đó nâng cao chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Hữu Duy Quốc

CÁC CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

TỔNG QUAN

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CCI) trong việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, với ESG được xác định là trụ cột chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.



KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ TĂNG TRƯỞNG



Vốn điều lệ

3.196 Tỷ đồng



Lợi nhuận sau thuế

~189,5 Tỷ đồng



Tăng trưởng doanh thu

16% so với năm 2024



Tổng doanh thu

11.816 Tỷ đồng



Tổng số tiền đóng góp
cho ngân sách nhà nước

~1.269,56 Tỷ đồng



Lợi nhuận gộp

~531,9 Tỷ đồng

VỊ THẾ THỊ TRƯỜNG

TOP 10

Doanh nghiệp ESG Việt Nam
Xanh 2025

Ngành Xây dựng

TOP 10

Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo
& kinh doanh hiệu quả 2025

Ngành Bất động sản – xây dựng

Số lượng dự án triển khai

37 dự án

Duy trì vị thế nhà thầu xây dựng – hạ tầng
hàng đầu Việt Nam

KẾT QUẢ VỀ MÔI TRƯỜNG

CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG CHÍNH

Tổng năng lượng tiêu thụ

481.817 GJ

Lượng nước tiêu thụ

412.351 m³

Lượng phát thải Phạm vi 1

32.833 tCO₂e

Lượng phát thải Phạm vi 2

3.439 tCO₂e

Tỷ lệ chất thải xây dựng được tái chế

73%

(bao gồm: bê tông vụn, thép, vật liệu đào bới, cáp điện, gỗ...)

CÁC CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025



KẾT QUẢ VỀ XÃ HỘI

Tổng số lao động

1.551 người

Tổng số giờ đào tạo

23.978 giờ

Tỷ lệ sự cố gây mất thời gian làm việc (LTIR)

0 (vụ trên 1 triệu giờ lao động)

Số vụ tai nạn mất thời gian làm việc (LTIs)

0 vụ

Số giờ làm việc an toàn

893.339 giờ

Tổng số tiền đóng BHYT, BHTN, BHXH cho người lao động

53,86 tỷ đồng

KẾT QUẢ VỀ XÃ HỘI

ĐÓNG GÓP XÃ HỘI

Tổng giá trị đóng góp cộng đồng

31 tỷ đồng

Số lượng lao động được tuyển dụng tại địa phương

632 lao động

KẾT QUẢ VỀ QUẢN TRỊ

Tỷ lệ gói thầu tuân thủ quy trình và kiểm tra xung đột lợi ích (COI)

100%

Chính thức GO-LIVE hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP

7/2025

Tỷ lệ nhà cung cấp địa phương

100%

Tỷ lệ dự án áp dụng công nghệ BIM

42%

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trải qua hơn nửa thế kỷ phát triển, CCI đã đồng hành cùng nhiều giai đoạn chuyển mình của đất nước. Bước vào giai đoạn mới – khi hạ tầng trở thành trụ cột chiến lược, CCI xác lập Tầm nhìn, Sứ mệnh và Hệ giá trị làm kim chỉ nam để dẫn dắt tăng trưởng bền vững, nâng chuẩn quản trị và hội nhập quốc tế.



TẦM NHÌN

TRỞ THÀNH TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM VÀ NHÀ THẦU QUỐC TẾ CHUYÊN NGHIỆP

Tầm nhìn này phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của CCI trong bối cảnh mới. “Hàng đầu” không chỉ là quy mô hay số lượng dự án, mà còn được khẳng định từ uy tín thương hiệu, năng lực quản trị, chất lượng công trình và khả năng cạnh tranh quốc tế.

CCI hướng tới mô hình “Tập đoàn xây dựng số”, nơi dữ liệu – công nghệ – kỷ luật thi công tạo lợi thế cạnh tranh bền vững. Chúng tôi đồng thời phát triển năng lực của một Tập đoàn Đầu tư – Xây dựng tích hợp, chủ động tham gia sâu vào chuỗi giá trị từ đầu tư, phát triển dự án, tổng thầu thi công đến vận hành và quản lý công trình.

Tầm nhìn này gắn chặt với yêu cầu phát triển bền vững: muốn dẫn đầu phải phát triển ổn định, quản trị rủi ro hiệu quả và tạo giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.



SỨ MỆNH

DẪN DẮT SỰ THAY ĐỔI, KIẾN TẠO GIÁ TRỊ VƯỢT TRỘI, ĐÓNG GÓP VÀO KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC.

CCI không chỉ phát triển các công trình “hạ tầng xanh” mà còn tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế đất nước, dựa trên sự tích hợp năng lực quản trị chuẩn mực và công nghệ thi công hiện đại.

“Dẫn dắt sự thay đổi” thể hiện tinh thần chủ động và quyết liệt

- Chủ động áp dụng công nghệ mới, giải pháp thi công tiên tiến.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý và điều hành dự án.
- Tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào chiến lược và vận hành.

“Kiến tạo giá trị vượt trội” nghĩa là mỗi dự án, mỗi quyết định đầu tư đều hướng đến

- Hiệu quả kinh tế bền vững và tối ưu hóa nguồn lực.
- Chất lượng công trình và an toàn lao động – an toàn cộng đồng.
- Giảm thiểu tác động môi trường và tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn và chuẩn mực áp dụng.

Tạo giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng, người lao động và xã hội.



TẦM NHÌN – SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Để hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh, CCI xây dựng hệ giá trị nền tảng, định hình văn hóa doanh nghiệp và hành vi của mỗi cá nhân trong tổ chức.

01 CHÍNH TRỰC

Minh bạch, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

Chính trực là giá trị cốt lõi cao nhất. Chính trực là nền tảng của niềm tin – yếu tố quyết định trong ngành xây dựng hạ tầng, là cơ sở để đồng hành lâu dài cùng chủ đầu tư, đối tác và cộng đồng.

02 KỶ LUẬT

Tuân thủ quy trình, kiểm soát rủi ro, thực thi chiến lược hiệu quả.

Xây dựng hạ tầng đòi hỏi kỷ luật cao về an toàn, tiến độ và chất lượng. Kỷ luật tạo nên sự ổn định và tính chuyên nghiệp, giúp CCI kiểm soát tốt những dự án có quy mô lớn và mức độ phức tạp cao.

03 CHUYỂN ĐỘNG NHANH

Ra quyết định kịp thời, linh hoạt trước thay đổi, vận hành hiệu quả.

Tốc độ không đồng nghĩa với nóng vội; đó là phản ứng hiệu quả trên nền tảng quản trị vững chắc và kỷ luật thực thi.

04 KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Không ngừng đổi mới, nâng chuẩn về chất lượng, công nghệ và bền vững.

Khát vọng này là động lực để CCI không bằng lòng với vị thế hiện tại, mà luôn hướng tới chuẩn mực cao hơn.

05 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Đảm bảo an toàn, giảm tác động môi trường, đóng góp cho cộng đồng.

Mỗi dự án hạ tầng đều gắn liền với cộng đồng, xã hội. Trách nhiệm xã hội là cam kết lâu dài của CCI đối với đất nước và thế hệ tương lai.

06 HIỆU QUẢ

Tối ưu nguồn lực, kiểm soát chi phí, tạo giá trị bền vững cho các bên liên quan.

Hiệu quả gắn chặt với tính bền vững; tăng trưởng phải đi đôi với kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực.



LIÊN KẾT VỚI CHIẾN LƯỢC PTBV VÀ ESG

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CCI KHÔNG TÁCH RỜI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, MÀ CHÍNH LÀ NỀN TẢNG CỦA CHIẾN LƯỢC ĐÓ.

Chính trực và Kỷ luật là nền tảng của trụ cột quản trị, giúp nâng cao minh bạch, kiểm soát rủi ro và tuân thủ.

Trách nhiệm xã hội và Hiệu quả gắn trực tiếp với các mục tiêu về xã hội và môi trường, bảo đảm an toàn lao động, sử dụng tài nguyên hợp lý và tạo giá trị dài hạn.

Chuyển động nhanh và Khát vọng dẫn đầu thúc đẩy đổi mới, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ xanh, phù hợp với định hướng chuyển đổi bền vững.



01



02



03

ESG không phải một chương trình tách rời, mà là cách CCI biến hệ giá trị cốt lõi thành kỷ luật quản trị và chuẩn mực vận hành tại mọi dự án.

Tầm nhìn định hướng tương lai. Sứ mệnh xác lập trách nhiệm. Giá trị cốt lõi tạo nên bản sắc. Ba yếu tố này hợp thành nền móng chiến lược của CCI trong hành trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Với sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên và sự tin tưởng của cổ đông, khách hàng, đối tác, CCI cam kết kiến tạo những công trình có giá trị lâu dài cho đất nước và xã hội.

CHƯƠNG 01

NỀN TẢNG VỮNG VÀNG KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ



TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY VÀ BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (CC1) (GRI 2-1)



VỐN ĐIỀU LỆ
3.196 Tỷ đồng

Nền tảng vững vàng | Định hình chiến lược | Quản trị vững chắc | Con người và xã hội | Môi trường và tài nguyên | Thông tin về
Khẳng định vị thế | Gắn kết bền vững | Kiến tạo hiệu quả | Lan tỏa giá trị bền vững | Hướng tới tương lai xanh | báo cáo PTBV

Tên đầy đủ	TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP
Tên tiếng Anh	CONSTRUCTION CORPORATION NO.1 – JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	CC1
Mã niêm yết	CC1
Vốn điều lệ	3.196 tỷ đồng
Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số	0301429113, đăng ký lần đầu ngày 29/07/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 08/06/2018
Trụ sở	111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(+84) 28 38222 059
Fax:	(+84) 28 38290 500
Website	cc1.vn

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (Construction Corporation No.1 – JSC), tên viết tắt CC1, là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Doanh nghiệp được thành lập từ năm 1979, với định hướng phát triển trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

Trải qua hơn bốn thập kỷ hình thành và phát triển, CC1 đã từng bước mở rộng quy mô hoạt động và trở thành một trong những nhà thầu xây dựng lớn tại Việt Nam, tham gia thi công nhiều dự án trọng điểm trên phạm vi cả nước. Các công trình do CC1 thực hiện luôn hướng tới các tiêu chuẩn cao về an toàn, chất lượng, hiệu quả vận hành và tính bền vững, góp phần vào quá trình phát triển hạ tầng và đô thị hóa của Việt Nam.

Hiện nay, CC1 hoạt động theo mô hình Tổng Công ty, với trụ sở chính đặt tại 111A Pasteur,

Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, và vốn điều lệ khoảng 3.196 tỷ đồng.

Trong quá trình phát triển, CC1 đã trải qua nhiều giai đoạn chuyển đổi quan trọng, từ doanh nghiệp nhà nước sang mô hình cổ phần hóa và từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo chuẩn mực doanh nghiệp hiện đại. Đặc biệt, giai đoạn gần đây đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ khi doanh nghiệp hoàn tất quá trình chuyển đổi vốn sang mô hình cổ phần với tỷ lệ sở hữu tư nhân chiếm ưu thế, tạo nền tảng cho chiến lược tăng trưởng và hội nhập sâu hơn với thị trường xây dựng và đầu tư hạ tầng.

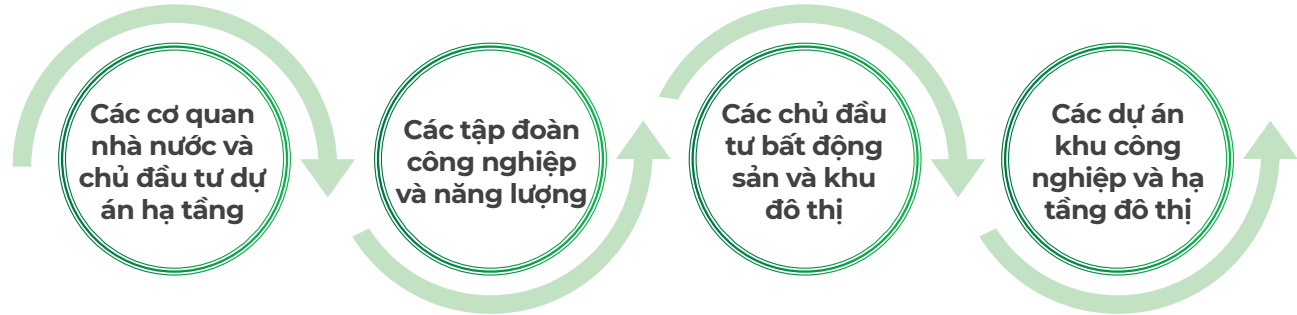
Với hành trình Xây dựng khát vọng Việt, CC1 định vị mình không chỉ là một nhà thầu xây dựng mà còn là một doanh nghiệp góp phần kiến tạo các giá trị bền vững cho xã hội thông qua những công trình có chất lượng cao và giá trị lâu dài.

TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY VÀ BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

NGÀNH NGHỀ, LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ MÔ HÌNH KINH DOANH (GRI 2-6)



Trong chuỗi giá trị xây dựng, CC1 tham gia vào nhiều khâu quan trọng từ tư vấn, thiết kế, thi công, quản lý dự án đến đầu tư và vận hành, qua đó tạo nên hệ sinh thái hoạt động tương đối hoàn chỉnh trong lĩnh vực xây dựng và phát triển hạ tầng.



Với kinh nghiệm tích lũy trong nhiều năm, CC1 đã tham gia xây dựng hàng nghìn công trình trên phạm vi cả nước, từ các dự án dân dụng quy mô lớn đến các công trình hạ tầng và năng lượng quan trọng.

Mạng lưới hoạt động của CC1 bao gồm nhiều đơn vị thành viên, công ty con và liên kết, cho phép doanh nghiệp triển khai dự án trên phạm vi rộng và đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường xây dựng trong nước.

TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY VÀ BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (GRI 2-9)

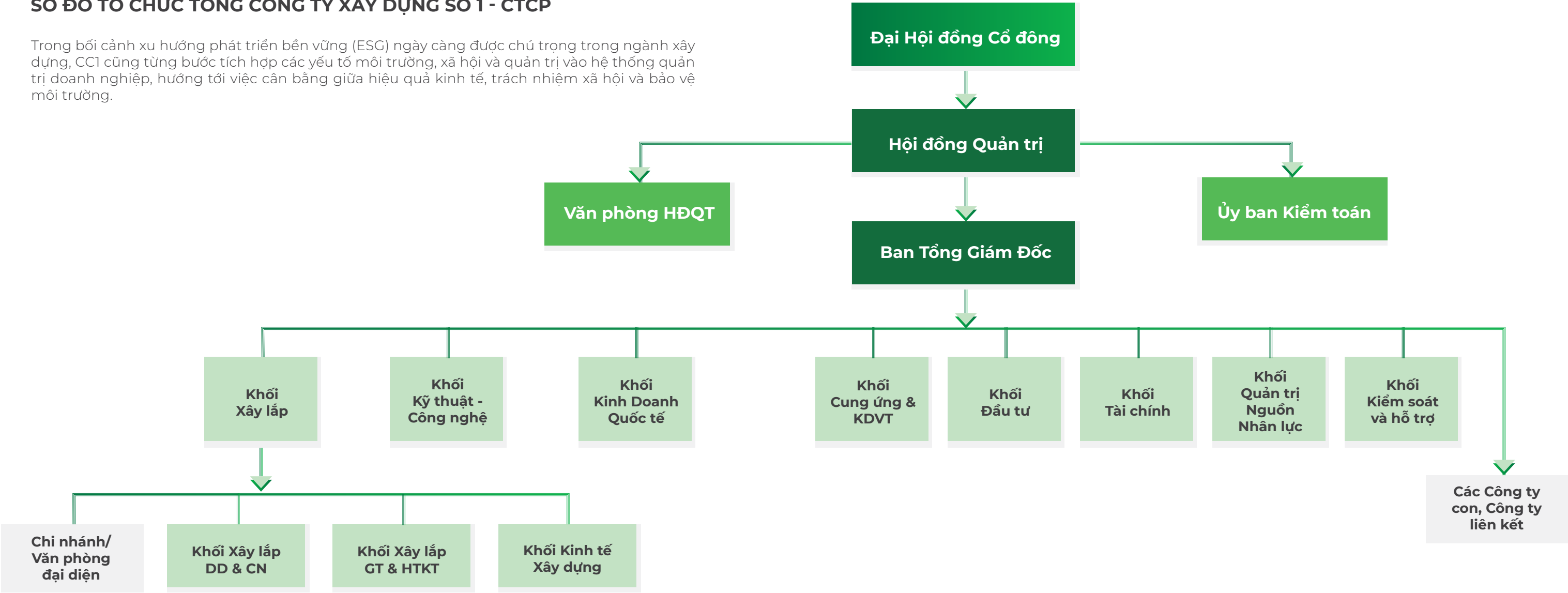
CC1 vận hành theo mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại, bao gồm các cấp quản trị chính:



Cơ cấu quản trị này được thiết kế nhằm đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chiến lược phát triển dài hạn.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

Trong bối cảnh xu hướng phát triển bền vững (ESG) ngày càng được chú trọng trong ngành xây dựng, CC1 cũng từng bước tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, hướng tới việc cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.



TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY VÀ BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU TRONG KỲ BÁO CÁO

Trong kỳ báo cáo năm 2025, CCI tiếp tục tham gia và triển khai nhiều dự án xây dựng quy mô lớn trên cả nước, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng và công nghiệp.

Các dự án tiêu biểu trong kỳ bao gồm:

Các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm



Tuyến Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên



Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất



Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu

TỔNG QUAN VỀ TỔNG CÔNG TY VÀ BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU TRONG KỲ BÁO CÁO

Các dự án năng lượng và công nghiệp



Khu công nghiệp WHA Smart Technology (Thanh Hóa)



Khu công nghiệp WHA Industrial Zones (Nghệ An)



Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1

Đối với các dự án khu đô thị và công trình dân dụng quy mô lớn, CCI công bố theo danh mục dự án tại Báo cáo thường niên và các tài liệu công bố thông tin liên quan khi đáp ứng đầy đủ điều kiện công bố.

Đối với các dự án hạ tầng khu công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, CCI tiếp tục rà soát và chuẩn hóa danh mục công bố theo từng kỳ báo cáo nhằm bảo đảm tính nhất quán của dữ liệu.

Những dự án này không chỉ đóng góp vào doanh thu và tăng trưởng của doanh nghiệp mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng hạ tầng tại nhiều địa phương trên cả nước.

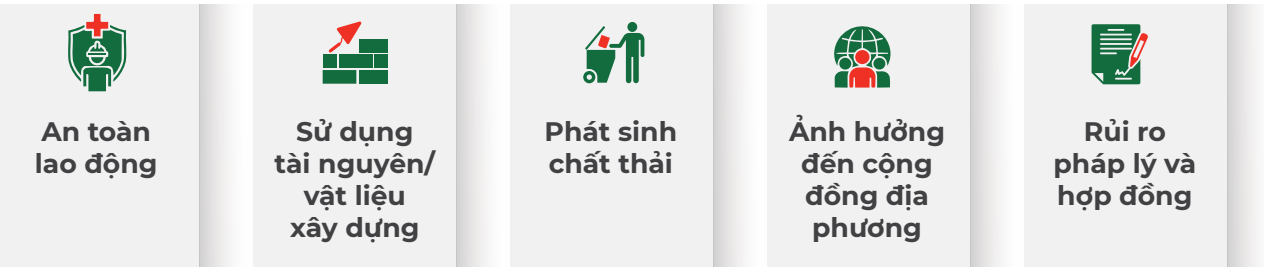
Thông tin chi tiết về quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty, vui lòng tham khảo Báo cáo thường niên của CCI.

MÔ HÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHUỖI GIÁ TRỊ CHO NGÀNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG (GRI 2-6)

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CCI) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp/năng lượng và hạ tầng kỹ thuật. Trong phạm vi nội dung này, chuỗi giá trị được mô tả theo đặc thù các dự án cơ sở hạ tầng, là nhóm dự án có mức độ rủi ro và tác động ESG cao nhất.

Đặc thù nhóm dự án xây dựng cơ sở hạ tầng có mức độ tác động ESG cao do các dự án trải dài từ Nam ra Bắc và liên quan trực tiếp đến:



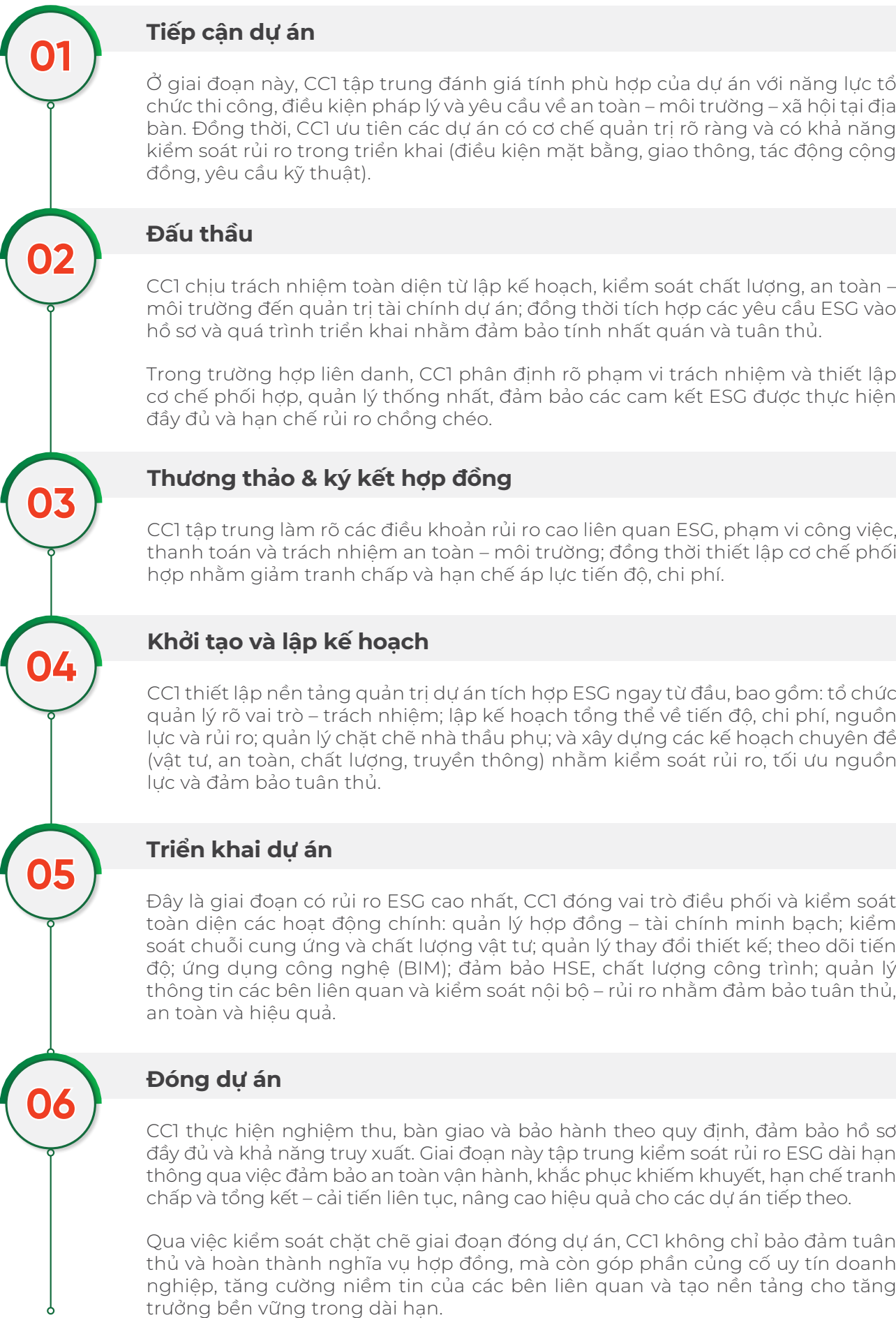
Vì vậy, doanh nghiệp tiếp cận quản trị và tích hợp ESG theo mô hình chuỗi giá trị, tích hợp kiểm soát rủi ro trong toàn bộ vòng đời dự án thay vì chỉ tập trung tại công trường.

CÁC GIAI ĐOẠN CHÍNH TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA CCI



Cách tiếp cận theo chuỗi giá trị giúp CCI nhận diện và quản trị rủi ro ESG tại từng giai đoạn của vòng đời dự án, thay vì chỉ tập trung kiểm soát ở giai đoạn thi công – vốn là giai đoạn có chi phí khắc phục cao và khả năng phòng ngừa hạn chế.

VAI TRÒ CỦA CCI TRONG TỪNG GIAI ĐOẠN CỦA CHUỖI GIÁ TRỊ



MÔ HÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHUỖI GIÁ TRỊ CHO NGÀNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG (GRI 2-6)

CÁC HOẠT ĐỘNG CỐT LÕI TẠO GIÁ TRỊ

Trong toàn bộ chuỗi giá trị dự án, CCI triển khai bốn nhóm hoạt động cốt lõi nhằm tạo giá trị kinh tế và kiểm soát rủi ro ESG:

- Quản lý dự án:** Lập kế hoạch, điều phối và kiểm soát nguồn lực, chi phí, tiến độ, đảm bảo minh bạch và hạn chế rủi ro tài chính – pháp lý.
- Thi công:** Tổ chức thi công hiệu quả, tuân thủ kỹ thuật và an toàn, tối ưu nguồn lực và giảm thiểu tác động đến cộng đồng.
- Kiểm soát chất lượng:** Áp dụng hệ thống QA/QC, đảm bảo công trình đạt tiêu chuẩn, giảm sai sót và chi phí phát sinh.
- An toàn & môi trường:** Quản lý rủi ro an toàn, bảo vệ môi trường và cộng đồng, duy trì tuân thủ và nâng cao uy tín doanh nghiệp.



Các hoạt động này góp phần nâng cao hiệu quả dự án, kiểm soát rủi ro và củng cố giá trị bền vững cho CCI.

CÁC BÊN LIÊN QUAN CHÍNH TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ

Trong quá trình triển khai dự án, CCI xác định việc nhận diện và quản lý các bên liên quan trọng yếu là một cấu phần quan trọng trong hệ thống quản trị bền vững. Các nhóm bên liên quan chính bao gồm: chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu phụ – nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và người lao động.

CCI nhận thức rõ trách nhiệm giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình thi công (tiếng ồn, bụi, an toàn giao thông), đồng thời duy trì cơ chế

phối hợp và trao đổi thông tin với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tính minh bạch và sự đồng thuận xã hội.

Thông qua việc nhận diện rõ vai trò, mức độ ảnh hưởng và kỳ vọng của từng nhóm bên liên quan, CCI hướng tới xây dựng cơ chế quản trị dự án minh bạch, có trách nhiệm và hài hòa lợi ích giữa các bên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế đồng thời đảm bảo các giá trị môi trường và xã hội trong dài hạn.

CÁC RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG ESG TRỌNG YẾU PHÁT SINH TẠI TỪNG GIAI ĐOẠN CHUỖI GIÁ TRỊ

Trong khuôn khổ quản trị dự án theo định hướng phát triển bền vững, CCI thực hiện nhận diện và phân loại các rủi ro ESG theo từng giai đoạn của vòng đời dự án. Cách tiếp cận này giúp Tổng Công ty chủ động kiểm soát, giảm thiểu tác động tiêu cực và nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan.

01

Giai đoạn tiếp cận dự án

Rủi ro mang tính chiến lược và quản trị, gồm lựa chọn dự án vượt năng lực, rủi ro pháp lý – địa bàn và xung đột lợi ích. Việc đánh giá theo tiêu chí ESG từ sớm giúp sàng lọc cơ hội phù hợp và định hướng bền vững.

02

Giai đoạn đấu thầu

Rủi ro tập trung vào minh bạch, cạnh tranh công bằng, tuân thủ pháp luật và tính khả thi của giá – tiến độ. CCI hướng tới đấu thầu dựa trên năng lực thực chất, cân bằng hiệu quả kinh tế với yêu cầu an toàn, môi trường và trách nhiệm xã hội.

03

Giai đoạn thương thảo và ký kết hợp đồng

Rủi ro ESG tập trung vào cấu trúc hợp đồng và phân bổ trách nhiệm, như quy định chưa rõ về an toàn, môi trường và nghĩa vụ với cộng đồng, hoặc phát sinh tranh chấp do điều khoản chưa chặt chẽ. CCI tích hợp các yêu cầu HSE, pháp lý và đạo đức vào hợp đồng để kiểm soát rủi ro.

04

Giai đoạn khởi tạo & lập kế hoạch

Rủi ro gồm lựa chọn nhà thầu/phụ không đạt chuẩn ESG, thiếu kế hoạch HSE và cơ chế tham vấn cộng đồng. CCI tăng cường đánh giá năng lực ESG của đối tác và thiết lập kế hoạch môi trường – xã hội ngay từ đầu.

05

Giai đoạn triển khai thi công

Đây là giai đoạn rủi ro ESG cao nhất, bao gồm:

- Xã hội:** Tai nạn lao động, ảnh hưởng an toàn cộng đồng, điều kiện làm việc trong chuỗi cung ứng.
- Môi trường:** Phát sinh bụi, tiếng ồn, chất thải, tiêu thụ tài nguyên.
- Quản trị:** Rủi ro chi phí, tiến độ, minh bạch và tuân thủ.

CCI áp dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ như BIM, cấu kiện đúc sẵn và các phương pháp thi công công nghiệp hóa nhằm giảm tác động môi trường, nâng cao an toàn và hiệu quả quản trị dự án.

06

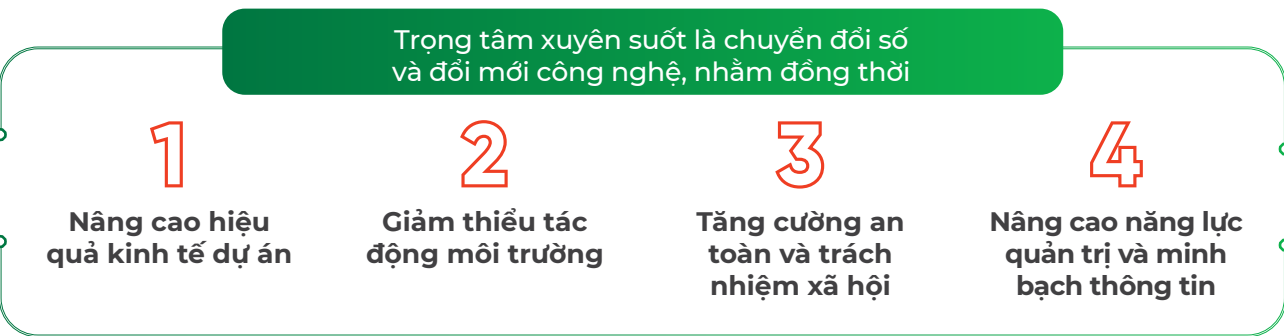
Giai đoạn đóng dự án

Rủi ro ESG tập trung vào chất lượng công trình, nghĩa vụ bảo hành, khiếu nại từ cộng đồng và tính minh bạch hồ sơ. CCI chú trọng hoàn thiện pháp lý, bàn giao minh bạch và duy trì cơ chế phản hồi sau dự án nhằm đảm bảo uy tín, tuân thủ và quản trị bền vững.

MÔ HÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÁC SÁNG KIẾN TRONG KINH DOANH

Các sáng kiến của CCI được định hướng theo nguyên tắc: chuẩn hóa – số hóa – tối ưu nguồn lực – tăng cường quản trị rủi ro – tích hợp ESG vào hoạt động cốt lõi.



CÁC SÁNG KIẾN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ THI CÔNG DỰ ÁN



Chuẩn hóa hệ thống quản trị

CCI triển khai chương trình chuẩn hóa toàn diện hệ thống quy chế, quy trình và quy định nội bộ, tập trung vào xây dựng các quy trình lõi của khối xây lắp theo mô hình chuỗi giá trị, kết hợp tham chiếu khung quản lý dự án của PMI (PMBOK) phù hợp với đặc thù của CCI, nhằm:

- Phân cấp phê duyệt và trách nhiệm rõ ràng;
- Chuẩn hóa biểu mẫu, hồ sơ chất lượng – nghiệm thu – thanh toán;
- Kiểm soát thay đổi thiết kế và phát sinh chi phí;
- Tăng cường truy vết trách nhiệm và minh bạch quyết định.

Việc chuẩn hóa là nền tảng để tích hợp số hóa và nâng cao kiểm soát rủi ro.



Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến



Thông qua danh mục các đề tài R&D, CCI nghiên cứu và triển khai nhiều giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu thi công, bao gồm:

- Nghiên cứu về kỹ thuật, công nghệ và chuẩn bị phương án tham gia dự án đường sắt/metro;
- Nghiên cứu ứng dụng cầu cạn thay thế nền đắp truyền thống;
- Nghiên cứu ứng dụng dầm chữ U thay thế dầm Super-T trong xây dựng công trình giao thông;
- Nghiên cứu ứng dụng trụ cầu đúc sẵn thay cho trụ đổ tại chỗ trong xây dựng công trình giao thông;
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý cát biển/cát nhiễm mặn phục vụ sản xuất bê tông và san lấp;
- Nghiên cứu ứng dụng cầu khung liên tục phân đoạn đúc sẵn lắp hẫng cân bằng cho đường độ và đường sắt trên cao.

Các sáng kiến này góp phần

- Rút ngắn tiến độ thi công;
- Giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên;
- Tăng tính công nghiệp hóa và kiểm soát chất lượng;
- Giảm rủi ro an toàn và tác động môi trường;
- Giảm chi phí vòng đời công trình.

Đây là bước chuyển từ thi công truyền thống sang thi công dựa trên giải pháp kỹ thuật tối ưu và dữ liệu.

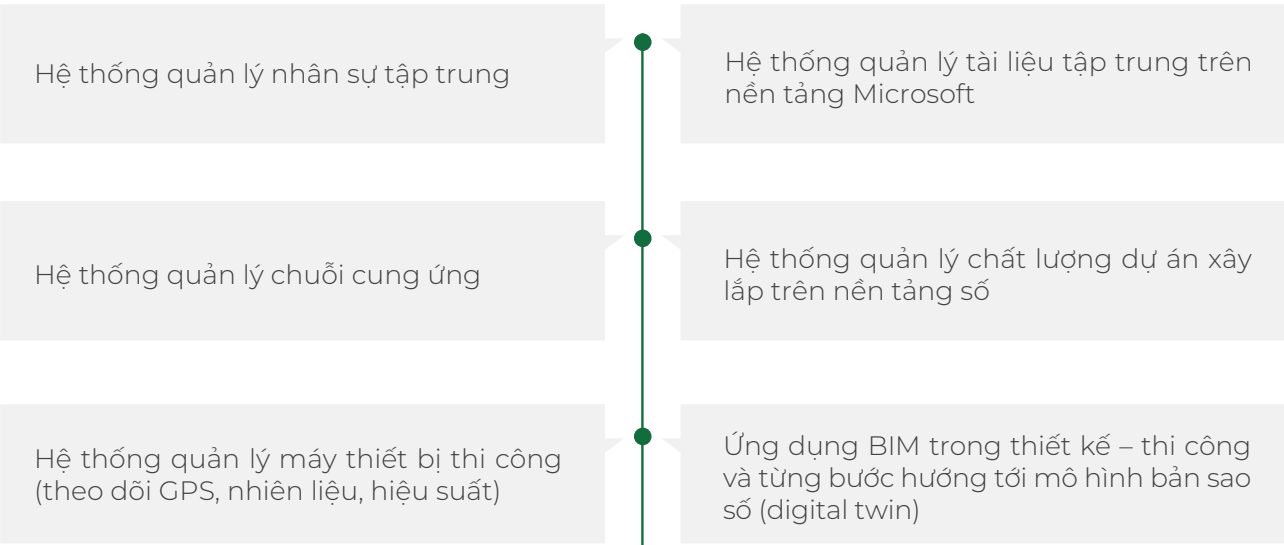


MÔ HÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chuyển đổi số được CCI xác định là nền tảng của đổi mới quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Các hệ thống đã và đang triển khai gồm



BIG DATA - DATABASE SECURITY - BLOCKCHAIN

BIG DATA

DATA SCIENCE

DATA ANALYTICS

Collection

Ingestion

Discovery & Cleansing

Integration

Analysis

Delivery

Big Data: refers to extremely large and diverse collections of structured, unstructured, and semi-structured data that continues to grow exponentially over time

Database security: protect a database and its data from unauthorized access, misuse, or malicious attacks, ensuring its confidentiality, integrity, and availability

Blockchain: improve more than just the Internet of Things. Possible applications include industries such as autonomous vehicles, healthcare, and supply chain.

Banking And Securities

Medien and Entertainment

HealthCare

Energy and Utilities

Manufacturing

Insurance

Transportation

Education

Các nền tảng này giúp

Chuẩn hóa dữ liệu toàn doanh nghiệp

Giảm phụ thuộc vào thao tác thủ công

Tăng khả năng truy xuất thông tin

Minh bạch hóa luồng phê duyệt và thanh toán

Hỗ trợ kiểm toán và báo cáo

Từ góc độ ESG, số hóa tạo điều kiện để

Nâng cao minh bạch quản trị

Tăng khả năng kiểm soát an toàn – chất lượng

Theo dõi sử dụng tài nguyên và thiết bị

32 | Báo cáo phát triển bền vững 2025

33

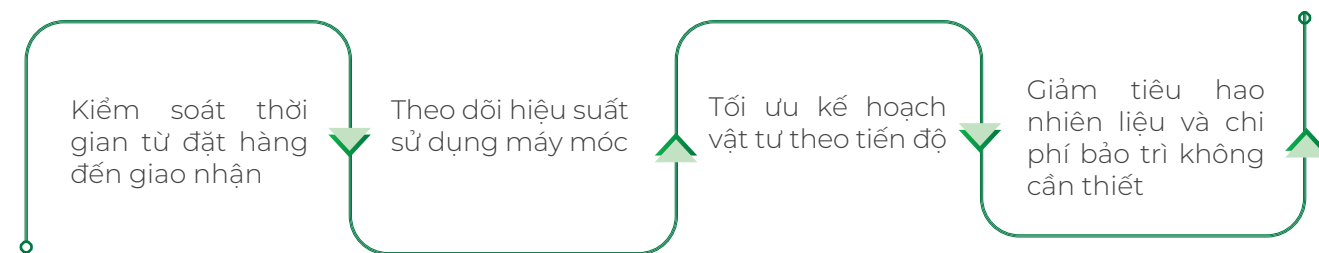
MÔ HÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

SÁNG KIẾN TỐI ƯU CHI PHÍ, TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN VÀ GIẢM LÃNG PHÍ

CC1 xác định các nguồn lãng phí điển hình trong dự án xây dựng gồm:

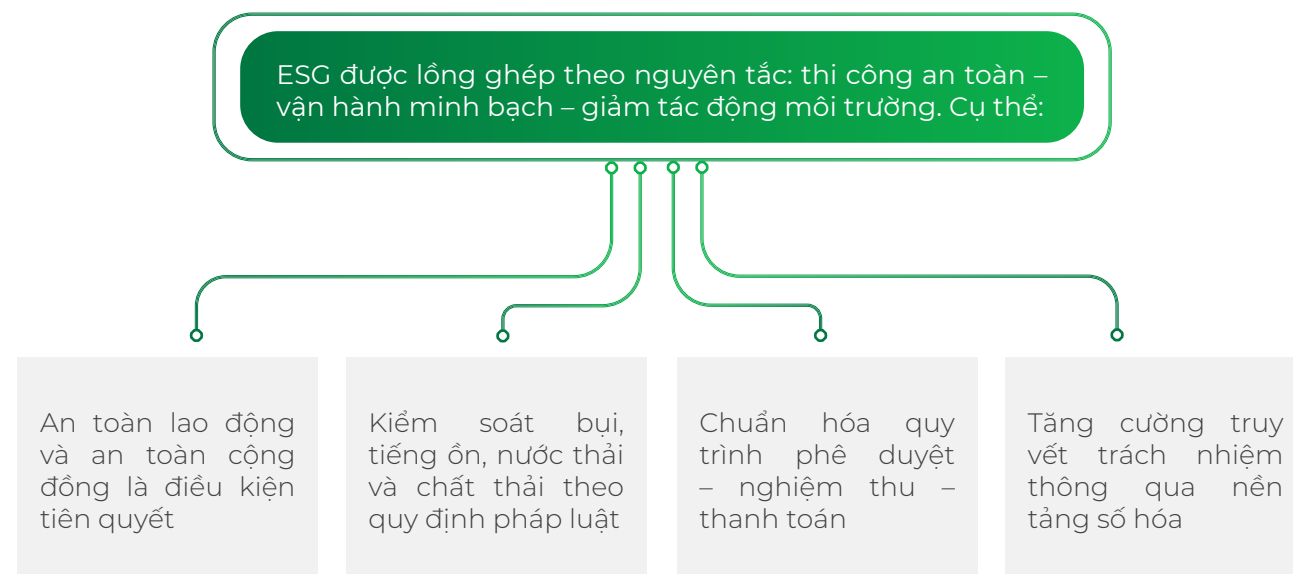
- Làm lại do sai lệch thiết kế – thi công;
- Thất thoát vật tư;
- Điều phối vật tư và thiết bị không tối ưu;
- Phát sinh ngoài kiểm soát.

Thông qua số hóa chuỗi cung ứng và quản lý thiết bị theo thời gian thực, CC1 hướng tới:



Đồng thời, các sáng kiến vật liệu thay thế và cấu kiện đúc sẵn góp phần giảm phụ thuộc tài nguyên tự nhiên và giảm tác động môi trường gián tiếp.

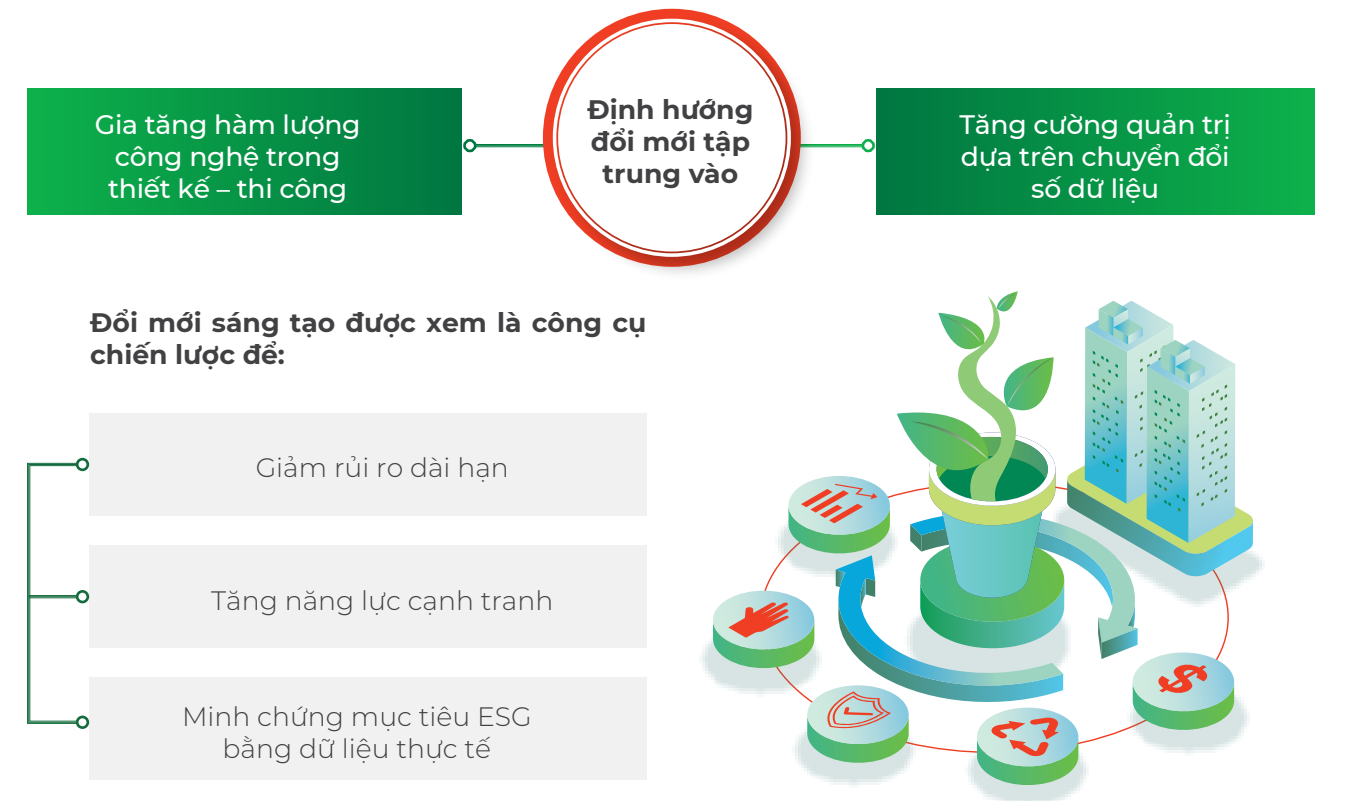
LỒNG GHÉP YẾU TỐ AN TOÀN, MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG CÁC SÁNG KIẾN KINH DOANH



Việc tích hợp ESG hướng tới quản trị chủ động dựa trên dữ liệu thay vì chỉ tuân thủ hình thức.

ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CC1 xác định đổi mới sáng tạo là trụ cột chiến lược để duy trì năng lực cạnh tranh trong môi trường dự án hạ tầng phức tạp và đáp ứng các yêu cầu ESG ngày càng cao.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

Trong năm 2025, Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CCI) tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sáng kiến theo định hướng ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị), từng bước tích hợp các nguyên tắc phát triển bền vững vào hoạt động quản trị, vận hành và chiến lược phát triển dài hạn.

Bên cạnh việc thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp cũng chú trọng các hoạt động trách nhiệm xã hội, tăng cường hợp tác với đối tác trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy các giải pháp xây dựng xanh và năng lượng bền vững.

Những sự kiện tiêu biểu trong năm không chỉ phản ánh nỗ lực của CCI trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị, mà còn cho thấy cam kết lâu dài của doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng cộng đồng và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của ngành xây dựng Việt Nam.

1 CCI KHỞI ĐỘNG KHUNG NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN BƯỚC TIẾN CHIẾN LƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



Ngày 20/3/2025, CCI và Công ty TNHH JobTest (JobTest) - đơn vị tư vấn hàng đầu về quản trị nhân tài theo chuẩn năng lực - đã khởi động chương trình Xây dựng Khung năng lực chuyên môn, một trong những dự án thuộc Giải pháp nhân tài ứng dụng AI (AI-powered Talent Solutions).

Việc triển khai Khung năng lực chuyên môn là một trong những bước đi quan trọng của CCI trong hành trình hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa bộ máy nhân sự, giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình quản lý và phát triển đội ngũ, hướng tới mục tiêu trở thành tập đoàn đầu tư – xây dựng hàng đầu Việt Nam, đồng thời khẳng định cam kết phát triển con người – yếu tố cốt lõi tạo nên sự thành công bền vững của doanh nghiệp.



2 CCI ỦNG HỘ 2 TỶ ĐỒNG ĐẾN QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” TỈNH SÓC TRĂNG

Ngày 21/03/2025, CCI đã trao tặng 2 tỷ đồng cho Quỹ “Vì người nghèo” nhằm thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đây không chỉ là hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội của CCI mà còn là sự chung tay góp sức để mang đến những mái ấm vững chãi, cải thiện đời sống cho người dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

CCI đồng hành cùng Chương trình “Vì người nghèo” tại Sóc Trăng như một cam kết mạnh mẽ đối với công tác an sinh xã hội, không chỉ góp phần cải thiện điều kiện sống cho người dân mà còn khẳng định trách nhiệm, tâm huyết và tinh thần gắn kết lâu dài với địa phương, nơi doanh nghiệp đang triển khai những dự án trọng điểm quốc gia.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

3 CHÍNH THỨC GO-LIVE HỆ THỐNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ERP DẤU MỐC CHIẾN LƯỢC TRÊN HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN CỦA CCI



Cuối tháng 7/2025, CCI hoàn thành mốc go-live đối với các phân hệ cốt lõi của hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP. Đây là dấu mốc quan trọng trong hành trình chuyển đổi số toàn diện, đặt nền tảng cho việc chuẩn hóa dữ liệu và kết nối các quy trình trọng yếu trên toàn hệ thống.

Hệ thống do XBOSS triển khai được thiết kế theo hướng đồng bộ và tích hợp sâu các phân hệ chiến lược như tài chính, nhân sự, chuỗi cung ứng, quản lý dự án, điều hành thi công và kinh doanh vật tư. Việc go-live các phân hệ cốt lõi tạo tiền đề để CCI tiếp tục mở rộng phạm vi triển khai trong các giai đoạn tiếp theo.



4 CCI LÀM VIỆC VỚI CGS VIỆT NAM TIẾP BƯỚC VƯƠN TẦM VỚI CHIẾN LƯỢC ESG “THỰC CHIẾN”

Ngày 25/8/2025, CCI đã có buổi làm việc với CGS Việt Nam nhằm trao đổi về chiến lược ESG. Đây là bước tiếp nối trong hành trình CCI kiên định theo đuổi nhiều năm qua, thể hiện cam kết nhất quán đưa ESG trở thành nền tảng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh thế giới chuyển dịch mạnh mẽ, ESG đã trở thành chuẩn mực tất yếu đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành xây dựng – lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến môi trường và cộng đồng. Việt Nam đặt mục tiêu Net Zero vào năm 2050, mở ra cơ hội quan trọng cho các doanh nghiệp tiên phong như CCI tiếp cận nguồn vốn xanh, mở rộng sự tham gia vào chuỗi giá trị quốc tế và nâng cao uy tín trong hợp tác khu vực cũng như trên thị trường toàn cầu.



5 CCI ĐỒNG HÀNH CÙNG SACA CONNECT 2025 KIẾN TẠO XU HƯỚNG BỀN VỮNG CHO NGÀNH XÂY DỰNG



Cũng trong tháng 8/2025, Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng TP.HCM (SACA) đã tổ chức thành công chương trình SACA Connect lần thứ 2 với chủ đề “Kết nối doanh nghiệp ngành tư vấn xây dựng”. Sự kiện quy tụ hàng trăm hội viên, trong đó có nhiều doanh nghiệp, kiến trúc sư và chuyên gia uy tín trong lĩnh vực xây dựng - bất động sản, mang đến những góc nhìn sâu sắc về xu hướng xây dựng bền vững.

Ông Phan Hữu Duy Quốc – Chủ tịch HĐQT CCI, Phó Chủ tịch Hiệp hội, Trưởng ngành Tư vấn SACA – đảm nhận vai trò đồng Trưởng ban tổ chức sự kiện, đặt trọng tâm vào tầm nhìn phát triển bền vững và định hướng mới cho ngành xây dựng trong tương lai. Chủ tịch HĐQT CCI cũng nhấn mạnh chiến lược ESG được định vị là trụ cột then chốt, vừa bảo đảm phát triển bền vững, cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và môi trường, vừa tạo nền tảng để doanh nghiệp khẳng định vị thế tiên phong trong hành trình hội nhập quốc tế.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

6 CCI LÀM VIỆC CÙNG ĐỐI TÁC LAWI ENGINEERING MỞ RỘNG HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Ngày 9/10/2025, tại trụ sở chính, CCI đã có buổi làm việc cùng đối tác LAWI Engineering nhằm trao đổi, chia sẻ cơ hội hợp tác trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt là các giải pháp chuyển hóa rác thải thành năng lượng sạch. Việc hợp tác cùng các đối tác quốc tế như LAWI Engineering sẽ giúp CCI tiếp cận công nghệ tiên tiến, đồng thời đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh trong lĩnh vực xây dựng và năng lượng.

Định hướng cho giai đoạn 2025–2027, CCI tập trung đẩy mạnh chiến lược ESG, hiện thực hóa bằng các giải pháp xanh trong thi công như sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, kiểm soát bụi và tiếng ồn, xử lý nước thải đạt chuẩn, che chắn công trường và đào tạo nhân sự về thi công bền vững.



7 CCI KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN ERP BƯỚC TIẾN CHIẾN LƯỢC TRONG HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Ngày 10/10/2025, hòa cùng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, CCI tổ chức lễ kick-off giai đoạn mở rộng triển khai ERP trên toàn hệ thống. Sự kiện đánh dấu bước tiếp theo sau mốc go-live các phân hệ cốt lõi, hướng tới mô hình quản trị hiện đại, đồng bộ và minh bạch hơn trong giai đoạn 2025–2027.

Để hệ thống ERP vận hành hiệu quả ở quy mô toàn hệ thống, doanh nghiệp cần không chỉ tâm nhìn chiến lược đúng đắn mà còn sự đồng hành chặt chẽ của đội ngũ triển khai trong việc tháo gỡ bài toán thực tiễn, thiết kế giải pháp phù hợp và hỗ trợ chuyển đổi quy trình tại từng đơn vị.

Trong giai đoạn này, XBOSS – đơn vị tư vấn và triển khai – tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các phòng ban và công ty thành viên của CCI nhằm bảo đảm tiến độ triển khai bài bản, linh hoạt và phù hợp với đặc thù vận hành của toàn hệ sinh thái CCI.

Việc mở rộng triển khai hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống quản trị số đồng bộ, tích hợp các phân hệ chiến lược từ tài chính, nhân sự, chuỗi cung ứng đến quản lý dự án và kinh doanh vật tư.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

8 | CCI CHUNG TAY HỖ TRỢ BÀ CON VÙNG LŨ VÀ GIA ĐÌNH NHÂN VIÊN GẶP KHÓ KHĂN



Ngay sau đợt mưa lũ lịch sử gây thiệt hại nghiêm trọng tại tỉnh Đắk Lắk (Phú Yên cũ), Đoàn công tác của CCI đã trực tiếp đến các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề để trao quà hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với bà con tại thôn Vĩnh Phú (xã Phú Hòa 1), thôn Phước Nông (xã Tây Hòa), khu phố Phú Nông (phường Phú Yên), khu phố Phú Ân (phường Tuy Hòa) và khu phố 3 và khu phố 4 (phường Đông Hòa) của tỉnh.

Ngoài ra, Đoàn cũng đi thăm hỏi, trao quà cho các anh em ở Ban điều hành dự án, tổ đội, đến tận nơi 43 hộ gia đình, thân nhân của Người CCI bị ảnh hưởng từ đợt lũ lụt lịch sử ở 3 tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai và Khánh Hòa.

Chuyến đi thăm hỏi tại vùng tâm lũ không chỉ mang đến sự hỗ trợ thiết thực mà còn lan tỏa những giá trị nhân văn sâu sắc. Với trách nhiệm xã hội là giá trị cốt lõi, CCI luôn sát cánh cùng cộng đồng, đồng hành cùng người lao động và hành động vì những giá trị bền vững.



9 | CCI CÔNG BỐ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ERP ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI SỐ

Cuối tháng 12/2025, CCI chính thức công bố vận hành hệ thống ERP trên phạm vi rộng hơn trong toàn hệ thống, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình chuyển đổi số. Theo lãnh đạo doanh nghiệp, ERP không chỉ là một công cụ quản trị mới mà còn là nền tảng để chuyển đổi phương thức điều hành theo hướng hiện đại, dữ liệu hóa và hiệu quả hơn.

Hệ thống ERP đóng vai trò kết nối các dữ liệu và quy trình cốt lõi, tạo sự liên thông giữa các đơn vị, phòng ban trong toàn hệ sinh thái CCI, qua đó củng cố nền tảng cho quản trị minh bạch và nâng cao hiệu quả vận hành.



10 | CCI NẪM TRONG DANH SÁCH 18 CHỦ ĐẦU TƯ CÓ NĂNG LỰC TỐT LÀM NHÀ Ở XÃ HỘI

Bộ Xây dựng đã lựa chọn CCI cùng 17 doanh nghiệp có năng lực tốt để triển khai các dự án nhà ở xã hội. Đây là sự ghi nhận, khẳng định uy tín và vị thế của CCI, doanh nghiệp 46 năm kinh nghiệm với hàng nghìn công trình trải dài khắp cả nước và nền tảng vững chắc trong ba lĩnh vực cốt lõi về xây lắp, đầu tư, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Theo Bộ Xây dựng, doanh nghiệp được chọn dựa trên nhiều yếu tố như có năng lực tài chính mạnh, đảm bảo khả năng huy động vốn tự có và tín dụng phục vụ triển khai dự án quy mô lớn. Về kinh nghiệm, họ cần từng triển khai các dự án nhà xã hội, nhà ở công nhân, khu đô thị với quy mô từ hàng trăm đến hàng nghìn căn. “Các doanh nghiệp được chọn cũng phải thể hiện tâm huyết, trách nhiệm xã hội và tinh thần đồng hành cùng Chính phủ trong thực hiện mục tiêu an sinh nhà ở, sẵn sàng dành nguồn lực đầu tư”, Bộ Xây dựng nêu.

Các chủ đầu tư cam kết đồng hành lâu dài trong phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030. Cùng với đó, những doanh nghiệp này có khả năng tạo chuỗi giá trị khép kín từ quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành đến quản lý nhà ở xã hội, đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Năm 2025, thông qua việc triển khai các giải pháp về quản trị, chuyển đổi số, an toàn lao động, thực hành ESG, CCI đã được vinh danh tại nhiều giải thưởng và bảng xếp hạng uy tín trong nước và quốc tế. Các ghi nhận này phản ánh những nỗ lực của doanh nghiệp trong việc tích hợp các nguyên tắc ESG vào hoạt động vận hành, đồng thời khẳng định vị thế của CCI trong quá trình chuyển đổi xanh của ngành xây dựng Việt Nam.

1 | CCI GIÀNH CHIẾN THẮNG KÉP TẠI DIỄN ĐÀN INNOVATION AND ESG SUMMIT 2025

CCI đã được vinh danh tại Diễn đàn Innovation and ESG Summit 2025 do Báo Tài chính – Đầu tư phối hợp với Viet Research tổ chức. Tại sự kiện, CCI đồng thời có mặt trong Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 – Ngành Xây dựng (ESG10) và Top 10 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả 2025 – Ngành Bất động sản – Xây dựng (VIE10). Thành tích này khẳng định năng lực thi công, hiệu quả kinh doanh cũng như vai trò tiên phong của CCI trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển theo định hướng ESG.

Với gần nửa thế kỷ hoạt động, CCI xác định ESG là trụ cột chiến lược trong giai đoạn phát triển mới. Doanh nghiệp triển khai nhiều giải pháp thi công xanh như sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, kiểm soát bụi, tiếng ồn và nước thải trong suốt vòng đời dự án, đồng thời nâng cao nhận thức của đội ngũ kỹ thuật và công nhân. Bên cạnh đó, CCI đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua ứng dụng công nghệ BIM, xây dựng hệ sinh thái quản trị số CCI-XBOSS và ứng dụng AI trong quản trị nhân sự. Chuỗi ghi nhận tại các bảng xếp hạng uy tín trong năm 2025 tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của CCI trong ngành xây dựng.

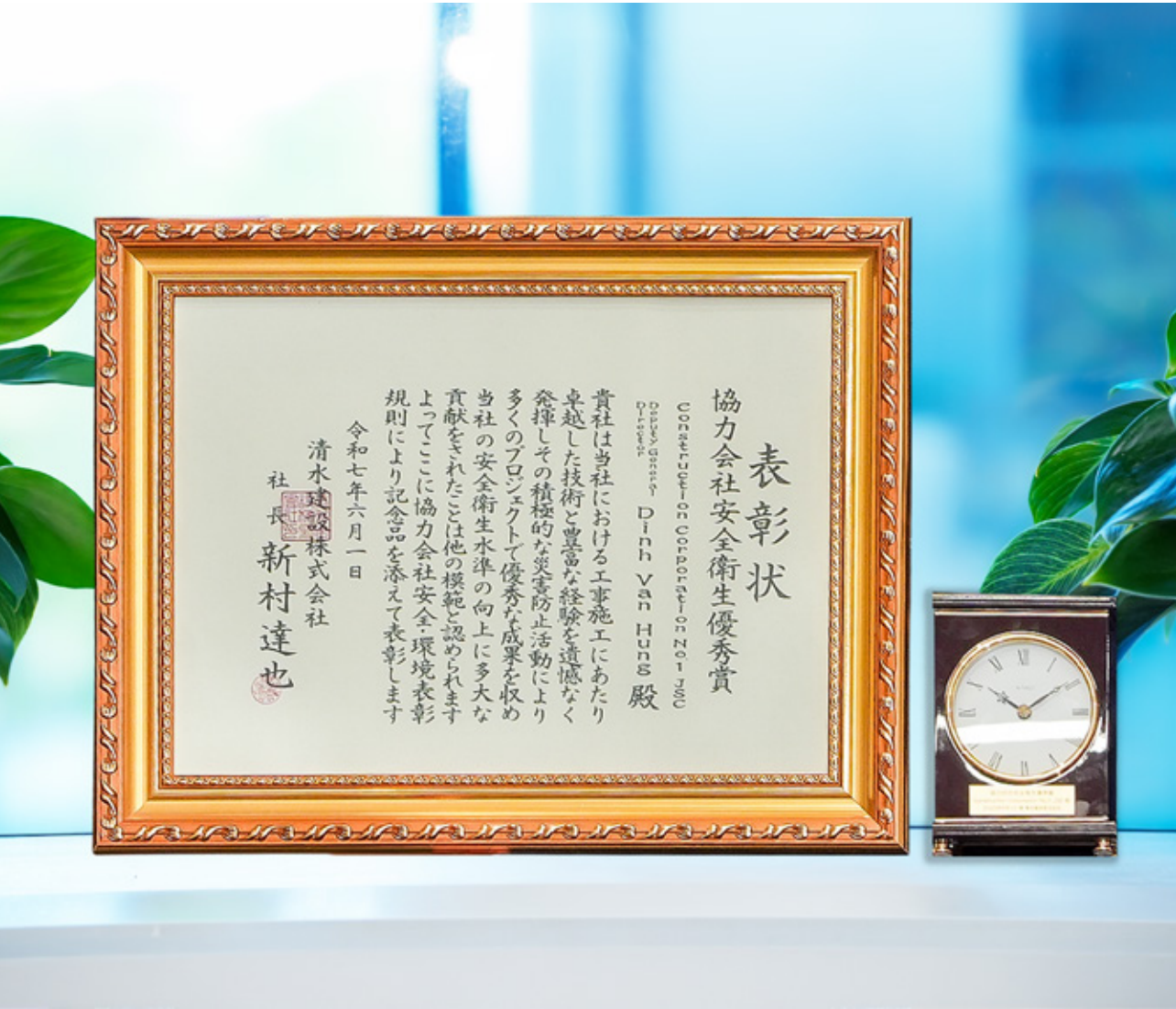


2 | CCI NHẬN GIẢI THƯỞNG TỪ CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN SHIMIZU VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH CÔNG TRƯỜNG

Tập đoàn Shimizu (Nhật Bản) đã trao Giải thưởng của Chủ tịch Tập đoàn cho CCI nhằm ghi nhận những thành tích nổi bật trong công tác an toàn lao động và vệ sinh công trường tại dự án metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên). Giải thưởng từ một trong những tập đoàn xây dựng hàng đầu Nhật Bản khẳng định năng lực tổ chức thi công, quản lý công trường hiệu quả cũng như việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn quốc tế của CCI.

Trong gói thầu CP1b, CCI đảm nhiệm thi công các hạng mục quan trọng gồm ga Nhà hát Thành phố, ga Ba Son và đoạn hầm đào hở (cut-and-cover). Các hạng mục này được triển khai trong điều kiện thi công phức tạp giữa khu vực trung tâm đô thị, đòi hỏi giải pháp kỹ thuật tối ưu và kiểm soát an toàn nghiêm ngặt. CCI áp dụng hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường theo thông lệ quốc tế, tham chiếu ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015, đồng thời thực hiện chặt chẽ các quy trình đánh giá rủi ro, cấp phép làm việc và đào tạo an toàn cho toàn bộ đội ngũ trên công trường.

Giải thưởng này tiếp tục khẳng định uy tín và năng lực của CCI trong việc triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn, đồng thời góp phần nối dài chuỗi thành tích và giải thưởng uy tín mà doanh nghiệp đạt được trong năm 2025.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

3 | CCI XUẤT SẮC GIÀNH DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH XÂY DỰNG 2025”

CCI đã được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành Xây dựng” tại sự kiện Vietnam Construction Awards 2025 do Tổng hội Xây dựng Việt Nam tổ chức. Giải thưởng là sự ghi nhận cho những nỗ lực của CCI trong việc triển khai chuyển đổi số toàn diện, hướng tới nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu nguồn lực và thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành xây dựng.

Từ năm 2022, CCI đã khởi động chương trình chuyển đổi số với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái số hóa toàn diện đến năm 2027, bao phủ các lĩnh vực từ quản trị doanh nghiệp, tài chính, nhân sự đến quản lý dự án và thi công. Doanh nghiệp đã ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại như BIM trong quản lý dự án, phần mềm địa kỹ thuật Plaxis trong thiết kế nền móng và các giải pháp tự động hóa quy trình bằng AI. Trong giai đoạn 2025–2027, CCI tiếp tục đẩy mạnh triển khai hệ thống ERP và mở rộng ứng dụng công nghệ số tại các dự án hạ tầng lớn. Giải thưởng lần này khẳng định vai trò tiên phong của CCI trong chuyển đổi số ngành xây dựng, đồng thời tạo nền tảng để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu trở thành nhà thầu quốc tế.



4 | CCI ĐƯỢC VINH DANH TRONG TOP 50 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC VIỆT NAM NĂM 2025



CCI đã được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam năm 2025 (Top 50 Vietnam The Best) do Vietnam Report công bố. Bảng xếp hạng nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có quy mô doanh thu lớn, hiệu quả kinh doanh ổn định, năng lực quản trị tốt và định hướng phát triển bền vững trong giai đoạn 2024–2025. Việc góp mặt trong nhóm doanh nghiệp tiêu biểu được lựa chọn từ bảng xếp hạng VNR500 tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của CCI trong ngành xây dựng tại Việt Nam.

Thành tích này phản ánh rõ quá trình tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của CCI trong những năm gần đây. Đáng chú ý, doanh nghiệp đã tăng 53 bậc, vươn lên vị trí 74 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, cho thấy bước tiến mạnh mẽ về quy mô và hiệu quả hoạt động. Việc được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam 2025 là dấu mốc quan trọng, tạo động lực để CCI tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu trở thành nhà thầu quốc tế chuyên nghiệp.

5 | CCI ĐƯỢC VINH DANH TRONG TOP 3 DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tại Diễn đàn phát triển bền vững ngành xây dựng Việt Nam - VSCF, CCI được vinh danh Top 3 Nhà thầu xây dựng tiên phong phát triển bền vững. Sự kiện do Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu xây dựng TP.HCM (SACA) tổ chức, với sự tham gia của hơn 500 đại biểu đến từ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức tài chính và các chuyên gia trong ngành. Đây là lần đầu tiên giải thưởng VSCF Awards được trao nhằm tôn vinh các doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong thúc đẩy phát triển bền vững, quản trị ESG, tiết giảm phát thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên trong chuỗi giá trị xây dựng.

Việc CCI được xếp hạng trong Top 3 tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh của ngành xây dựng Việt Nam. Với hơn 46 năm phát triển, CCI kiên định theo đuổi chiến lược tăng trưởng bền vững, trong đó ESG được xác định là trụ cột quan trọng song hành cùng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Doanh nghiệp triển khai nhiều giải pháp thi công xanh, kiểm soát phát thải và ứng dụng công nghệ như BIM, hệ sinh thái quản trị số CCI-XBOSS và trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Những nỗ lực này đã góp phần giúp CCI tiếp tục khẳng định vị thế tại các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của ngành xây dựng Việt Nam.



CHƯƠNG 02

ĐỊNH HÌNH CHIẾN LƯỢC GẮN KẾT BỀN VỮNG

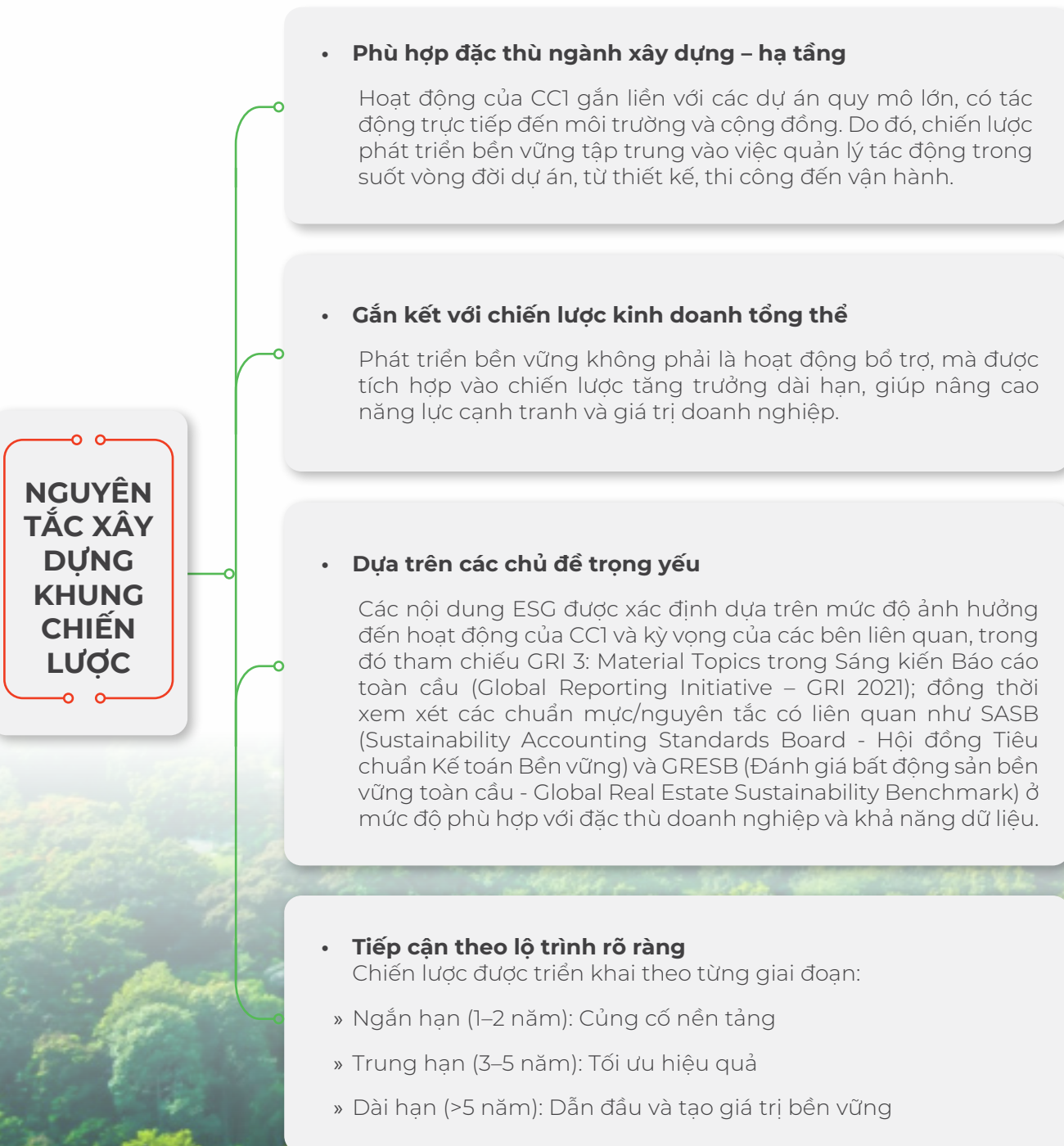


KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (GRI 2-22)

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KHUNG CHIẾN LƯỢC

Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CCI) được xây dựng dựa trên các nguyên tắc cốt lõi nhằm đảm bảo tính thực tiễn, khả thi và gắn kết chặt chẽ với chuỗi giá trị của Tổng Công ty:

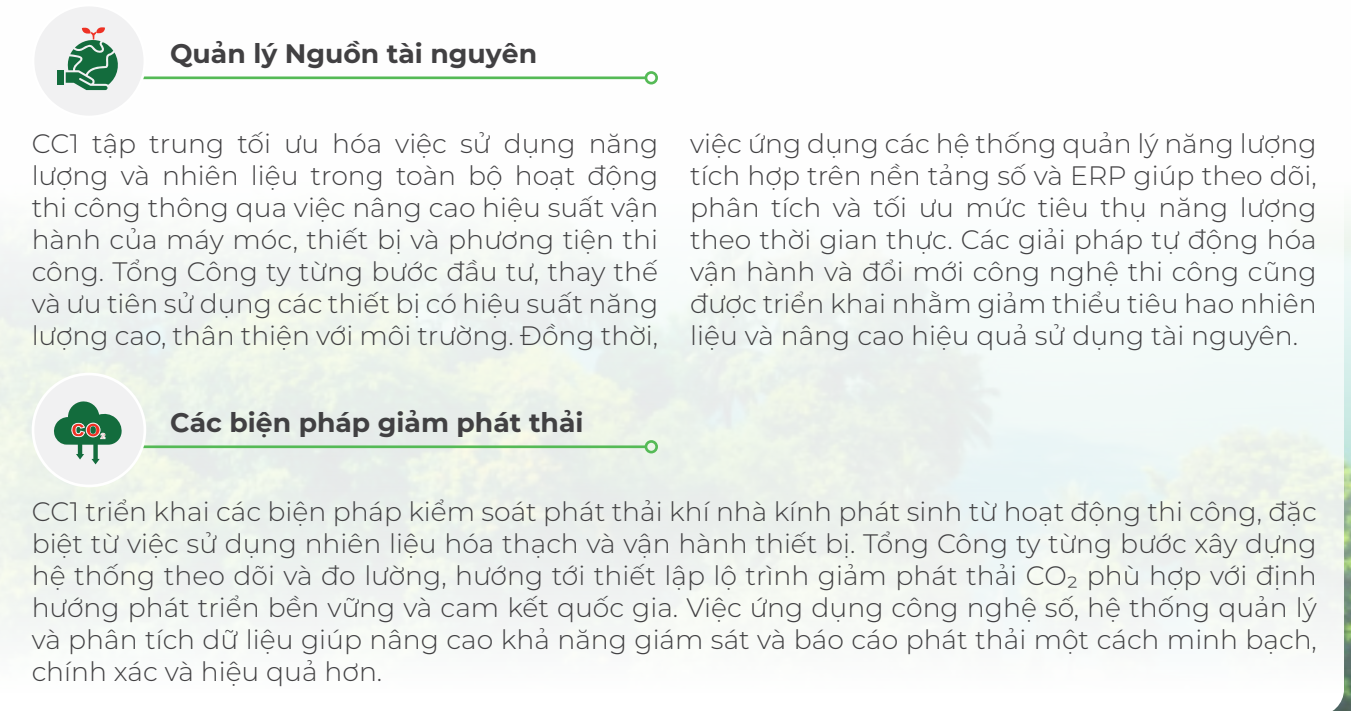


BA TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC ESG



Định hướng chiến lược PTBV về Môi trường

CCI định hướng quản lý toàn diện các tác động môi trường trong suốt vòng đời dự án xây dựng, thông qua việc kết hợp các giải pháp kỹ thuật, quản trị và công nghệ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.



KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

BA TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC ESG

Định hướng chiến lược PTBV về Môi trường (tiếp theo)



Quản lý rác thải xây dựng

CC1 chú trọng triển khai các giải pháp quản lý chất thải xây dựng theo hướng tuần hoàn, bao gồm phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng và tái chế vật liệu trong phạm vi cho phép. Tổng Công ty đồng thời áp dụng các biện pháp giảm thiểu chất thải phát sinh ngay từ khâu thiết kế và tổ chức thi công. Việc số hóa quy trình quản

lý vật tư, tích hợp trên hệ thống giúp kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu, hạn chế lãng phí và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên. Tổng Công ty cũng khuyến khích các sáng kiến đổi mới tích cực trong thi công góp phần giảm thiểu phát sinh chất thải và nâng cao hiệu quả môi trường.



Kinh tế tuần hoàn

CC1 định hướng triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong xây dựng dựa trên nguyên tắc 3R nhằm tối ưu tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường. Cụ thể, doanh nghiệp tập trung Reduce (Giảm thiểu) thông qua việc tối ưu thiết kế, kiểm soát chặt chẽ vật tư và hạn chế phát sinh chất thải ngay từ đầu. Đồng thời, Reuse (Tái sử dụng) được thúc đẩy bằng việc tận dụng lại vật liệu, cấu kiện trong phạm vi cho phép để kéo dài vòng đời sử dụng. Bên cạnh đó, CC1 đẩy mạnh Recycle (Tái chế) bằng cách phân loại chất thải tại nguồn, xử lý và tái chế thành các vật liệu có thể tiếp tục đưa vào quá trình thi công.

Việc ứng dụng số hóa trong quản lý vật tư và quy trình thi công giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát, giảm lãng phí và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên. Song song đó, CC1 khuyến khích các sáng kiến, giải pháp thi công đổi mới theo hướng thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

Định hướng chiến lược PTBV về Xã hội

CC1 tập trung phát triển nguồn lực con người và tạo giá trị bền vững cho cộng đồng, coi đây là nền tảng cho sự phát triển lâu dài và ổn định của doanh nghiệp.

Sức khỏe và an toàn cho người lao động

An toàn và sức khỏe cho người lao động được CC1 xác định là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động thi công. Tổng Công ty triển khai hệ thống quản lý an toàn đồng bộ tại tất cả các dự án, kết hợp giữa quy trình kiểm soát chặt chẽ và đào tạo định kỳ cho người lao động. Bên cạnh đó, CC1 từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý an toàn, bao gồm các hệ thống giám sát, cảnh báo và báo cáo sự cố, nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro. Các giải pháp tự động hóa và đổi mới trong thi công cũng góp phần giảm thiểu rủi ro lao động và cải thiện điều kiện làm việc tại công trường.



KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

BA TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC ESG (tiếp theo)



Định hướng chiến lược PTBV về Xã hội

Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài

CC1 cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn và tạo điều kiện phát triển cho người lao động. Các chính sách phúc lợi được thiết kế cạnh tranh và phù hợp với đặc thù ngành xây dựng. Đồng thời, CC1 sẽ triển khai hệ thống quản trị nhân sự trên nền tảng ERP giúp nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhân sự, đảm bảo quyền lợi và nâng cao trải nghiệm của người lao động.

CC1 chú trọng đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Đặc biệt, Tổng Công ty đẩy mạnh đào tạo về ESG, chuyển đổi số và kỹ năng công nghệ, giúp đội ngũ nhân sự sẵn sàng tham gia vào quá trình số hóa và đổi mới sáng tạo. Việc ứng dụng các nền tảng học tập số và hệ thống quản lý đào tạo tích hợp giúp nâng cao hiệu quả và khả năng tiếp cận của các chương trình đào tạo.

Phát triển cộng đồng bền vững

CC1 duy trì mối quan hệ hợp tác và đối thoại tích cực với cộng đồng địa phương tại các khu vực triển khai dự án. Tổng Công ty chủ động lắng nghe ý kiến của các bên liên quan, đồng thời triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội nhằm đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Các hoạt động này được quản lý và theo dõi thông qua các hệ thống thông tin và báo cáo, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)

CC1 cam kết xây dựng môi trường làm việc đa dạng, công bằng và hòa nhập, nơi mọi người lao động đều được tôn trọng và có cơ hội phát triển bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi, vùng miền hay hoàn cảnh cá nhân. Tổng Công ty thúc đẩy các chính sách tuyển dụng, đánh giá và đãi ngộ minh bạch, dựa trên năng lực và hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, CC1 chú trọng nâng cao nhận thức nội bộ về đa dạng và hòa nhập thông qua các chương trình đào tạo, truyền thông và hoạt động gắn kết tập thể. Doanh nghiệp cũng khuyến khích xây dựng văn hóa làm việc cởi mở, tôn trọng sự khác biệt và thúc đẩy tinh thần hợp tác, qua đó nâng cao sự hài lòng và gắn bó của người lao động.

Tăng cường hợp tác với các bên liên quan

CC1 chủ động tăng cường hợp tác với các bên liên quan, bao gồm người lao động, Cổ đông/nhà đầu tư, nhà cung cấp/thầu phụ, ngân hàng/tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý, khách hàng, người dân/ cộng đồng địa phương, chủ đầu tư và các đơn vị truyền thông, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và hài hòa lợi ích. Tổng Công ty thiết lập các kênh trao đổi thông tin minh bạch, thường xuyên tổ chức đối thoại để lắng nghe ý kiến, tiếp nhận phản hồi và kịp thời điều chỉnh hoạt động.

Đồng thời, CC1 thúc đẩy các chương trình hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng, qua đó lan tỏa các giá trị bền vững trong toàn bộ chuỗi giá trị. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý thông tin và tương tác với các bên liên quan cũng góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp, tăng cường niềm tin và củng cố mối quan hệ lâu dài.

KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

BA TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC ESG

Định hướng chiến lược PTBV về Quản trị

CC1 định hướng xây dựng hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, nhằm nâng cao năng lực quản lý và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Quản trị công ty tốt

CC1 thiết lập cơ cấu quản trị rõ ràng với sự phân định cụ thể về vai trò và trách nhiệm giữa các cấp quản lý. Tổng Công ty tăng cường hệ thống giám sát và kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo hiệu quả và minh bạch trong hoạt động. Việc triển khai các hệ thống quản trị tích hợp như ERP giúp số hóa quy trình quản lý, nâng cao khả năng truy xuất dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, chính xác.

CC1 cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, môi trường và lao động. Các quy trình kiểm soát tuân thủ được

thiết lập và vận hành đồng bộ trên toàn hệ thống. Việc ứng dụng công nghệ và hệ thống quản trị số giúp tăng cường khả năng giám sát, giảm thiểu sai sót và đảm bảo tuân thủ một cách hiệu quả và nhất quán.

CC1 triển khai hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, bao phủ toàn bộ chuỗi giá trị từ cấp chiến lược đến vận hành dự án. Các công cụ phân tích dữ liệu và hệ thống ERP hỗ trợ nhận diện, đánh giá và theo dõi rủi ro theo thời gian thực, giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó với các biến động và nâng cao khả năng chống chịu.

Chuỗi cung ứng bền vững

CC1 định hướng xây dựng chuỗi cung ứng bền vững bằng cách thiết lập các tiêu chí lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp dựa trên các yếu tố về chất lượng, môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội. Tổng Công ty tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm đảm bảo tính ổn định, minh bạch và hiệu quả trong cung ứng vật tư, thiết bị và dịch vụ.

CC1 sẽ thúc đẩy việc giám sát và đánh giá định kỳ các nhà cung cấp, khuyến khích áp dụng các thực hành bền vững trong toàn bộ chuỗi giá trị. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý chuỗi cung ứng giúp nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, tối ưu hóa logistics và giảm thiểu rủi ro gián đoạn.



Hiệu quả kinh tế

CC1 tập trung nâng cao hiệu quả kinh tế thông qua việc tối ưu hóa chi phí, quản lý chặt chẽ nguồn lực và nâng cao năng suất trong toàn bộ chuỗi hoạt động. Tổng Công ty áp dụng các công cụ quản trị hiện đại, kết hợp phân tích dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác, từ đó cải thiện hiệu quả vận hành và khả năng cạnh tranh.

CC1 chú trọng lựa chọn và triển khai các dự án, đảm bảo cân đối giữa mục tiêu tài chính và phát triển bền vững. Việc kiểm soát tiến độ, chất lượng và chi phí được thực hiện đồng bộ, góp phần tối ưu lợi nhuận và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Chuyển đổi số và đổi mới

CC1 đẩy mạnh chuyển đổi số như một động lực quan trọng để nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả vận hành. Tổng Công ty triển khai các nền tảng số như ERP, BIM và các hệ thống quản lý tích hợp nhằm số hóa quy trình, tăng cường kết nối dữ liệu và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động.

Bên cạnh đó, CC1 khuyến khích đổi mới sáng tạo trong toàn bộ tổ chức, từ cải tiến quy trình thi công đến ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và vận hành. Các sáng kiến đổi mới không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn góp phần giảm chi phí, cải thiện chất lượng và tăng cường khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường.



KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

TÍCH HỢP ESG VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ

Chuỗi giá trị gồm 6 giai đoạn chính:



Chiến lược phát triển bền vững của CCI được tích hợp xuyên suốt các hoạt động:

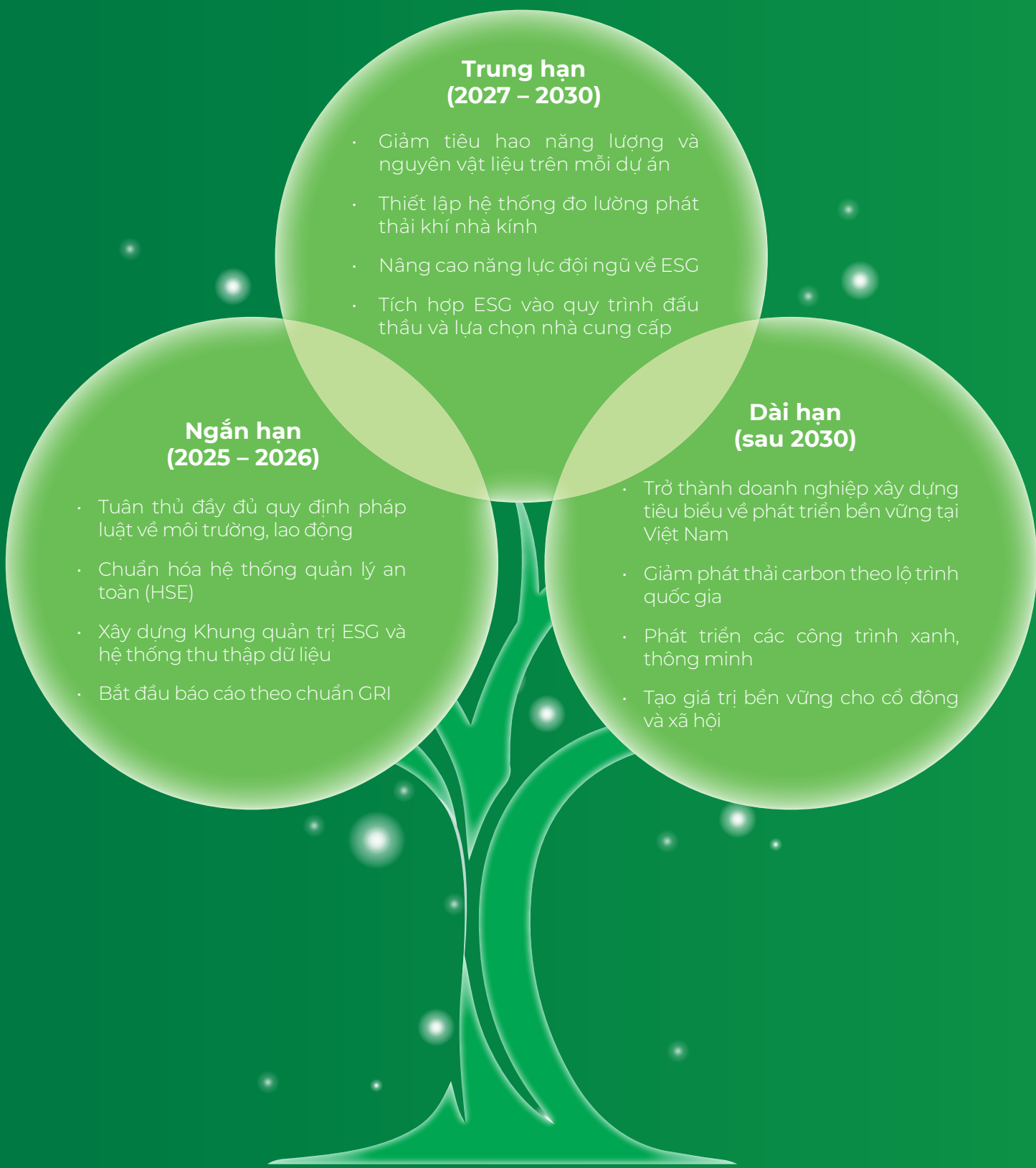
STT	Giai đoạn	Hoạt động chính	Môi trường (E)	Xã hội (S)	Quản trị (G)
1	Tiếp cận dự án	Đánh giá và lựa chọn dự án	Sàng lọc rủi ro môi trường sơ bộ Đánh giá khả năng áp dụng công trình xanh (EDGE/LEED/Lotus) Ưu tiên dự án tiết kiệm năng lượng, tài nguyên	Đánh giá tác động xã hội ban đầu (cộng đồng, GPMB) Xem xét yếu tố chấp thuận xã hội	Thiết lập bộ tiêu chí lựa chọn dự án - Phân tích dữ liệu rủi ro dự án
2	Đấu thầu	Lập hồ sơ và đề xuất kỹ thuật	Tích hợp giải pháp thiết kế xanh, tiết kiệm năng lượng Đề xuất vật liệu thân thiện môi trường Lập phương án đáp ứng tiêu chuẩn EDGE/LEED/Lotus	Lập kế hoạch HSE sơ bộ Cam kết an toàn lao động và trách nhiệm xã hội	Minh bạch đấu thầu Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn môi trường Số hóa hồ sơ đấu thầu
3	Thương thảo & ký hợp đồng	Đàm phán và thiết lập điều khoản	Quy định tiêu chuẩn môi trường, vật liệu xanh Cam kết đạt chứng nhận công trình xanh (nếu có)	Điều khoản về an toàn lao động, quyền lợi người lao động Trách nhiệm với cộng đồng	Lồng ghép điều khoản tích hợp ESG vào hợp đồng Ứng dụng hợp đồng số, quản lý dữ liệu hợp đồng
4	Khởi tạo & lập kế hoạch	Thiết lập bộ máy và kế hoạch dự án	Lập kế hoạch quản lý môi trường (chất thải, phát thải) Tích hợp tiêu chí công trình xanh vào thiết kế & thi công Lựa chọn vật liệu tiết kiệm năng lượng	Thành lập bộ phận HSE Lập kế hoạch an toàn lao động Kế hoạch truyền thông cộng đồng	Thiết lập hệ thống quản trị ESG dự án Triển khai BIM/ERP/PM Ứng dụng IoT theo dõi môi trường công trường
5	Triển khai dự án	Thi công và kiểm soát dự án	Kiểm soát phát thải, chất thải, tài nguyên Thi công đúng theo tiêu chuẩn Giám sát tiêu thụ năng lượng, nước Sử dụng vật liệu xanh	Đảm bảo an toàn lao động (HSE) Quản lý điều kiện làm việc Tương tác và giảm khiếu nại cộng đồng	Quản trị tiến độ, chi phí minh bạch Ứng dụng BIM 4D/5D Ứng dụng IoT giám sát an toàn & môi trường Dashboard dữ liệu
6	Đóng dự án	Nghiệm thu, bàn giao, bảo hành	Nghiệm thu theo tiêu chuẩn môi trường Hoàn tất chứng nhận EDGE/LEED/Lotus	Đảm bảo an toàn vận hành cho người sử dụng Giải quyết khiếu nại, bảo hành công trình	Tổng kết, đánh giá ESG dự án Lưu trữ dữ liệu số (digital asset) Phân tích dữ liệu cải tiến dự án tương lai

Điều này khẳng định: Phát triển bền vững là một phần của hoạt động cốt lõi, không phải hoạt động bên lề.

KHUNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GIAI ĐOẠN



CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM

- ### Tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh

 - Lồng ghép tiêu chí ESG vào:
 - » Lập kế hoạch dự án
 - » Đánh giá hiệu quả đầu tư
 - » Quản lý vận hành
- ### Nâng cao năng lực nội bộ

 - Đào tạo ESG cho cán bộ quản lý và kỹ thuật
 - Xây dựng đội ngũ chuyên trách ESG
- ### Chuyển đổi số & quản trị dữ liệu

 - Xây dựng hệ thống theo dõi:
 - » Năng lượng
 - » Phát thải
 - » An toàn lao động
 - Ứng dụng công nghệ trong quản lý công trường
- ### Quản lý chuỗi cung ứng bền vững

 - Xây dựng tiêu chí ESG cho nhà cung cấp
 - Đánh giá và phân loại nhà thầu phụ
- ### Sáng kiến môi trường và công trình xanh

 - Áp dụng vật liệu thân thiện môi trường
 - Tối ưu thiết kế giảm tiêu hao tài nguyên
 - Tham chiếu các hệ thống chứng nhận công trình xanh phù hợp như EDGE, LEED và LOTUS

Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững sẽ giúp CCI từng bước chuyển đổi từ một doanh nghiệp xây dựng truyền thống sang mô hình doanh nghiệp xây dựng tích hợp ESG, nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro và tạo giá trị dài hạn cho các bên liên quan.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

(GRI 2-26, 29, 30)

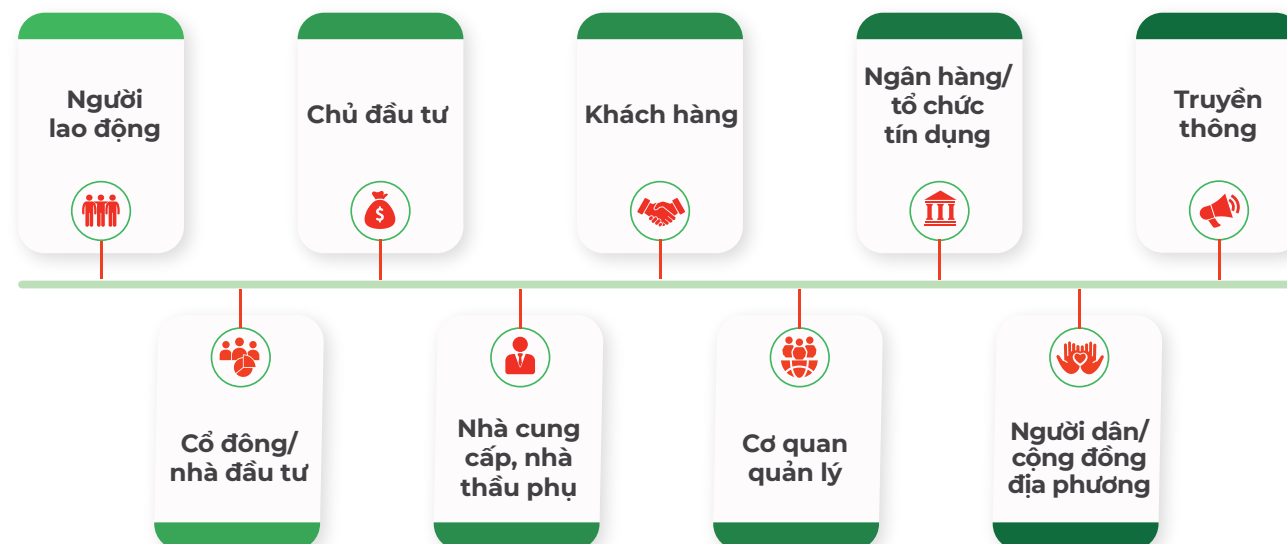
XÁC ĐỊNH CÁC NHÓM BÊN LIÊN QUAN

CCI luôn ưu tiên xây dựng và củng cố các mối quan hệ hợp tác bền vững, trên cơ sở chia sẻ giá trị và hài hòa lợi ích với các bên liên quan. Theo định hướng đó, chúng tôi chủ động tiếp cận, lắng nghe và ghi nhận kỳ vọng của các bên liên quan thông qua đa dạng kênh tương tác và hình thức trao đổi. Trên cơ sở thông tin thu thập được, CCI tiến hành nhận diện, phân loại và đánh giá mức độ ưu tiên của từng nhóm bên liên quan, từ đó xây dựng kế hoạch hành động và triển khai các sáng kiến phù hợp nhằm đáp ứng hiệu quả các nhu cầu và kỳ vọng này.

Quy trình nhận diện, đánh giá mức độ ưu tiên của các bên liên quan

BƯỚC 1 Xác định các bên liên quan trọng yếu

CCI tiến hành xác định toàn bộ các bên liên quan có thể chịu tác động trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoạt động, quyết định và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty. Theo đó, các nhóm bên liên quan được CCI xác định bao gồm:



BƯỚC 2 Thu thập ý kiến từ các bên liên quan

CCI triển khai tương tác với các bên liên quan thông qua đa dạng phương thức như khảo sát, phỏng vấn, đối thoại định kỳ với người lao động; gặp gỡ, trao đổi với nhà đầu tư; và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.



BƯỚC 3 Xác định mức độ ưu tiên các mối quan tâm

Trên cơ sở dữ liệu đầu vào thu thập được, CCI tiến hành phân tích để nhận diện các chủ đề, xu hướng và ưu tiên chung. Việc xác định mức độ ưu tiên được thực hiện dựa trên các tiêu chí như mức độ quan trọng của vấn đề, mức độ tác động đến CCI và các bên liên quan, tính cấp thiết và tính khả thi trong triển khai.

BƯỚC 4 Xây dựng kế hoạch hành động

Sau khi xác định các ưu tiên trọng yếu, CCI xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động tương ứng, trong đó xác định rõ mục tiêu, định hướng chiến lược và lộ trình thực hiện cụ thể; đồng thời phân công trách nhiệm và phân bổ nguồn lực phù hợp nhằm xử lý hiệu quả các mối quan tâm ưu tiên.

BƯỚC 5 Tương tác và truyền thông về hành động

CCI thực hiện công bố và truyền thông kết quả phân tích mức độ ưu tiên cùng các kế hoạch hành động tới các bên liên quan một cách minh bạch, thường xuyên, nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa các ưu tiên của các bên liên quan và định hướng phát triển của Tổng Công ty.

BƯỚC 6 Giám sát và đánh giá

CCI duy trì hoạt động theo dõi và đánh giá liên tục nhằm đo lường hiệu quả của quá trình tham vấn các bên liên quan, cũng như tiến độ và mức độ hoàn thành các hành động đã đề ra, qua đó đảm bảo cải tiến liên tục trong công tác quản trị các bên liên quan.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

(GRI 2-26, 29, 30)

PHƯƠNG THỨC ĐỐI THOẠI VÀ GẮN KẾT VỚI TỪNG NHÓM BÊN LIÊN QUAN



Người lao động

Kỳ vọng

- Đảm bảo thu nhập ổn định, chế độ phúc lợi đầy đủ và điều kiện an toàn lao động
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, không phân biệt đối xử
- Cơ hội đào tạo, nâng cao năng lực và phát triển nghề nghiệp
- Được ghi nhận và tôn vinh các đóng góp trong quá trình làm việc

Hình thức tiếp cận

- Khảo sát định kỳ về môi trường và điều kiện làm việc
- Tổ chức hội nghị người lao động hàng năm
- Các cuộc họp tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh
- Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn và kỹ năng
- Truyền thông nội bộ hiệu quả
- Thiết lập cơ chế trao đổi trực tiếp và tiếp nhận, xử lý khiếu nại
- Ban hành và phổ biến các chính sách nội bộ
- Duy trì kênh thông tin và tham vấn hai chiều

Hành động của CCI

- Ban hành và thực thi Thỏa ước lao động tập thể
- Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ chức Công đoàn
- Thu thập ý kiến người lao động thông qua các kênh như email, khảo sát...
- Tổ chức các chương trình khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu
- Triển khai các hoạt động truyền thông về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho cán bộ công nhân viên
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tọa đàm chuyên môn
- Tổ chức các hoạt động văn hóa nội bộ (văn nghệ, thể thao, du lịch...) nhằm nâng cao sự gắn kết
- Khuyến khích người lao động tham gia các hoạt động an sinh xã hội
- Triển khai hệ thống đào tạo E-learning phục vụ học tập và phát triển năng lực liên tục



Cổ đông/Nhà đầu tư

Kỳ vọng

- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư
- Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời
- Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp
- Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư

Hình thức tiếp cận

- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định
- Tiếp nhận qua email, điện thoại và website: ccl.vn
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư khi cần thiết và công bố thông tin trên website của Tổng Công ty
- Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin và cơ hội hợp tác

Hành động của CCI

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định nhằm bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin được thực hiện công bằng, bảo đảm cơ hội tiếp cận ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.
- Tổng Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định pháp luật.



Chủ đầu tư

Kỳ vọng

- Nhà thầu thi công đáp ứng đầy đủ năng lực kỹ thuật và năng lực tài chính
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn trong thi công
- Quản lý rủi ro hiệu quả, hạn chế phát sinh chi phí và chậm tiến độ
- Minh bạch trong báo cáo, phối hợp hiệu quả trong quá trình triển khai

Hình thức tiếp cận

- Tổ chức các cuộc họp điều hành dự án định kỳ
- Báo cáo tiến độ, chi phí, chất lượng và an toàn theo yêu cầu
- Trao đổi trực tiếp thông qua Ban quản lý dự án
- Hệ thống báo cáo và quản lý thông tin dự án
- Tham gia các cuộc họp nghiệm thu, đánh giá giai đoạn

Hành động của CCI

- Bố trí đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao và kinh nghiệm phù hợp với từng dự án
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, an toàn và môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế
- Tăng cường kiểm soát tiến độ và chi phí thông qua các công cụ quản lý hiện đại
- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư và các bên liên quan
- Chủ động nhận diện và quản trị rủi ro trong quá trình thi công
- Đảm bảo minh bạch thông tin và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ hợp đồng

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

(GRI 2-26, 29, 30)

PHƯƠNG THỨC ĐỐI THOẠI VÀ GẮN KẾT VỚI TỪNG NHÓM BÊN LIÊN QUAN



Nhà cung cấp/Nhà thầu phụ

Kỳ vọng

- Được đối xử công bằng và minh bạch trong quan hệ hợp tác
- Thiết lập quan hệ hợp tác cùng phát triển lâu dài
- Tăng trưởng ổn định và bền vững
- Đảm bảo các quyền lợi chính đáng, bao gồm thanh toán đúng hạn và được đánh giá theo tiêu chí rõ ràng

Hình thức tiếp cận

- Trao đổi trực tiếp và thông qua các kênh thông tin (email, điện thoại...)
- Truyền thông về các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, cung ứng và hợp tác
- Công bố thông tin về quy trình đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp
- Thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hành động của CCI

- Không lợi dụng uy tín thương hiệu để gây áp lực hoặc áp đặt các yêu cầu không phù hợp đối với nhà cung cấp
- Không hợp tác với các đối tác có hành vi thiếu minh bạch như chi hoa hồng, đưa hối lộ hoặc lợi ích không hợp pháp
- Thực hiện lựa chọn nhà cung cấp minh bạch, dựa trên các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tuân thủ pháp luật
- Tôn trọng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà cung cấp



Khách hàng

Kỳ vọng

- Chất lượng công trình đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và bền vững
- Tiến độ thi công đúng cam kết
- Tối ưu chi phí đầu tư và hiệu quả vận hành công trình
- Minh bạch thông tin trong quá trình triển khai dự án
- Dịch vụ hỗ trợ, bảo hành và chăm sóc sau bàn giao chuyên nghiệp

Hình thức tiếp cận

- Tổ chức các cuộc họp trao đổi, làm việc định kỳ theo dự án
- Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng
- Thiết lập các kênh liên lạc trực tiếp (email, điện thoại, hệ thống quản lý dự án)
- Báo cáo tiến độ, chất lượng và các vấn đề phát sinh theo định kỳ
- Tham vấn và trao đổi hai chiều trong suốt vòng đời dự án

Hành động của CCI

- Thiết lập quy trình quản lý chất lượng và tiến độ thi công chặt chẽ
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý dự án nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả
- Chủ động phối hợp với khách hàng để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh
- Triển khai các chương trình khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng
- Thực hiện đầy đủ các cam kết về bảo hành, bảo trì công trình
- Không ngừng cải tiến dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng



Cơ quan quản lý

Kỳ vọng

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước
- Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Tuân thủ và triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước
- Chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật
- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và ngành

Hình thức tiếp cận

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định pháp luật trong quá trình hoạt động
- Tham gia đóng góp ý kiến đối với các văn bản, chính sách do cơ quan Nhà nước ban hành
- Phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra để giải trình và khắc phục các tồn tại (nếu có)
- Tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên ngành

Hành động của CCI

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về thuế, môi trường, an toàn lao động
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình triển khai dự án, đảm bảo tiến độ và tạo việc làm cho lao động địa phương
- Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ tài chính vào ngân sách Nhà nước
- Chủ động đề xuất điều chỉnh các chính sách chưa phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

(GRI 2-26, 29, 30)

PHƯƠNG THỨC ĐỐI THOẠI VÀ GẮN KẾT VỚI TỪNG NHÓM BÊN LIÊN QUAN



Ngân hàng/Tổ chức tín dụng

Kỳ vọng

- Khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo năng lực trả nợ
- Triển vọng phát triển tích cực trong dài hạn
- Quản trị rủi ro hiệu quả và tuân thủ các cam kết tài chính

Hình thức tiếp cận

- Cung cấp báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các thông tin liên quan
- Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi nhằm tăng cường tương tác và hợp tác

Hành động của CCI

- Cam kết thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính
- Chủ động cung cấp thông tin, giải trình về tình hình hoạt động và kế hoạch kinh doanh
- Duy trì liên lạc thường xuyên, minh bạch trong trao đổi thông tin
- Xây dựng quan hệ hợp tác dài hạn, cùng chia sẻ rủi ro
- Công bố thông tin tài chính và hoạt động một cách định kỳ, minh bạch



Người dân/Cộng đồng

Kỳ vọng

- Tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn và phòng cháy chữa cháy tại công trình
- Hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường và đời sống xung quanh
- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

Hình thức tiếp cận

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác truyền thông
- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về môi trường và an toàn
- Tăng cường trao đổi thông tin thông qua các sự kiện, chương trình cộng đồng

Hành động của CCI

- Triển khai hoạt động xây dựng và kinh doanh gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường và an sinh xã hội
- Tổ chức các chương trình an sinh xã hội định kỳ
- Tham gia tài trợ các hoạt động, sự kiện của địa phương
- Kiểm soát chất thải, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến khu vực xung quanh



Truyền thông

Kỳ vọng

- Thông tin được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời

Hành động của CCI

- Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác tích cực với các cơ quan truyền thông trên cơ sở minh bạch và tuân thủ pháp luật
- Đảm bảo thông tin cung cấp có tính chính xác, rõ ràng và khách quan, hỗ trợ báo chí phản ánh đầy đủ về hoạt động của Tổng Công ty

Hình thức tiếp cận

- Công bố thông tin minh bạch tới cơ quan báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng
- Tổ chức phỏng vấn, trả lời báo chí theo yêu cầu (trực tiếp hoặc gián tiếp)
- Phát hành thông cáo báo chí và tổ chức họp báo khi cần thiết
- Cập nhật thông tin thường xuyên trên website Tổng Công ty (tiếng Việt và tiếng Anh)



CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

(GRI 3-1, 2, 3)

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU

Để bảo đảm các nỗ lực và nguồn lực của CCI mang lại hiệu quả tối ưu trong triển khai các hoạt động PTBV, CCI thực hiện đánh giá và xác định các chủ đề trọng yếu theo tiêu chuẩn GRI 3 (GRI 2021). Theo đó, các chủ đề PTBV trọng yếu được xác định thông qua 4 bước chính:

BƯỚC 1

Phân tích bối cảnh

Nhằm hiểu rõ các yếu tố nội tại và bên ngoài có thể tác động đến các vấn đề PTBV của doanh nghiệp, CCI đã triển khai các hoạt động phân tích và đánh giá bối cảnh như sau:

- Phân tích thị trường và ngành xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Xác định các bên liên quan.
- Phân tích các hoạt động xây dựng, đầu tư và thương mại.
- Phân tích bối cảnh tác động đến các hoạt động PTBV ở cấp độ quốc tế, Việt Nam và theo ngành.
- Tham vấn ý kiến khách hàng, đối tác, cổ đông và nhà đầu tư phục vụ công tác phân tích.
- Tham vấn ý kiến chuyên gia và đơn vị tư vấn trong các dự án chiến lược cụ thể.

BƯỚC 2

Xác định các tác động thực tế và tiềm tàng

Dựa trên các phân tích bối cảnh nêu trên, chúng tôi tiến hành xác định các tác động từ hoạt động xây dựng của Tổng Công ty dưới góc độ môi trường và xã hội, bao gồm cả tác động thực tế và tiềm tàng, trên cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực. Các yếu tố này được xác định thông qua nhiều nguồn

thông tin, từ các báo cáo đánh giá, phân tích nội bộ đến các báo cáo và đánh giá từ bên ngoài. Đồng thời, chúng tôi tham vấn ý kiến của các bên liên quan về các vấn đề mà họ cho rằng Tổng Công ty cần ưu tiên xem xét dưới góc độ môi trường và xã hội.

BƯỚC 3

Đánh giá mức độ trọng yếu của các tác động

Đối với các tác động tiêu cực thực tế, mức độ trọng yếu được đo lường dựa trên hậu quả mà các tác động này gây ra đối với các khía cạnh tài chính và phi tài chính.

Đối với các tác động tiêu cực tiềm tàng, mức độ trọng yếu được đánh giá dựa trên hai nhóm yếu tố chính: mức độ hậu quả có thể phát sinh và khả năng xảy ra. Phương pháp đánh giá này tương đồng với cách tiếp cận trong khung quản lý rủi ro doanh nghiệp mà chúng tôi đang áp dụng.

Các tác động tích cực được đo lường dựa trên quy mô và phạm vi mà các ảnh hưởng

tích cực này được tạo ra, cả trên thực tế và trong tiềm năng.

Trong quá trình đánh giá tính trọng yếu của các tác động, chúng tôi đồng thời xem xét và tích hợp quan điểm của các bên liên quan.

Việc đánh giá mức độ trọng yếu của các tác động giúp chúng tôi tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực cho các hành động mang lại hiệu quả cao nhất, đồng thời hỗ trợ xác định thứ tự ưu tiên đối với các nội dung công bố trong báo cáo.

BƯỚC 4

Ưu tiên các chủ đề trọng yếu cho mục đích báo cáo

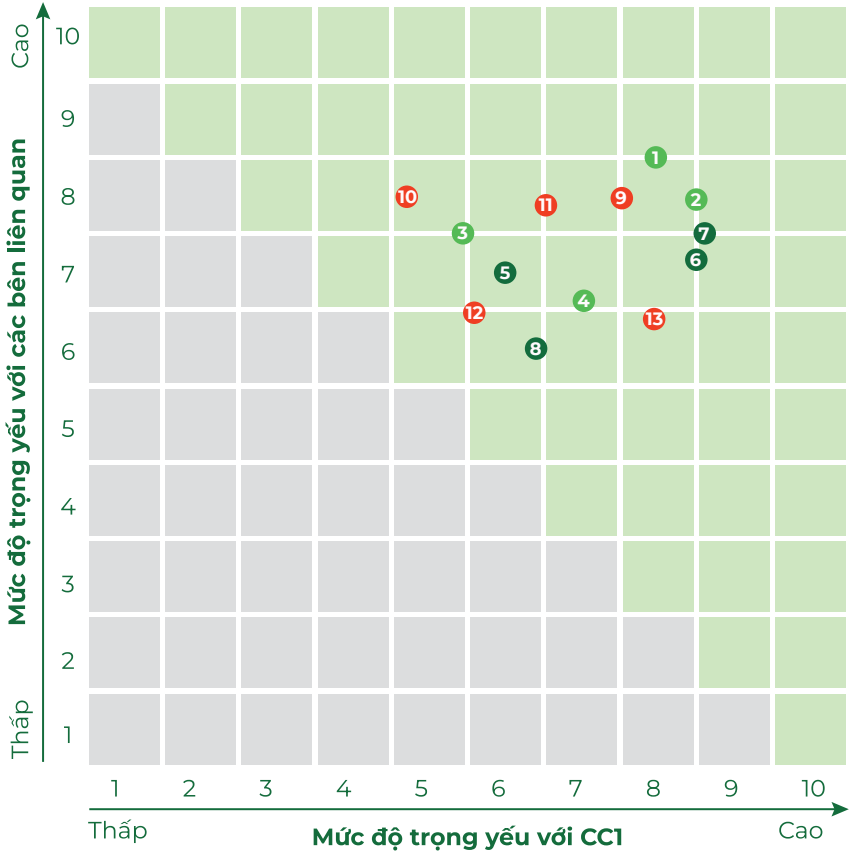
Dựa trên mức độ trọng yếu của các tác động tại Bước 3, chúng tôi xây dựng danh sách các chủ đề có mức độ trọng yếu cao, xét trên cả góc nhìn của Tổng Công ty và quan điểm của các bên liên quan.

Các chủ đề trọng yếu này được rà soát, đánh giá và phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình đánh giá trọng yếu, CCI không chỉ xem xét mức độ ảnh hưởng của từng chủ đề đến hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn đối chiếu với mức độ quan tâm của các bên liên quan, khả năng quản trị của doanh nghiệp và mức độ sẵn có của dữ liệu. Việc lựa chọn các chủ đề trọng yếu cuối cùng được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên các nội dung có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động, uy tín, tuân thủ pháp luật, an toàn, môi trường, con người và chuỗi giá trị của doanh nghiệp. Trong các kỳ báo cáo tiếp theo, CCI định hướng tiếp tục hoàn thiện phương pháp đánh giá trọng yếu theo hướng tăng khả năng kiểm chứng, làm rõ hơn cơ sở tham vấn, nguyên tắc xếp hạng và tiêu chí lựa chọn chủ đề.

ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG BỐ CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Ma trận trọng yếu các lĩnh vực tại CCI được xác định như sau:



QUẢN TRỊ	MÔI TRƯỜNG	XÃ HỘI
1 Quản trị công ty tốt	5 Quản lý nguồn tài nguyên	9 Sức khỏe và an toàn cho người lao động
2 Hiệu quả kinh tế	6 Các biện pháp giảm phát thải	10 Phát triển cộng đồng bền vững
3 Chuỗi cung ứng bền vững	7 Quản lý rác thải xây dựng	11 Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)
4 Chuyển đổi số và đổi mới	8 Kinh tế tuần hoàn	12 Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài
		13 Tăng cường hợp tác với các bên liên quan

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU
(GRI 3-1, 2, 3)

MA TRẬN CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Việc xác định chủ đề trọng yếu chỉ thực sự có giá trị khi được nối tiếp bằng cơ chế quản trị thực thi rõ ràng. Tại CCI, mỗi chủ đề trọng yếu cần được quản trị theo một chuỗi logic thống nhất gồm: nội dung trọng yếu, rủi ro hoặc cơ hội liên quan, chính sách hoặc định hướng ứng phó, hành động triển khai, chỉ tiêu theo dõi và đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp. Cách trình bày này giúp báo cáo không dừng lại ở việc xác định nội dung quan trọng, mà tiến tới thể hiện rõ doanh nghiệp đang quản trị nội dung đó bằng công cụ nào, với mục tiêu nào và bằng cách nào để đo lường kết quả.

Đối với CCI, các chủ đề như an toàn lao động, phát thải khí nhà kính, sử dụng tài nguyên, chất thải xây dựng, chuỗi cung ứng bền vững,

chuyển đổi số và BIM cần được quản trị theo nguyên tắc này. Chẳng hạn, với chủ đề an toàn lao động, phần rủi ro trọng yếu không chỉ là tai nạn và gián đoạn thi công mà còn là uy tín doanh nghiệp, năng lực trúng thầu và tính liên tục của hoạt động dự án; do đó hành động quản trị phải gắn với huấn luyện, kiểm soát hiện trường, báo cáo sự cố và chỉ số LTIR, LTIs, số giờ làm việc an toàn.

Với chủ đề chuỗi cung ứng bền vững, việc quản trị không chỉ dừng ở lựa chọn nhà cung cấp mà còn cần gắn với tiêu chí tuân thủ, an toàn, môi trường, đạo đức kinh doanh và cơ chế sàng lọc, giám sát định kỳ. Chính mối liên kết này mới tạo nên giá trị quản trị thực chất của ma trận trọng yếu.



Dựa trên ma trận đánh giá mức độ trọng yếu, chúng tôi đã xác định các chủ đề trọng yếu như trình bày dưới đây. Đồng thời, các chủ đề này được liên kết với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), qua đó cho phép đánh giá mức độ đóng góp của Tổng Công ty cũng như tiến độ thực hiện các mục tiêu này.

TRỤ CỘT	LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	TẦM QUAN TRỌNG	CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG CHÍNH	TIÊU CHUẨN THAM CHIẾU			
				SDGs	GRI	GRESB	SASB
QUẢN TRỊ	Quản trị Công ty tốt	Quản trị công ty tốt đảm bảo CCI có cơ cấu quyền hạn – trách nhiệm rõ ràng, minh bạch thông tin và kiểm soát nội bộ hiệu quả. Việc tuân thủ các chuẩn mực quản trị tiên tiến giúp củng cố niềm tin của cổ đông, tăng khả năng huy động vốn và giảm rủi ro hoạt động. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy các quyết định chiến lược phù hợp và bền vững.	Tỷ lệ gói thầu tuân thủ quy trình và kiểm tra COI		2-9		
	Hiệu quả kinh tế	Hiệu quả kinh tế phản ánh khả năng tạo giá trị tài chính bền vững thông qua quản lý chi phí, tối ưu tiến độ và nâng cao suất đầu tư trong các dự án hạ tầng. Đây là nền tảng để duy trì năng lực cạnh tranh và đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng. Với hiệu quả kinh tế cao, CCI sẽ có nguồn lực để tái đầu tư vào công nghệ, an toàn và các sáng kiến ESG.	- Tổng tài sản - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất - Tổng doanh thu hợp nhất - Đóng góp ngân sách nhà nước		LE2 Infrastructure Asset Assessment		
	Chuỗi cung ứng bền vững	Chuỗi cung ứng bền vững yêu cầu CCI kiểm soát rủi ro về chất lượng, an toàn, môi trường và đạo đức trong toàn bộ vòng đời mua sắm và thi công. Việc quản lý nhà thầu phụ trở nên đặc biệt quan trọng trong ngành xây dựng hạ tầng do tỷ trọng công việc thuê ngoài lớn. Một chuỗi cung ứng bền vững giúp giảm rủi ro dự án, bảo đảm tiến độ và nâng cao uy tín của CCI.	- Tỷ lệ gói thầu được công bố công khai - Tỷ lệ gói thầu có ít nhất 3 nhà thầu cạnh tranh - Tỷ lệ nhà cung cấp địa phương		204-1		
	Chuyển đổi số và đổi mới	Chủ đề này nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ, dữ liệu và các giải pháp số trong quản lý dự án, an toàn, vật liệu và hiệu quả thi công. Chuyển đổi số giúp CCI tối ưu chi phí, giảm rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong vận hành. Đổi mới liên tục là chìa khóa để duy trì lợi thế cạnh tranh trong ngành có tốc độ thay đổi mạnh về công nghệ và mô hình thi công	Tỷ lệ dự án áp dụng công nghệ BIM				

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU
(GRI 3-1, 2, 3)

MA TRẬN CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

TRỤ CỘT	LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	TẦM QUAN TRỌNG	CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG CHÍNH	TIÊU CHUẨN THAM CHIẾU			
				SDGs	GRI	GRESB	SASB
MÔI TRƯỜNG	Quản lý nguồn tài nguyên	Hoạt động xây dựng hạ tầng tiêu thụ lượng lớn vật liệu, năng lượng và nước, do đó việc quản lý hiệu quả các nguồn lực này là yếu tố cốt lõi nhằm tối ưu chi phí và giảm tác động môi trường. CCI đang có chiến lược áp dụng các giải pháp như sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, quản lý đội xe vận tải, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và áp dụng công nghệ xanh giúp giảm phát thải đáng kể. CCI đã thiết lập các chỉ số đo lường và theo dõi để đánh giá mức độ giảm phát thải theo từng dự án.	- Tổng năng lượng tiêu thụ - Tổng lượng nước sử dụng	6 NGUỒN SẠCH & VỆ SINH 7 NGUỒN NĂNG LƯỢNG SẠCH & BỀN VỮNG 12 TÀI NGUYÊN & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM	302-1 302-3 303-4 303-5	EN1, WT1, WT2 Infrastructure Asset Assessment	
	Các biện pháp giảm phát thải	Hoạt động thi công tạo ra nhiều nguồn phát thải như CO ₂ , bụi, tiếng ồn và rung, đòi hỏi CCI triển khai các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt. Các giải pháp như sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, quản lý đội xe vận tải, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và áp dụng công nghệ xanh giúp giảm phát thải đáng kể. CCI đã thiết lập các chỉ số đo lường và theo dõi để đánh giá mức độ giảm phát thải theo từng dự án.	- Lượng phát thải khí nhà kính - Cường độ năng lượng - Cường độ nước sử dụng	7 NGUỒN NĂNG LƯỢNG SẠCH & BỀN VỮNG 13 QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG	305-1 305-2	GH1 Infrastructure Asset Assessment	
	Quản lý rác thải xây dựng	Rác thải từ quá trình đào đắp, phá dỡ và thi công có khối lượng lớn và đa dạng, yêu cầu doanh nghiệp có hệ thống phân loại, thu gom và thải bỏ đúng quy định. Quản lý rác thải hiệu quả vừa giảm tác động đến cộng đồng xung quanh vừa hạn chế rủi ro môi trường và chi phí xử lý. CCI đang từng bước áp dụng các biện pháp tái sử dụng vật liệu và tối ưu hóa quy trình thi công để giảm lượng rác thải phát sinh.	- Tổng chất thải phát sinh - Lượng chất thải nguy hại - Lượng chất thải không nguy hại	11 ĐÔ THỊ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG 15 TÀI NGUYÊN ĐẤT	306-3	WS1 Infrastructure Asset Assessment	
	Kinh tế tuần hoàn	Kinh tế tuần hoàn trong xây dựng nhấn mạnh việc tái sử dụng vật liệu, kéo dài vòng đời công trình và giảm lượng tài nguyên mới đưa vào sử dụng. CCI đã có chiến lược nhằm ứng dụng vật liệu tái chế, thiết kế tối ưu để hạn chế lãng phí và tìm kiếm giải pháp tái sử dụng đất, bê tông, thép hoặc vật liệu san lấp. Việc áp dụng kinh tế tuần hoàn giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và cải thiện hình ảnh phát triển bền vững của Tổng Công ty.	Tỷ lệ chất thải xây dựng được tái chế	12 TÀI NGUYÊN & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM 14 TÀI NGUYÊN NƯỚC 15 TÀI NGUYÊN ĐẤT	306-2		
XÃ HỘI	Sức khỏe và an toàn cho người lao động	Do đặc thù ngành xây dựng có mức độ rủi ro cao, CCI ưu tiên các tiêu chuẩn an toàn lao động nhằm giảm thiểu tai nạn, thương tích và các rủi ro nghề nghiệp. Hệ thống quản lý an toàn được vận hành theo quy trình kiểm soát rủi ro, huấn luyện định kỳ và giám sát tuân thủ chặt chẽ tại công trường. Kết quả an toàn lao động là chỉ số cốt lõi phản ánh năng lực quản trị rủi ro và sự chuyên nghiệp trong vận hành dự án.	- Tỷ lệ sự cố gây mất thời gian làm việc - Số vụ tai nạn mất thời gian làm việc - Số giờ làm việc an toàn	3 CHỨC SỎNG KHUÊ MẠNH	403	HS1, EM1 Infrastructure Asset Assessment	IF-EN-320a.1
	Phát triển và giữ chân nhân tài	CCI đầu tư mạnh vào năng lực cốt lõi của đội ngũ thông qua chiến lược đào tạo, phát triển nghề nghiệp và lộ trình thăng tiến rõ ràng. Các chính sách đãi ngộ cạnh tranh giúp thu hút và giữ chân nhân sự chủ chốt, đặc biệt trong các vị trí kỹ thuật và quản lý dự án. Việc xây dựng đội ngũ nhân tài bền vững là nền tảng cho năng lực thực thi và tăng trưởng dài hạn của CCI.	- Tổng chi phí nộp các khoản bảo hiểm cho cơ quan Bảo hiểm xã hội - Tỷ lệ nghỉ việc - Tổng số giờ đào tạo - Ngân sách cho đào tạo	3 CHỨC SỎNG KHUÊ MẠNH 4 GIÀU TRỰC CHẤT LƯỢNG CAO	401-2 405	EM1 Infrastructure Asset Assessment	
	Tăng cường hợp tác với các bên liên quan	CCI duy trì các cơ chế đối thoại định kỳ với chính quyền, nhà thầu, nhà cung cấp, cộng đồng và khách hàng để tối ưu hóa hiệu quả triển khai dự án. Các kênh hợp tác minh bạch giúp đồng bộ kỳ vọng, giảm thiểu xung đột và tăng tính tuân thủ trong toàn bộ chuỗi giá trị xây dựng. Việc quản trị quan hệ các bên liên quan hỗ trợ tăng uy tín doanh nghiệp và nâng cao chất lượng thực thi dự án.	Tổng ngân sách an sinh xã hội	17 HIỆN THỰC HÓA CÁC MỤC TIÊU	2-9		
	Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)	CCI triển khai các chính sách nhân sự bảo đảm đối xử công bằng, tôn trọng sự khác biệt và thúc đẩy bình đẳng cơ hội trong tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến. Hệ thống quản trị DEI giúp tạo môi trường làm việc hòa hợp, giảm rủi ro phân biệt đối xử và tăng hiệu suất của đội ngũ. Việc tích hợp DEI vào văn hóa CCI phản ánh cam kết chuyên nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực ESG quốc tế.	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên qua độ tuổi, giới tính, thâm niên làm việc, trình độ, cấp bậc	6 NGUỒN SẠCH & VỆ SINH	405-1	EM2 Infrastructure Asset Assessment	

CHƯƠNG 03

QUẢN TRỊ VỮNG CHẮC KIẾN TẠO HIỆU QUẢ



QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT

(GRI 2-12, 2-14)

QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT: NỀN TẢNG CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG TẠI CCI

BỐI CẢNH VÀ NHẬN DIỆN TÁC ĐỘNG

Trong lĩnh vực đầu tư – xây dựng hạ tầng, doanh nghiệp thường triển khai các dự án quy mô vốn lớn, thời gian thực hiện dài, yêu cầu cao về pháp lý – an toàn – minh bạch, đồng thời có nhiều bên liên quan tham gia xuyên suốt vòng đời dự án (chủ đầu tư, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, cơ quan quản lý, tổ chức tài chính...). Vì vậy, quản trị công ty hiệu quả là “xương sống” giúp kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả vận hành và bảo đảm tăng trưởng ổn định dài hạn.

Ngược lại, nếu quản trị không được thiết kế và vận hành tốt, doanh nghiệp có thể đối mặt với các rủi ro trọng yếu như vi phạm pháp lý,

chậm tiến độ, phát sinh chi phí vượt kế hoạch, hoặc các vấn đề xung đột lợi ích và thiếu minh bạch trong đấu thầu/lựa chọn đối tác - những yếu tố không chỉ ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh mà còn bào mòn niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và các bên liên quan.

Từ nhận thức đó, CCI xác định Quản trị công ty là chủ đề ESG trọng yếu, nhằm vừa tăng cường tuân thủ và trách nhiệm giải trình, vừa nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro trong các dự án hạ tầng quy mô lớn, qua đó tạo giá trị dài hạn cho cổ đông và các bên liên quan.

CÁCH TIẾP CẬN QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TÍCH HỢP ESG

Quản trị công ty tốt tại CCI không dừng ở yêu cầu “tuân thủ”, mà được nhìn nhận như đòn bẩy củng cố niềm tin thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong các dự án hạ tầng quy mô lớn. Định hướng quản trị gắn với tầm nhìn phát triển theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, đồng thời từng bước tích hợp ESG vào chiến lược và hoạt động vận hành để kiểm soát rủi ro và tạo giá trị bền vững.

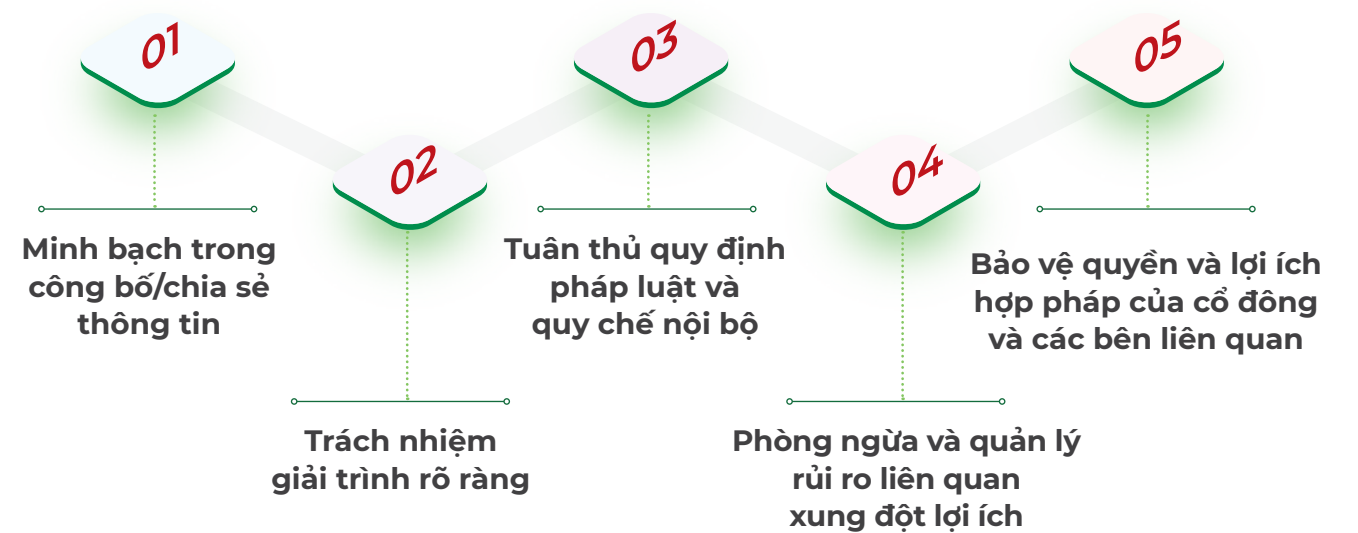


Trên nền tảng các giá trị cốt lõi như chính trực, kỷ luật, hiệu quả và trách nhiệm xã hội, CCI hướng tới xây dựng một hệ thống quản trị có khả năng “đứng vững” trước biến động thị trường và yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư về minh bạch, đạo đức kinh doanh và phát triển bền vững.

CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT QUẢN TRỊ

CCI cam kết thực hiện quản trị công ty theo các nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ pháp luật, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Việt Nam, đồng thời hướng tới áp dụng các thông lệ quản trị tốt trong nước và quốc tế.

Ở cấp cao nhất, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban lãnh đạo cam kết duy trì hệ thống quản trị hiệu quả nhằm bảo đảm:



Trong quá trình triển khai, CCI tham chiếu các nguyên tắc quản trị công ty của IFC, tập trung vào 10 nhóm nguyên tắc: từ vai trò - trách nhiệm HĐQT, năng lực và tính độc lập, các ủy ban trực thuộc, văn hóa đạo đức, đến khung quản lý rủi ro/kiểm soát, công bố thông tin, quyền cổ đông và gắn kết các bên liên quan.

QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT

(GRI 2-12, 2-14)

KHUNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT

CC1 vận hành theo mô hình quản trị có phân định rõ giữa chức năng sở hữu – quản trị – điều hành – giám sát, qua đó nâng cao tính minh bạch trong ra quyết định, tăng trách nhiệm giải trình và hiệu quả kiểm soát rủi ro.

Cấu trúc quản trị cốt lõi bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông (cơ quan có thẩm quyền cao nhất), HĐQT (định hướng chiến lược, giám sát điều hành và các vấn đề trọng yếu về rủi ro, tuân thủ và phát triển bền vững), Ban Điều hành (tổ chức triển khai chiến lược, vận hành và quản trị dự án), cùng các khối/phòng ban chức năng hỗ trợ chuyên môn như tài chính, pháp lý,

quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, qua đó thiết lập cơ chế giám sát đa tầng.

Để bảo đảm tính hiệu lực của cơ chế quản trị, CC1 nhấn mạnh việc chuẩn hóa quy trình, phân định quyền hạn–trách nhiệm, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, đồng thời lồng ghép ESG vào quản trị doanh nghiệp và quản lý dự án.



Hội đồng Quản trị giữ vai trò giám sát định hướng đối với các nội dung ESG trọng yếu, bảo đảm rằng các cam kết phát triển bền vững được chuyển hóa thành chỉ tiêu theo dõi, cơ chế báo cáo và hành động cải thiện trong thực tiễn điều hành. Vai trò giám sát của HĐQT không thay thế chức năng điều hành của Ban Tổng Giám đốc, nhưng đóng vai trò xác lập ưu tiên, rà soát tiến độ thực hiện, xem xét các rủi ro ESG có khả năng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, uy tín doanh nghiệp, khả năng tiếp cận vốn, năng lực trúng thầu và sự tuân thủ pháp luật.

Trên cơ sở đó, CC1 định hướng cơ chế giám sát ESG theo tuyến quản trị như sau: HĐQT xem xét định kỳ các chỉ tiêu ESG trọng yếu và các vấn đề nổi bật cần lưu ý; Ban Điều hành tổ chức triển khai, phân công đầu mối tổng hợp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ của dữ liệu; các ban chức năng, đơn vị thành viên và ban điều hành dự án thực hiện thu thập, rà soát và báo cáo theo phân cấp. Đối với các chỉ tiêu không đạt mục tiêu hoặc có xu hướng biến động bất lợi, Ban Điều hành cần báo cáo nguyên nhân, biện pháp khắc phục và thời hạn cải thiện để HĐQT theo dõi. Cơ chế này giúp làm rõ ranh giới giữa định hướng giám sát ở cấp quản trị và trách nhiệm tổ chức thực hiện ở cấp điều hành.

CÁC CHỦ ĐỀ QUẢN TRỊ TRỌNG YẾU VÀ CÁCH THỨC ỨNG PHÓ



Quản trị chiến lược và hiệu quả hoạt động

HĐQT chịu trách nhiệm định hướng chiến lược dài hạn và giám sát triển khai, bảo đảm cân bằng giữa tăng trưởng, hiệu quả tài chính và phát triển bền vững; CC1 tập trung tối ưu nguồn lực và nâng năng lực thực thi dự án trọng điểm.



Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

Trước biến động chi phí, thay đổi chính sách và các rủi ro môi trường của ngành xây dựng, CC1 tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa, nâng cao khả năng ứng phó và bảo đảm tính bền vững của hoạt động kinh doanh.



Minh bạch, tuân thủ và đạo đức kinh doanh

CC1 đề cao minh bạch công bố thông tin, trung thực trong báo cáo, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; đồng thời nhấn mạnh phòng chống tham nhũng và thúc đẩy môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh như một trụ cột của “chính trực”.



Quản trị dự án và kỷ luật thực thi

Với đặc thù dự án lớn và phức tạp, CC1 coi tiến độ – chất lượng – an toàn là các trụ cột cốt lõi; kỷ luật thực thi, quản lý rủi ro và tuân thủ quy trình là chìa khóa để kiểm soát dự án và củng cố uy tín thương hiệu.

HÀNH ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN TRONG KỲ

Trong kỳ báo cáo, CC1 tiếp tục nâng chuẩn quản trị theo định hướng

MINH BẠCH

LIÊM CHÍNH

TUÂN THỦ

HĐQT tăng cường giám sát các vấn đề chiến lược, quản trị rủi ro và ESG; trong khi Ban Điều hành tập trung nâng hiệu quả thực thi thông qua chuẩn hóa quy trình, cải thiện cơ chế phối hợp và tăng cường kiểm soát nội bộ.

Song song, CC1 thúc đẩy minh bạch thông tin, cải thiện quy trình quản lý đầu thầu và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro và tăng cường tính liêm chính trong hoạt động kinh doanh.

QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT

(GRI 2-12, 2-14)

LỘ TRÌNH TÍCH HỢP ESG & VAI TRÒ CỦA HĐQT

Việc tích hợp ESG tại CCI được triển khai theo nguyên tắc rõ đầu mối, rõ tuyến báo cáo và rõ trách nhiệm giữa cấp quản trị và cấp điều hành. Trong mô hình này, HĐQT giữ vai trò giám sát định hướng và xem xét các chỉ tiêu, rủi ro và vấn đề ESG trọng yếu; Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; các ban chức năng, đơn vị thành viên và các dự án thực hiện thu thập dữ liệu, triển khai hành động và báo cáo theo phân công. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm rằng ESG không tồn tại như một chương trình tách rời, mà được lồng ghép vào cơ chế quản trị và vận hành thường xuyên của Tổng Công ty.

CCI từng bước lồng ghép ESG vào chiến lược kinh doanh và quản trị dự án; theo đó, doanh nghiệp hoàn thiện nền tảng khung quản trị ESG và xác lập lộ trình triển khai giai đoạn 2026–2030 theo hướng đo lường được, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tính minh bạch.

HĐQT giữ vai trò trung tâm trong định hướng và giám sát triển khai phát triển bền vững: tích hợp ESG vào chiến lược, giám sát rủi ro và kiểm soát nội bộ, thúc đẩy minh bạch–liêm chính–tuân thủ, theo dõi mục tiêu ESG và cải tiến liên tục.

CHỈ SỐ THEO DÕI HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ

Để theo dõi và đánh giá hiệu quả quản trị, CCI xây dựng hệ thống chỉ số định lượng tập trung vào hoạt động HĐQT, minh bạch và quản lý đầu thầu. Kết quả các chỉ số trong năm 2025 như sau:

Tỷ lệ thành viên
HĐQT độc lập

40%

Tỷ lệ thành viên HĐQT
tham dự đầy đủ các cuộc họp

100%

Tỷ lệ cuộc họp HĐQT
trực tuyến trên tổng số cuộc họp

59%



Các chỉ số này hỗ trợ CCI đánh giá mức độ minh bạch, hiệu quả quản trị và năng lực cải tiến liên tục trong dài hạn.

Trong bối cảnh yêu cầu minh bạch và trách nhiệm giải trình ngày càng cao, CCI xác định quản trị công ty tốt là điều kiện tiên quyết để triển khai chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững. Việc củng cố vai trò giám sát của HĐQT, tăng cường quản trị rủi ro - kiểm soát

nội bộ, chuẩn hóa kỷ luật thực thi dự án và đo lường hiệu quả bằng các chỉ số quản trị giúp CCI nâng cao năng lực chống chịu rủi ro, tạo dựng niềm tin thị trường và tạo giá trị dài hạn cho cổ đông và các bên liên quan.

HIỆU QUẢ KINH TẾ

NHẬN DIỆN CÁC TÁC ĐỘNG KINH TẾ (GRI 203-2)

TỔNG QUAN

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và đầu tư hạ tầng, Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CCI đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị kinh tế cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và cộng đồng.



Thông qua các hoạt động xây dựng, đầu tư và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, Tổng Công ty không chỉ tạo ra doanh thu và lợi nhuận mà còn đóng góp đáng kể vào quá trình phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển các ngành công nghiệp liên quan.

Các tác động kinh tế của Tổng Công ty được nhận diện và quản lý theo cách tiếp cận của GRI 201 – Economic Performance, trong đó tập trung vào việc xác định các nguồn tạo giá trị kinh tế và các bên liên quan chịu tác động.

HIỆU QUẢ KINH TẾ

NHẬN DIỆN CÁC TÁC ĐỘNG KINH TẾ (GRI 203-2)

CÁC NGUỒN TẠO DOANH THU CHÍNH

Trong giai đoạn 2023–2025, các nguồn tạo doanh thu chủ yếu của Tổng Công ty bao gồm:

Hoạt động xây dựng

Hoạt động xây dựng tiếp tục là lĩnh vực cốt lõi, đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu.

Các dự án xây dựng của Tổng Công ty trải rộng trên nhiều lĩnh vực:



Theo báo cáo tài chính, hoạt động xây lắp tiếp tục giữ vai trò cốt lõi khi chiếm hơn 70% tổng doanh thu của Tổng Công ty trong năm 2024.

Điều này phản ánh định hướng tập trung vào lĩnh vực xây dựng, đồng thời khẳng định năng lực triển khai các dự án quy mô lớn và đóng góp ổn định vào kết quả kinh doanh chung.

Hoạt động đầu tư

Bên cạnh hoạt động xây dựng, Tổng Công ty còn chủ động mở rộng sang lĩnh vực đầu tư nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản đầu tư được triển khai trên nhiều lĩnh vực trọng điểm như bất động sản, hạ tầng kỹ thuật, năng lượng và khu công nghiệp.

Thông qua các hoạt động này, Tổng Công ty không chỉ mở rộng phạm vi hoạt động mà còn

từng bước gia tăng năng lực tham gia vào chuỗi giá trị hạ tầng và phát triển đô thị.

Các hoạt động đầu tư đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chiến lược tăng trưởng dài hạn của Tổng Công ty, góp phần đa dạng hóa nguồn thu, gia tăng giá trị tài sản và tạo nền tảng cho các dòng doanh thu ổn định, bền vững trong tương lai.



SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Song song với hoạt động xây lắp và đầu tư, Tổng Công ty tham gia vào chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng nhằm tăng cường tính chủ động trong triển khai dự án. Việc tham gia vào lĩnh vực này giúp đảm bảo nguồn cung vật liệu ổn định cho các công trình, tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể trong hoạt động xây dựng.



HIỆU QUẢ KINH TẾ

NHẬN DIỆN CÁC TÁC ĐỘNG KINH TẾ (GRI 203-2)

CÁC TÁC ĐỘNG KINH TẾ TRỌNG YẾU

Tác động kinh tế trực tiếp

Hoạt động của Tổng Công ty tạo ra nhiều giá trị kinh tế trực tiếp, thể hiện rõ qua kết quả doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ổn định trong những năm gần đây. Cụ thể:

Doanh thu năm 2023
đạt khoảng

5.500 Tỷ đồng

Doanh thu năm 2024
tăng mạnh lên khoảng

9.594 Tỷ đồng

Doanh thu năm 2025
đạt

11.816 Tỷ đồng

↑ 16% so với năm 2024

Lợi nhuận sau thuế
năm 2025 đạt khoảng

189,5 Tỷ đồng

Kết quả tăng trưởng này phản ánh sự mở rộng quy mô hoạt động cũng như khả năng tham gia vào các dự án trọng điểm quốc gia, tiêu biểu như dự án sân bay Long Thành và nhà ga T3 Tân Sơn Nhất.

Việc tham gia các dự án quy mô lớn không chỉ tạo nguồn doanh thu đáng kể mà còn củng cố vị thế của Tổng Công ty trong ngành xây dựng.



Tạo việc làm

Thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty duy trì xu hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, với số lượng nhân sự trình độ đại học tăng từ 780 người (năm 2024) lên 1.009 người (năm 2025), và sau đại học tăng từ 61 người (năm 2024) lên 83 người (năm 2025); đồng thời lực lượng cao đẳng và tương đương cũng mở rộng từ 426 người (năm 2024) lên 457 người (năm 2025). Điều này phản ánh sự gia tăng về quy mô và yêu cầu chuyên môn trong hoạt động thi công – quản lý dự án.



Nhân sự trình độ đại học
năm 2025

1.009 người



Bên cạnh đó, các dự án đã góp phần tạo việc làm cho lao động địa phương, với số lượng tuyển dụng tăng mạnh từ 501 người (2024) lên 632 người (2025). Qua đó, Tổng Công ty không chỉ đảm bảo việc làm ổn định mà còn đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế – xã hội tại các khu vực triển khai dự án.

Đóng góp ngân sách nhà nước

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước thông qua việc nộp các loại thuế và khoản phí theo quy định, bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu và các nghĩa vụ tài chính liên quan khác.

Tổng số tiền đóng góp cho ngân sách nhà nước của CC1 ghi nhận xu hướng tăng trưởng mạnh qua các năm, từ 719,08 tỷ đồng năm 2023 lên 1.103,61 tỷ đồng năm 2024 và đạt khoảng 1.269,56 tỷ đồng trong năm 2025. Những đóng góp này không chỉ thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với ngân sách quốc gia mà còn phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh ngày càng được nâng cao, qua đó góp phần tích cực vào sự phát triển chung của nền kinh tế.



Tổng số tiền đóng góp
cho ngân sách nhà nước
trong năm 2025

~1.269,56 Tỷ đồng

HIỆU QUẢ KINH TẾ

NHẬN DIỆN CÁC TÁC ĐỘNG KINH TẾ (GRI 203-2)

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Bên cạnh các tác động trực tiếp, hoạt động của Tổng Công ty còn tạo ra nhiều giá trị kinh tế gián tiếp thông qua việc thúc đẩy các ngành liên quan và lan tỏa lợi ích đến toàn bộ chuỗi giá trị.



Thúc đẩy chuỗi cung ứng

Các dự án do Tổng Công ty triển khai tạo điều kiện phát triển cho hệ sinh thái doanh nghiệp liên quan, bao gồm các nhà cung cấp vật liệu xây dựng, nhà thầu phụ, đơn vị logistics và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kỹ thuật. Sự tham gia của các đối tác này không chỉ giúp đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án mà còn góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế trong toàn chuỗi cung ứng.



Phát triển kỹ năng lao động

Thông qua việc triển khai các dự án xây dựng quy mô lớn, Tổng Công ty góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành xây dựng. Các hoạt động đào tạo và thực tiễn tại công trường giúp người lao động nâng cao tay nghề, phát triển đội ngũ kỹ sư chuyên môn cao và từng bước hình thành lực lượng lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành.



Thúc đẩy phát triển hạ tầng

Các công trình do Tổng Công ty tham gia thi công đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hệ thống giao thông, phát triển hạ tầng công nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các khu vực. Thông qua việc hoàn thiện hạ tầng, Tổng Công ty góp phần nâng cao năng lực kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư.

PHẠM VI TÁC ĐỘNG

Các tác động kinh tế của Tổng Công ty được tạo ra trên phạm vi rộng, bao gồm cả khía cạnh địa lý và tổ chức. Về mặt địa lý, hoạt động của Tổng Công ty tập trung chủ yếu tại thị trường Việt Nam và trải rộng trên nhiều địa phương nơi triển khai các dự án xây dựng và đầu tư. Về mặt tổ chức, các tác động này bao gồm toàn bộ hệ sinh thái của Tổng Công ty, từ công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết cho đến các dự án đầu tư và xây dựng mà Tổng Công ty tham gia.

CHÍNH SÁCH VÀ CÁCH TIẾP CẬN QUẢN TRỊ

KHUNG CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ KINH TẾ

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai theo hướng minh bạch và bền vững, Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CCI đã xây dựng và áp dụng hệ thống chính sách quản trị tài chính đồng bộ trên toàn hệ thống, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

Các chính sách này được thiết kế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường năng lực quản lý rủi ro tài chính và củng cố tính minh bạch cũng như trách nhiệm giải trình trong toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty.

Chính sách quản lý tài chính

Tổng Công ty triển khai hệ thống quản lý tài chính dựa trên các nguyên tắc quản trị chặt chẽ, bao gồm việc lập và kiểm soát ngân sách, xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với định hướng phát triển, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí trong từng dự án. Bên cạnh đó, công tác quản lý dòng tiền và nguồn vốn được thực hiện một cách chủ động nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn trong toàn hệ thống.

Toàn bộ hoạt động tài chính của Tổng Công ty được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời căn cứ trên các quy chế quản trị nội bộ được ban hành và cập nhật thường xuyên. Điều này góp phần đảm bảo tính nhất quán, minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính.

Chính sách tuân thủ thuế và pháp luật

Tổng Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và thuế. Việc kê khai và nộp thuế được thực hiện đúng thời hạn và đúng quy định, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong toàn bộ hoạt động tài chính.

Các hoạt động tài chính và kế toán được kiểm soát thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ, kết hợp với cơ chế kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập được thực hiện định kỳ hàng năm. Cách tiếp cận này giúp tăng cường khả năng phát hiện và phòng ngừa rủi ro, đồng thời nâng cao mức độ tin cậy của các báo cáo tài chính.

Chính sách mua sắm và lựa chọn nhà thầu

Trong hoạt động mua sắm và lựa chọn nhà cung cấp, Tổng Công ty áp dụng các nguyên tắc quản trị nhất quán nhằm đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế. Quy trình lựa chọn nhà cung cấp và nhà thầu phụ được xây dựng dựa trên các tiêu chí đánh giá rõ ràng, bao gồm năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm thực hiện dự án cũng như khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn.

Thông qua cách tiếp cận này, Tổng Công ty không chỉ đảm bảo chất lượng đầu vào cho các dự án mà còn góp phần xây dựng một hệ sinh thái đối tác bền vững, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn.



HIỆU QUẢ KINH TẾ

CHÍNH SÁCH VÀ CÁCH TIẾP CẬN QUẢN TRỊ

CƠ CHẾ PHÊ DUYỆT VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH



Vai trò của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị giữ vai trò định hướng và giám sát trong hệ thống quản trị của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm phê duyệt các chính sách quản trị quan trọng, đồng thời theo dõi và giám sát hoạt động tài chính cũng như hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo các mục tiêu chiến lược được thực hiện hiệu quả.



Vai trò của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các chính sách đã được phê duyệt, đảm bảo việc thực thi nhất quán tại các đơn vị thành viên. Đồng thời, Ban Điều hành thực hiện giám sát quá trình triển khai và định kỳ báo cáo kết quả hoạt động cho Hội đồng Quản trị, qua đó đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa định hướng chiến lược và hoạt động thực tiễn.



Cơ chế giám sát

Các chính sách quản trị được triển khai và giám sát thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ toàn diện, kết hợp với các báo cáo quản trị định kỳ nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho công tác điều hành. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo tính tuân thủ, nâng cao hiệu quả quản trị và củng cố niềm tin của các bên liên quan.

THỰC HÀNH QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG KINH TẾ

1

Quản lý hiệu quả vận hành

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa giá trị kinh tế tạo ra, Tổng Công ty triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong quản lý vận hành. Trọng tâm của các giải pháp này là việc tối ưu hóa quy trình quản lý dự án theo hướng khoa học và nhất quán, kết hợp với tăng cường kiểm soát chi phí thi công trong suốt vòng đời dự án. Đồng thời, Tổng Công ty chú trọng nâng cao năng suất lao động thông qua cải tiến phương thức tổ chức thi công và ứng dụng các biện pháp quản lý hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tổng thể của hoạt động sản xuất kinh doanh.

2

Quản lý chi phí dự án

Công tác quản lý chi phí dự án được thực hiện một cách chặt chẽ và có hệ thống, bắt đầu từ việc lập dự toán chi tiết làm cơ sở kiểm soát tài chính. Trong quá trình triển khai, tiến độ thực hiện được theo dõi thường xuyên nhằm kịp thời điều chỉnh các yếu tố phát sinh, đảm bảo dự án được triển khai đúng kế hoạch và trong phạm vi ngân sách. Sau khi hoàn thành, các dự án đều được đánh giá hiệu quả tài chính một cách toàn diện, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả cho các dự án tiếp theo.

3

Quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro tài chính một cách chủ động và toàn diện, bao gồm việc nhận diện và kiểm soát rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Các yếu tố rủi ro này được đánh giá định kỳ trong khuôn khổ hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM), qua đó giúp Tổng Công ty kịp thời xây dựng các phương án ứng phó phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực và đảm bảo sự ổn định tài chính trong dài hạn.

4

Cơ chế giám sát và kiểm toán

Các hoạt động kinh tế của Tổng Công ty được giám sát thông qua nhiều lớp kiểm soát nhằm đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ. Cụ thể, hệ thống kiểm toán nội bộ đóng vai trò kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của các quy trình quản trị, trong khi kiểm toán độc lập cung cấp sự xác nhận khách quan đối với các báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, các báo cáo tài chính được lập và công bố định kỳ, góp phần nâng cao tính minh bạch và củng cố niềm tin của các bên liên quan đối với hoạt động của Tổng Công ty.



HIỆU QUẢ KINH TẾ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ (GRI 201-1)

Trong giai đoạn 2023–2025, Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CCI tiếp tục tạo ra giá trị kinh tế đáng kể và phân bổ cho các bên liên quan.

PHÂN BỐ GIÁ TRỊ KINH TẾ

Người lao động

Tổng Công ty xác định người lao động là một trong những đối tượng thụ hưởng quan trọng trong quá trình phân bổ giá trị kinh tế. Giá trị này được thể hiện thông qua chính sách tiền lương cạnh tranh, cơ chế tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh, cùng với các chế độ bảo hiểm và phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo quy định và từng bước được cải thiện. Thông qua đó, Tổng Công ty không chỉ đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo động lực làm việc lâu dài.

Nhà nước

Bên cạnh việc tạo ra giá trị kinh tế cho doanh nghiệp và người lao động, Tổng Công ty còn thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Nhà nước thông qua việc đóng góp ngân sách. Giá trị kinh tế được phân bổ cho Nhà nước bao gồm các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng (VAT) và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật. Những đóng góp này thể hiện vai trò của Tổng Công ty trong việc đồng hành cùng sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nhà cung cấp

Tổng Công ty cũng phân bổ giá trị kinh tế đáng kể cho hệ thống nhà cung cấp và đối tác thông qua các hoạt động mua sắm và thuê dịch vụ. Các khoản chi phí mua vật tư và chi phí thuê nhà thầu phụ không chỉ phục vụ trực tiếp cho hoạt động thi công mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Qua đó, Tổng Công ty tạo ra sự lan tỏa giá trị kinh tế và củng cố mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác.

Cổ đông

Đối với cổ đông, giá trị kinh tế được phân bổ thông qua chính sách cổ tức phù hợp và sự gia tăng giá trị doanh nghiệp theo thời gian. Thông qua việc duy trì hiệu quả hoạt động và chiến lược phát triển bền vững, Tổng Công ty hướng tới việc tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng tài chính và các mục tiêu phát triển dài hạn.

BẢNG GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Hiệu quả kinh tế				
Doanh thu	triệu đồng	5.613.268,32	10.161.129,01	11.816.220,95
Lợi nhuận gộp	triệu đồng	328.570,74	483.655,05	531.922,60
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	220.414,30	229.481,49	189.513,87
Thời gian lao động	giờ	175.008,00	189.864,00	239.640,00
Năng suất lao động	triệu đồng/giờ	32,07	53,52	49,31
Tổng số tiền đóng góp cho ngân sách nhà nước	triệu đồng	719.075,61	1.103.609,92	1.269.559,71

GIÁ TRỊ ESG MANG LẠI CHO CCI NHƯ THẾ NÀO

Đối với CCI, ESG không chỉ là yêu cầu về công bố thông tin hay hình ảnh thương hiệu, mà trước hết là công cụ giúp doanh nghiệp quản trị tốt hơn trong một ngành có mức độ rủi ro cao, chu kỳ dự án dài và sự giám sát ngày càng lớn từ thị trường. Khi được triển khai đúng cách, ESG hỗ trợ doanh nghiệp giảm rủi ro pháp lý, rủi ro an toàn, rủi ro môi trường và rủi ro vận hành; đồng thời giúp tăng năng lực kiểm soát dự án, nâng chất lượng chuỗi cung ứng và cải thiện tính nhất quán trong điều hành. Với doanh nghiệp xây dựng, đây là lợi ích có giá trị kinh doanh trực tiếp, không chỉ là lợi ích hình ảnh.

Ở góc độ thị trường, ESG còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của CCI thông qua việc củng cố uy tín với chủ đầu tư, đối tác, ngân hàng và nhà đầu tư; hỗ trợ khả năng tham gia vào các dự án yêu cầu tiêu chuẩn

quản trị ngày càng cao; và tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn với xu hướng vốn xanh, xây dựng xanh và chuỗi giá trị quốc tế. Bên cạnh đó, việc lồng ghép ESG vào quản trị dự án, an toàn, chuyển đổi số và BIM cũng giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả thực thi, tăng khả năng truy xuất và củng cố nền tảng phát triển dài hạn. Theo nghĩa đó, ESG là một phần của năng lực cạnh tranh chứ không phải một hoạt động bổ trợ đứng ngoài chiến lược kinh doanh.



CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

NHẬN DIỆN TÁC ĐỘNG

ĐẶC THÙ CHUỖI CUNG ỨNG TẠI CCI

Chuỗi cung ứng của CCI mang tính chất phức tạp đặc trưng của ngành xây dựng, vận hành theo mô hình kết hợp giữa quản lý tập trung và phân tán. Hệ thống này bao gồm nhiều tầng nấc:



Việc quản lý đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Cung ứng & Kinh doanh Vật tư và Phòng Chọn thầu với các Ban chỉ huy công trường để bảo đảm dòng chảy vật tư liên tục.

RỦI RO ESG TRỌNG YẾU TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

Thông qua quy trình quản lý rủi ro nội bộ và tham chiếu tiêu chuẩn ngành, CCI xác định các rủi ro chính:

- **Rủi ro An toàn và Xã hội:** Việc sử dụng nhân lực nhà thầu phụ tại các công trường phân tán gây thách thức trong kiểm soát tuân thủ an toàn lao động và phúc lợi, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn hoặc tranh chấp lao động.
- **Rủi ro Môi trường:** Hoạt động sản xuất và vận chuyển vật liệu (thép, bê tông, cát, đất, đá...) góp phần lớn vào phát thải nhà kính. Bên cạnh đó là các vấn đề về bụi, tiếng ồn và quản lý chất thải xây dựng.
- **Rủi ro Quản trị và Tuân thủ:** Nguy cơ thiếu minh bạch, xung đột lợi ích hoặc gian lận thương mại trong bối cảnh khối lượng giao dịch mua sắm lớn.
- **Rủi ro Gián đoạn nguồn cung:** Biến động giá và đứt gãy chuỗi cung ứng ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chi phí dự án.

CƠ HỘI TỪ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Chuyển đổi sang mô hình chuỗi cung ứng bền vững giúp CCI tối ưu hóa chi phí nhờ quy chế cung ứng tập trung, nâng cao uy tín với các chủ đầu tư quốc tế và tổ chức tài chính xanh, đồng thời đảm bảo tính liên tục của dự án.

CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT

CAM KẾT TỪ BAN LÃNH ĐẠO TẠI CCI

Phát triển bền vững là nhiệm vụ chiến lược cần sự đồng hành của toàn bộ hệ sinh thái đối tác. CCI cam kết ưu tiên hợp tác với các NCC chia sẻ chung giá trị về chính trực, chất lượng và trách nhiệm môi trường.



NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN ĐỐI TÁC

Căn cứ “Quy trình đánh giá Nhà thầu phụ/Nhà cung cấp”, các nguyên tắc cốt lõi gồm



PHẠM VI ÁP DỤNG

Phạm vi áp dụng bao gồm nhà cung cấp vật tư/thiết bị (các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị) và nhà thầu/thầu phụ thi công (các đơn vị cung cấp dịch vụ xây lắp, nhân lực tại dự án).

CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

CÁCH THỨC ỨNG PHÓ

Trong ngành xây dựng, chất lượng thực thi ESG không chỉ phụ thuộc vào doanh nghiệp chính mà còn phụ thuộc lớn vào năng lực và hành vi của hệ thống nhà cung cấp, nhà thầu phụ và đối tác thi công. Vì vậy, CCI định hướng phát triển chuỗi cung ứng bền vững trên nguyên tắc lựa chọn đối tác không chỉ theo tiêu chí giá và tiến độ, mà còn theo các yêu cầu tối thiểu về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, môi trường, năng lực thi công, đạo đức kinh doanh và kiểm soát xung đột lợi ích. Cách tiếp cận này giúp giảm rủi ro phát sinh từ chuỗi cung ứng, đồng thời tăng tính nhất quán giữa cam

kết ESG ở cấp doanh nghiệp và thực tế triển khai tại công trường.

Trong các kỳ báo cáo tiếp theo, CCI định hướng tiếp tục chuẩn hóa bộ tiêu chí đánh giá đối tác, nâng tỷ lệ áp dụng sàng lọc ESG trong quá trình lựa chọn và theo dõi nhà cung cấp, đồng thời tăng cường cơ chế lưu vết, giám sát và phản hồi đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu. Đây là một trong những điều kiện quan trọng để chuyển từ quản trị chuỗi cung ứng theo hướng tác nghiệp sang quản trị chuỗi cung ứng theo hướng bền vững.



TÍCH HỢP ESG TRONG QUY TRÌNH LỰA CHỌN VÀ KÝ HỢP ĐỒNG

Việc quản lý rủi ro được thực hiện từ khâu sàng lọc đầu vào. Theo Quy chế cung ứng tập trung, các yêu cầu về An toàn - Sức khỏe - Môi trường (HSE) đã trở thành điều khoản bắt buộc trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng, không còn là yếu tố khuyến khích. Đối với gói thầu thi công, tuân thủ bộ tiêu chuẩn an toàn là phần không thể tách rời của hợp đồng.



ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU VÀ ĐỊNH KỲ

Quy trình đánh giá thực hiện xuyên suốt vòng đời dự án theo quy trình CCI-CUCT-74: Quy trình đánh giá NTP, NCC:

Đánh giá ban đầu

Trước khi được đưa vào danh sách ngắn, nhà cung cấp (NCC) và nhà thầu phụ (NTP) phải trải qua quá trình thẩm định năng lực nghiêm ngặt. Bên cạnh các tiêu chí về năng lực kỹ thuật, tài chính và tiến độ, CCI chú trọng kiểm tra hồ sơ pháp lý về môi trường và lịch sử tuân thủ an toàn lao động.

Đánh giá định kỳ

Định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc khi kết thúc dự án, Ban Chỉ huy công trường phối hợp với Phòng Chọn thầu và Phòng Cung ứng & Kinh doanh Vật tư thực hiện đánh giá lại năng lực của đối tác.



CƠ CHẾ SÀNG LỌC & ĐÁNH GIÁ

Quy trình mua sắm tích hợp chặt chẽ các tiêu chí ESG:

Giai đoạn sàng lọc

Tỷ trọng tiêu chí ESG chiếm 30% trong tổng điểm đánh giá thầu (bên cạnh 70% về thương mại/kỹ thuật). Ưu tiên NCC có chứng chỉ ISO 14001 hoặc ISO 45001.

Giai đoạn giám sát

Thực hiện đánh giá định kỳ hàng năm. Áp dụng cơ chế cảnh báo hoặc ngừng hợp tác đối với NCC vi phạm nghiêm trọng về an toàn hoặc môi trường.

Nâng cao năng lực

Tổ chức đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm quản trị cho các NCC vừa và nhỏ nhằm chuẩn hóa quy trình.



CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

HÀNH ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN (GRI 204-1)

Để hiện thực hóa cam kết về chuỗi cung ứng bền vững, CCI đã và đang triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp từ khâu mua sắm, giám sát đến cải tiến kỹ thuật, nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và giảm thiểu tác động môi trường.

01

TÍCH HỢP TOÀN DIỆN TIÊU CHÍ ESG VÀO ĐẦU THẦU VÀ HỢP ĐỒNG

Hồ sơ thầu: Yêu cầu các NCC cung cấp chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO/CQ) minh bạch, ưu tiên các vật liệu có chứng nhận nhãn xanh hoặc tiết kiệm năng lượng.

Hợp đồng quy định rõ trách nhiệm pháp lý của NTP về quản lý chất thải tại công trường, an toàn lao động và tuân thủ pháp luật về lao động, thuế và bảo hiểm xã hội; đây là cơ sở để sàng lọc và loại trừ các đối tác không đáp ứng yêu cầu ESG.

02

GIÁM SÁT CHẶT CHẼ VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ TẠI CÔNG TRƯỜNG

Ban An toàn (HSE) phối hợp cùng Ban Chỉ huy công trường thực hiện kiểm tra, giám sát hàng ngày đối với nhân lực và thiết bị của thầu phụ có trách nhiệm báo cáo cho Khối CU&KDVT. Kết quả giám sát là dữ liệu đầu vào quan trọng cho kỳ đánh giá năng lực NTP định kỳ 6 tháng/lần theo quy trình CCI-CUCT-74, đảm bảo sàng lọc và duy trì hệ thống đối tác chất lượng cao.

03

MUA SẮM XANH & KINH TẾ TUẦN HOÀN

Vật liệu địa phương: Ưu tiên nguồn vật tư tại chỗ (cát, đá, xi măng) nhằm thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo việc làm tại chỗ và giảm quãng đường vận chuyển.

Sử dụng cấu kiện đúc sẵn (precast): Tận dụng thế mạnh từ các nhà máy bê tông đúc sẵn của hệ sinh thái CCI (VINA-PSMC) để mô-đun hóa thi công. Giải pháp này giúp giảm thiểu vữa thừa, rác thải công trường và rút ngắn tiến độ.

Hợp tác chiến lược: Điển hình là nhiều biên bản ghi nhớ (MoU) với Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam (tháng 11/2024) cung cấp các giải pháp sơn bền vững, an toàn cho các dự án.

- Kết quả thực hiện quản lý chuỗi cung ứng bền vững năm 2025 được đo lường qua các chỉ số sau: tỷ lệ nguyên vật liệu mua từ nhà cung cấp địa phương đạt 100%.

CCI duy trì tỷ lệ cao ngân sách mua sắm cho các NCC trong nước, với tổng giá trị mua sắm trên 3.445 tỷ đồng.*

- Tỷ lệ nhà cung cấp địa phương: 100%*

Trong năm 2025, toàn bộ nhà cung cấp của CCI là các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, với tổng số 82 NCC phân bố trên nhiều địa phương trên cả nước.*



Về kết quả khía cạnh quản trị công ty tốt, trong năm 2025, CCI ghi nhận tổng cộng 296 gói thầu đã được triển khai trong kỳ, đảm bảo tuân thủ 100% quy trình và thực hiện kiểm tra xung đột lợi ích (COI) trong suốt quá trình lựa chọn nhà thầu.

Trong đó, các gói thầu được công bố công khai theo quy định chiếm 229 gói, tương đương 77,36% tổng số gói thầu; phần còn lại là các gói thầu chỉ định, chiếm 22,64%.

Về số lượng nhà thầu tham gia, 117 gói thầu (39,53%) có từ 3 nhà thầu trở lên; 179 gói thầu (60,47%) còn lại có dưới 3 nhà thầu tham gia, bao gồm cả các gói thầu chỉ định.

Công tác mua sắm và cung ứng vật tư tại CCI luôn được thực hiện đúng và đủ theo các quy trình; các nhà thầu được đánh giá và kiểm tra xung đột lợi ích, góp phần tăng tính cạnh tranh và minh bạch trong công tác đấu thầu.

Tổng gói thầu đã được triển khai trong năm 2025

296 gói thầu

Đảm bảo tuân thủ

100% quy trình

Ghi chú: *Số liệu ghi nhận tại Tổng Công ty

CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

HÀNH ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN (GRI 204-1)

04

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ MUA SẮM BỀN VỮNG TẠI DOANH NGHIỆP

Trong năm 2025, CCI đã ghi nhận một công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu với chủ đề “Tác động của thực hành mua sắm xanh đến hiệu quả tài chính và lợi thế cạnh tranh bền vững trong doanh nghiệp” do tác giả Nguyễn Tri Nhân (Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị CCI (C&E) thực hiện. Nghiên cứu đã được công bố trên Tạp chí Công Thương, số 25/2025, chuyên đề “Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ”.

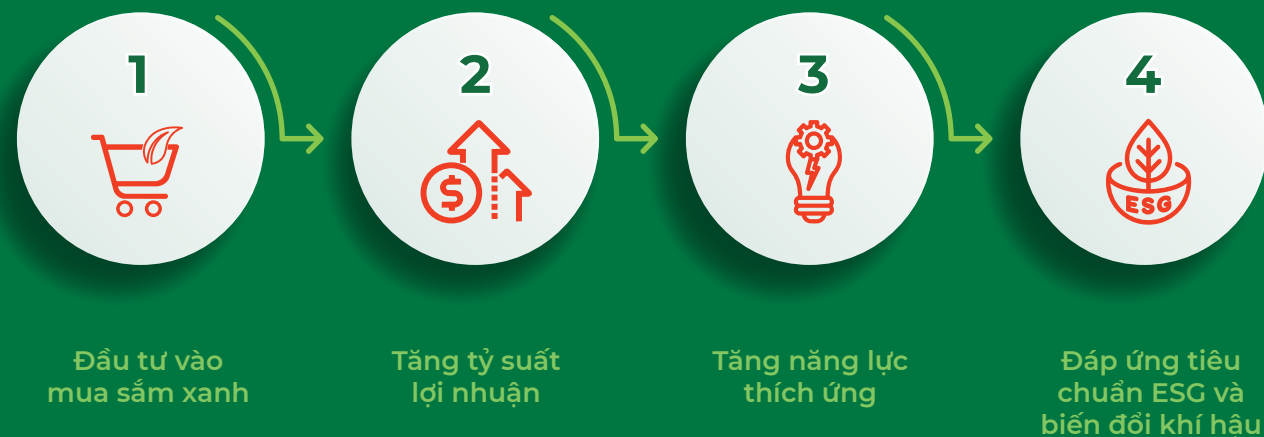
Nghiên cứu đưa ra gợi ý rằng doanh nghiệp cần tích hợp mua sắm xanh vào chiến lược phát triển bền vững và quản trị chuỗi cung ứng, đồng thời nâng cao năng lực nội bộ thông qua đào tạo và xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp xanh. Việc từng bước tích hợp các tiêu chí ESG vào quy trình mua sắm sẽ giúp doanh nghiệp không chỉ đáp ứng yêu cầu tuân thủ mà còn tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.

LOGIC TẠO GIÁ TRỊ

Trên nền tảng lý thuyết quản trị chuỗi cung ứng xanh (GSCM) và các nghiên cứu thực nghiệm gần đây, bài viết chỉ ra rằng tác động của mua sắm xanh không diễn ra trực tiếp mà thông qua hai yếu tố trung gian quan trọng: đổi mới sáng tạo xanh và danh tiếng doanh nghiệp. Cụ thể, việc ưu tiên vật liệu thân thiện môi trường, công nghệ tiết kiệm năng lượng và nhà cung cấp đạt chuẩn môi trường sẽ thúc đẩy doanh

ng nghiệp cải tiến quy trình sản xuất, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm chi phí vận hành. Đồng thời, các thực hành này góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp trong mắt khách hàng, nhà đầu tư và đối tác, từ đó gia tăng uy tín và khả năng tiếp cận thị trường. Hai yếu tố này kết hợp tạo ra hiệu quả tài chính rõ rệt và củng cố lợi thế cạnh tranh dài hạn, đặc biệt trong bối cảnh các thị trường quốc tế ngày càng đặt yêu cầu cao về tiêu chuẩn môi trường và ESG.

Mô hình nghiên cứu dựa theo nghiên cứu của Chang (2023)



MUA SẮM XANH VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Thay vì chỉ được nhìn nhận như một hoạt động tuân thủ môi trường, mua sắm xanh được tiếp cận như một cơ chế tạo giá trị thông qua việc tích hợp tiêu chí môi trường vào toàn bộ quy trình lựa chọn nhà cung cấp, sử dụng nguyên vật liệu và quản trị chuỗi cung ứng.

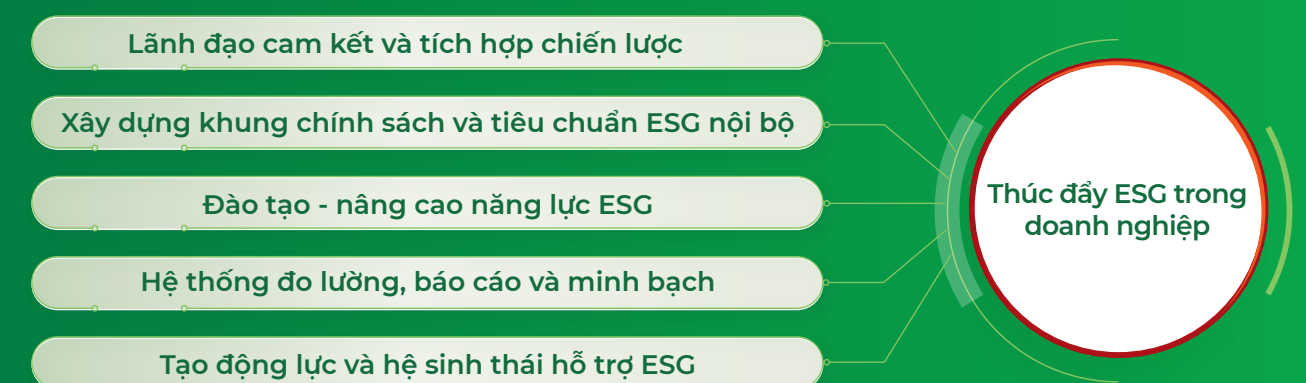
GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

Mua sắm xanh tại Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, vẫn đối mặt với nhiều khó khăn mang tính hệ thống, đặc biệt trong bối cảnh phần lớn DN còn thiếu kinh nghiệm và nguồn lực để thực hiện các thay đổi hướng tới phát triển bền vững.

Để thúc đẩy thực hành mua sắm xanh hiệu quả và bền vững trong các DN Việt Nam, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về nhận thức, chính sách và cơ chế hỗ trợ.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn về mua sắm xanh như: quản lý chuỗi cung ứng, kỹ năng lựa chọn nhà cung cấp, thực hiện đánh giá vòng đời sản phẩm và quản lý rủi ro môi trường xuyên suốt chuỗi giá trị. Thứ hai, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí quốc gia thống nhất về sản phẩm xanh, phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Thứ ba, hoàn thiện chính sách hỗ trợ với các ưu đãi tài chính cụ thể, bao gồm miễn giảm thuế, hỗ trợ lãi suất hoặc trợ cấp mục tiêu cho DN đầu tư công nghệ xanh hoặc tham gia hệ sinh thái sản xuất – tiêu dùng bền vững.

Mô hình thúc đẩy ESG trong các doanh nghiệp



Đặc biệt, từng bước tích hợp các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) vào quy trình mua sắm. ESG cần được nhìn nhận như công cụ chiến lược để quản trị rủi ro, nâng cao uy tín thương hiệu và gia tăng năng lực cạnh tranh quốc tế, thay vì chỉ là yêu cầu tuân thủ.

Bảng 1. Nội dung chính của Nghiên cứu khoa học Mua sắm xanh và giá trị doanh nghiệp

Nguồn: “Tác động của thực hành mua sắm xanh đến hiệu quả tài chính và lợi thế cạnh tranh bền vững trong doanh nghiệp” - Nguyễn Tri Nhân

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI

NHẬN DIỆN CÁC TÁC ĐỘNG

CC1 xác định chuyển đổi số và đổi mới công nghệ là những yếu tố có tác động trọng yếu đến hiệu quả kinh doanh, năng lực quản trị rủi ro cũng như việc thực hiện các cam kết ESG trên toàn bộ chuỗi giá trị dự án xây dựng. Việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ mới, bao gồm công nghệ thi công lắp ghép, các nền tảng quản lý dữ liệu, công cụ BIM và hệ thống quản lý dự án trên nền tảng số, đã tạo ra những tác động đa chiều như sau:



TÁC ĐỘNG VỀ HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ VẬN HÀNH

Chuyển đổi số giúp CC1 nâng cao khả năng kiểm soát tiến độ và chi phí dự án thông qua việc theo dõi và cập nhật dữ liệu theo thời gian thực. Đồng thời, việc đồng bộ thông tin giữa các bên liên quan góp phần giảm thiểu tình trạng làm lại do xung đột giữa thiết kế và thi công. Các công nghệ số cũng hỗ trợ tăng năng suất lao động thông qua cơ chế tích hợp và

chuẩn hóa quy trình, từ đó giúp giảm phát sinh ngoài kế hoạch nhờ khả năng kiểm soát thay đổi dựa trên dữ liệu. Đặc biệt, việc gia tăng tỷ lệ áp dụng BIM và công nghệ số (từ 19% năm 2024 lên 42% vào cuối năm 2025) phản ánh xu hướng chuyển dịch rõ nét sang mô hình quản lý dự án dựa trên dữ liệu và phân tích.



TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và đổi mới vật liệu góp phần giảm thiểu đáng kể tác động đến môi trường. Cụ thể, các công nghệ mới hỗ trợ giảm nhu cầu khai thác tài nguyên tự nhiên như đất đắp và cát sông, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng vật liệu nhằm hạn chế hao hụt trong quá trình thi công. Ngoài ra, việc rút ngắn thời gian thi công cũng góp phần giảm tiêu hao nhiên liệu và lượng phát thải gián tiếp.

Các giải pháp này còn giúp hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường phát sinh trong quá trình thi công kéo dài. Bên cạnh đó, việc số hóa hơn 1,2 triệu dữ liệu hồ sơ dự án và hồ sơ văn phòng trong năm 2025 tạo điều kiện thuận lợi cho công tác theo dõi, quản lý và tổng hợp dữ liệu môi trường theo từng công trình, từ đó nâng cao hiệu quả giám sát và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường.



Năm 2025, Tổng Công ty số hóa hơn

1,2 triệu dữ liệu hồ sơ dự án và hồ sơ văn phòng



TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ góp phần nâng cao mức độ kiểm soát an toàn lao động thông qua việc chuẩn hóa quy trình và tăng cường giám sát trong suốt quá trình thi công. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro xảy ra sự cố, đồng thời nâng cao hiệu quả tổ chức thi công. Bên cạnh đó, việc số hóa dữ liệu và quy

trình còn giúp tăng khả năng truy vết trách nhiệm và đảm bảo tính minh bạch trong xử lý sự cố. Ứng dụng công nghệ và cơ giới hóa thi công cũng góp phần giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công trong những môi trường có rủi ro cao, từ đó cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ sức khỏe người lao động.



TÁC ĐỘNG QUẢN TRỊ

Trong lĩnh vực quản trị, chuyển đổi số hỗ trợ nâng cao tính minh bạch trong quá trình phê duyệt và phân cấp trách nhiệm, đồng thời góp phần chuẩn hóa và số hóa các hồ sơ liên quan đến chất lượng, nghiệm thu và thanh toán. Việc áp dụng các hệ thống dữ liệu tập trung giúp tăng khả năng truy xuất thông tin

và kiểm tra chéo dữ liệu giữa các bộ phận, qua đó giảm thiểu rủi ro sai lệch thông tin. Nhờ đó, CC1 từng bước xây dựng nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao độ tin cậy của thông tin cung cấp cho các bên liên quan, đặc biệt là trong bối cảnh yêu cầu minh bạch ngày càng cao.

Bên cạnh những cơ hội, CC1 cũng nhận diện rằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số có thể phát sinh một số rủi ro nhất định, bao gồm nguy cơ gia tăng chi phí và tiến độ trong giai đoạn đầu triển khai, hạn chế về năng lực tham gia các dự án quy mô lớn nếu chưa kịp thích ứng, cũng như thách thức trong việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch và báo cáo ESG. Ngoài ra, các rủi ro liên quan đến vận hành hệ thống và uy tín doanh nghiệp cũng cần được kiểm soát chặt chẽ.

Do đó, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ được CC1 xác định là một trong những yếu tố trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững, đóng vai trò nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ các bên liên quan.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI

CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT

CC1 xác định chuyển đổi số và đổi mới công nghệ là một trong những trụ cột chiến lược trong quản trị phát triển bền vững. Định hướng này được triển khai gắn kết chặt chẽ với chiến lược dài hạn của Tổng Công ty, thay vì chỉ dừng lại ở các sáng kiến đơn lẻ, qua đó đảm bảo tính nhất quán và khả năng tạo ra giá trị bền vững trong toàn bộ hoạt động.



CC1 và Portcoast ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược về chuyển đổi số trong xây dựng.

Trong khuôn khổ đó, CC1 tập trung tích hợp chuyển đổi số vào cả hoạt động quản trị doanh nghiệp và quản lý dự án, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành trên toàn hệ thống. Việc ứng dụng công nghệ giúp tăng cường khả năng kiểm soát tiến độ, chi phí và chất lượng công trình, đồng thời góp phần giảm thiểu rủi ro vận hành thông qua các công cụ giám sát và phân tích dữ liệu. Song song với đó, CC1 thúc đẩy minh bạch hóa dữ liệu và chuẩn hóa hệ thống báo cáo, hướng tới xây dựng nền tảng quản trị ESG dựa trên dữ liệu có kiểm chứng, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ các bên liên quan.

CC1 cũng triển khai lộ trình chuyển đổi số theo từng giai đoạn, ưu tiên các quy trình có tác động trực tiếp đến hiệu quả ESG. Trọng tâm bao gồm công tác quản lý HSE (An toàn –

Sức khỏe – Môi trường), kiểm soát thay đổi thiết kế và phát sinh trong quá trình thi công, quản lý chuỗi cung ứng, cũng như các hoạt động nghiệm thu và thanh toán. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo việc chuyển đổi không chỉ mang lại hiệu quả vận hành mà còn trực tiếp nâng cao chất lượng quản trị các yếu tố môi trường và xã hội.

Nhìn tổng thể, CC1 xem chuyển đổi số là công cụ trọng yếu nhằm giảm thiểu rủi ro dài hạn, đồng thời tăng cường khả năng đáp ứng các yêu cầu minh bạch từ chủ đầu tư, đối tác và các định chế tài chính. Đây cũng là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp nâng cao uy tín, củng cố năng lực cạnh tranh và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững.

CÁCH THỨC ỨNG PHÓ

CC1 triển khai chuyển đổi số và đổi mới công nghệ theo hướng tích hợp đồng bộ giữa giải pháp kỹ thuật, công nghệ thi công và hệ thống quản trị số. Cách tiếp cận này nhằm giảm thiểu rủi ro vận hành, rủi ro môi trường và rủi ro quản trị trong các dự án hạ tầng quy mô lớn, đồng thời nâng cao hiệu quả tổng thể trong suốt vòng đời dự án. Việc ứng phó được thực hiện dựa trên bốn trụ cột chính như sau:



ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP KỸ THUẬT NHẪM GIẢM RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ VẬN HÀNH

CC1 chủ động nghiên cứu và triển khai các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm giảm phụ thuộc vào tài nguyên tự nhiên, đồng thời tăng cường kiểm soát rủi ro trong quá trình thi công. Các công nghệ thi công hiện đại như cầu cạn thay thế nền đắp truyền thống giúp giảm nhu cầu sử dụng đất đắp và cát, qua đó hạn chế tác động đến tài nguyên. Việc ứng dụng dầm chữ U và các cấu kiện đúc sẵn góp phần nâng cao mức độ công nghiệp hóa, đồng thời rút ngắn thời gian thi công.

Bên cạnh đó, CC1 đẩy mạnh sử dụng cấu kiện đúc sẵn thay thế cho công tác đổ tại chỗ nhằm kiểm soát chất lượng ngay từ nhà máy, cũng như triển khai các giải pháp cầu khung liên tục

phân đoạn đúc sẵn để giảm chi phí bảo trì dài hạn. Tổng Công ty cũng nghiên cứu giải pháp xử lý cát biển hoặc cát nhiễm mặn nhằm giảm áp lực khai thác cát sông.

Những giải pháp này không chỉ giúp giảm thiểu hao hụt vật liệu mà còn góp phần hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời rút ngắn tiến độ thi công và giảm thiểu các rủi ro phát sinh ngoài kế hoạch. Về dài hạn, việc áp dụng đồng bộ các công nghệ này còn giúp nâng cao độ bền công trình và tối ưu chi phí vòng đời. Toàn bộ quá trình triển khai được thực hiện theo lộ trình thí điểm, đánh giá và chuẩn hóa trước khi nhân rộng nhằm bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp thực tiễn.



SỐ HÓA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NHẪM TĂNG MINH BẠCH VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Song song với việc ứng dụng công nghệ trong thi công, CC1 đẩy mạnh số hóa các hệ thống quản trị nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả kiểm soát.

Các hệ thống quản lý được triển khai tập trung, bao gồm quản lý nhân sự, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý máy thiết bị thi công, cũng như quản lý tài liệu, chữ ký số và hồ sơ chất lượng. Hệ thống quản lý chất lượng dự án cũng được

tích hợp nhằm bảo đảm tính nhất quán và khả năng theo dõi xuyên suốt.

Việc số hóa này giúp giảm thiểu rủi ro sai lệch thông tin giữa các bộ phận, đồng thời tăng khả năng truy xuất và kiểm tra chéo dữ liệu. Ngoài ra, hệ thống còn hỗ trợ hiệu quả cho công tác kiểm toán nội bộ và báo cáo ESG, đồng thời góp phần minh bạch hóa quy trình phê duyệt và phân cấp trách nhiệm trong toàn tổ chức.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI

CÁCH THỨC ỨNG PHÓ



XÂY DỰNG NỀN TẢNG DỮ LIỆU ESG TÍCH HỢP

Thay vì xây dựng các hệ thống ESG riêng biệt, CCI lựa chọn tích hợp việc thu thập và quản lý dữ liệu ESG vào các hệ thống quản trị và quản lý dự án hiện hữu. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm dữ liệu được thu thập liên tục, đồng nhất và gắn liền với hoạt động vận hành thực tế.

Nguyên tắc triển khai bao gồm việc bảo đảm dữ liệu có nguồn gốc rõ ràng và xác định được trách nhiệm quản lý, đồng thời thiết lập cơ chế

kiểm tra chéo nhằm nâng cao độ tin cậy. Hệ thống cũng cho phép tổng hợp dữ liệu theo từng dự án và toàn Tổng Công ty, phục vụ công tác đánh giá rủi ro và lập báo cáo định kỳ.

Nhờ đó, ESG không còn là hoạt động báo cáo tách rời mà trở thành một phần tích hợp trong hệ thống vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng các yêu cầu minh bạch ngày càng cao.



ỨNG DỤNG BIM VÀ CÔNG NGHỆ SỐ NHẪM KIỂM SOÁT RỦI RO DỰ ÁN

CCI từng bước tích hợp mô hình BIM, bao gồm các cấp độ 4D (quản lý tiến độ) và 5D (quản lý chi phí), cùng với hệ thống quản trị số nhằm nâng cao năng lực kiểm soát dự án. Việc ứng dụng BIM giúp giảm thiểu xung đột giữa thiết kế và thi công thông qua mô phỏng và phát hiện sớm các điểm bất cập. Đồng thời, các công cụ số cho phép tăng cường khả năng kiểm soát thay đổi, giảm tỷ lệ làm lại và hỗ trợ dự báo tiến độ cũng như chi phí chính xác hơn.

Tỷ lệ dự án áp dụng BIM và công nghệ số dự kiến tăng từ 19% năm 2024 lên 42% vào cuối năm 2025, phản ánh sự chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình quản lý dự án dựa trên dữ liệu.

Việc tích hợp giữa dữ liệu kỹ thuật và dữ liệu quản trị giúp CCI từng bước chuyển từ phương thức kiểm soát mang tính phản ứng sang cách tiếp cận chủ động dựa trên phân tích và dự báo.



Tỷ lệ dự án áp dụng BIM và công nghệ số dự kiến năm 2025

↑ **42%**



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN

CCI chủ động nghiên cứu và từng bước áp dụng các công nghệ và giải pháp kỹ thuật tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao hiệu quả thi công, giảm thiểu tác động môi trường và đáp ứng các yêu cầu ESG ngày càng cao trong lĩnh vực hạ tầng. Định hướng triển khai tập trung vào việc thúc đẩy công nghiệp hóa trong xây dựng thông qua ứng dụng công nghệ thi công lắp ghép và cấu kiện đúc sẵn, đồng thời áp dụng các giải pháp cầu cạn thay thế nền đắp truyền thống để giảm phụ thuộc vào tài nguyên đất và cát.

Bên cạnh đó, CCI nghiên cứu và thí điểm xử lý, sử dụng cát biển hoặc cát nhiễm mặn nhằm giảm áp lực khai thác cát sông, đồng thời triển khai các cấu kiện như dầm chữ U, trụ cầu đúc sẵn và các cấu kiện phân đoạn để kiểm soát chất lượng ngay từ giai đoạn sản xuất tại nhà máy. Song song với các giải pháp kỹ thuật, việc từng bước tích hợp BIM và các công cụ quản lý vòng đời công trình giúp nâng cao khả năng quản trị dự án một cách toàn diện.

Những ứng dụng này góp phần giảm tiêu hao tài nguyên tự nhiên và lượng phát thải gián tiếp, đồng thời nâng cao mức độ an toàn lao động nhờ rút ngắn thời gian thi công và giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công tại công trường. Việc tăng cường kiểm soát chất lượng và khả năng truy vết trách nhiệm cũng giúp CCI đáp ứng tốt hơn các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn ESG từ chủ đầu tư và các định chế tài chính.



QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ CHẤT LƯỢNG BẰNG HỆ THỐNG SỐ

CCI đẩy mạnh công tác quản lý an toàn và chất lượng thông qua việc chuẩn hóa quy trình và ứng dụng các hệ thống số nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành. Các nội dung

triển khai bao gồm việc chuẩn hóa quy trình báo cáo an toàn và sự cố trên nền tảng điện tử, số hóa hồ sơ nghiệm thu và kiểm soát chất lượng, cũng như phân tích dữ liệu sự cố nhằm nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn và triển khai biện pháp phòng ngừa. Đồng thời, hệ thống cũng tăng cường khả năng truy vết trách nhiệm, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị.

Tỷ lệ các công trường áp dụng hệ thống theo dõi an toàn, chất lượng và tiến độ bằng công cụ số ngày càng gia tăng, qua đó nâng cao khả năng cảnh báo sớm rủi ro, giảm thiểu sai lệch dữ liệu và tăng cường tính minh bạch trong quản lý dự án. Nhờ đó, CCI từng bước giảm thiểu tai nạn lao động, nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và hạn chế các chi phí phát sinh do sai sót trong quá trình thi công.



CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI

HÀNH ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN



GIÁM SÁT CÔNG TRƯỜNG THỜI GIAN THỰC; ÁP DỤNG BIM

CC1 từng bước triển khai các giải pháp giám sát công trường theo thời gian thực, hướng tới mô hình quản lý dựa trên dữ liệu. Các hệ thống được áp dụng bao gồm quản lý thiết bị thi công, theo dõi hiệu suất máy móc và điều phối nguồn lực, cũng như kết nối dữ liệu hiện trường với hệ thống quản trị trung tâm. Cách tiếp cận này giúp nâng cao khả năng kiểm soát tiến độ, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình thi công.

Song song với đó, CC1 tiếp tục mở rộng việc áp dụng BIM tại các dự án phù hợp. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ dự án áp dụng BIM tăng lên 42%. Việc ứng dụng BIM góp phần giảm xung đột giữa thiết kế và thi công, hạn chế tình trạng làm lại, kiểm soát hiệu quả các thay đổi và phát sinh chi phí, đồng thời nâng cao độ chính xác trong bóc tách khối lượng và dự báo tiến độ. Nhờ đó, CC1 từng bước chuyển từ mô hình quản lý mang tính phản ứng sang quản lý chủ động dựa trên dữ liệu và phân tích.

Ví dụ thực tế trong việc sử dụng BIM tại CC1:

Tại Gói thầu 18: “Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị nhà ga hành khách và các công trình phụ trợ” thuộc Cảng hàng không Đồng Hới, việc triển khai BIM trong giai đoạn triển khai thiết kế và thi công đã đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phối hợp và kiểm soát chất lượng giữa các bên tham gia dự án, bao gồm Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế và các nhà thầu liên danh.

Trước hết, việc ứng dụng BIM đã cho phép phát hiện sớm các xung đột kỹ thuật (clash detection) ngay từ giai đoạn thiết kế và trước khi triển khai thi công. Cụ thể, các va chạm giữa kết cấu và hệ thống MEP (Cơ khí, Điện, và Cấp thoát nước - Mechanical, Electrical, and Plumbing) được kiểm tra và xử lý trước khi đổ bê tông, tránh các tình huống phải đục phá hoặc điều chỉnh tại công trường.

Trước hết, CDE (Môi trường dữ liệu chung - Common Data Environment) được sử dụng làm nền tảng quản lý và đồng bộ thông tin tập trung, giúp tất cả các bên truy cập cùng một nguồn dữ liệu thống nhất theo thời gian thực. Các mô hình BIM và các yêu cầu thay đổi được quản lý theo quy trình rõ ràng, đảm bảo tính truy vết theo từng phiên bản, giúp đảm bảo tính truy xuất và trách nhiệm rõ ràng giữa các

bên. Đây là một bước tiến quan trọng so với phương thức trao đổi truyền thống qua email hoặc file rời rạc.

Đặc biệt, việc cung cấp mô hình trực quan đã góp phần tăng mức độ chính xác của hồ sơ thiết kế với kết quả triển khai của Liên danh nhà thầu trên công trường. Mô hình BIM giúp Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát có thể trực tiếp kiểm tra không gian, vị trí và tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật trên mô hình theo tiến độ hàng tuần, từ đó giảm thiểu sai sót và hỗ trợ quá trình trao đổi, phê duyệt hiệu quả hơn.

Ngoài ra, việc kiểm tra không gian trên mô hình BIM còn đóng vai trò quan trọng trong công tác lựa chọn và đặt mua thiết bị. Thông qua mô hình, các kích thước, khoảng không lắp đặt và điều kiện vận hành được đánh giá trước, giúp đảm bảo thiết bị lựa chọn là phù hợp với thực tế công trình. Trong trường hợp phát hiện không tương thích, các bên có thể điều chỉnh kiến trúc, kết cấu hoặc phương án bố trí hệ thống từ sớm, thay vì xử lý bị động khi thiết bị đã được đặt hàng hoặc đưa ra công trường. Điều này giúp giảm rủi ro phát sinh chi phí, tránh chậm tiến độ và nâng cao tính khả thi của giải pháp thiết kế.

Một số lợi ích nổi bật có thể ghi nhận từ việc áp dụng BIM tại dự án bao gồm:

- ▶ **Phát hiện và xử lý xung đột từ sớm, giảm rủi ro thi công thực tế**
- ▶ **Minh bạch hóa quá trình phối hợp, thông qua việc theo dõi và lưu vết các vấn đề**
- ▶ **Hỗ trợ lựa chọn và đặt mua thiết bị chính xác, nhờ kiểm tra không gian trên mô hình**
- ▶ **Cho phép điều chỉnh thiết kế sớm, tránh xử lý bị động tại công trường**
- ▶ **Tích hợp thông tin phi hình học phục vụ vận hành, tạo nền tảng quản lý tài sản và thiết bị**
- ▶ **Tăng niềm tin của Chủ đầu tư, do có thể kiểm tra và đánh giá trực tiếp trên mô hình**

Từ thực tế triển khai, có thể thấy rằng ngay cả khi hệ thống mới được áp dụng ở mức độ phối hợp dựa trên mô hình và theo dõi vấn đề, giải pháp này vẫn mang lại giá trị rõ rệt về kỹ thuật và quản lý, đồng thời tạo nền tảng để mở rộng trong tương lai.



KHUYẾN KHÍCH SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT VÀ HƯỚNG TỚI CÔNG TRÌNH XANH

CC1 duy trì và phát triển các cơ chế khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả thi công và giảm thiểu tác động môi trường. Các định hướng trọng tâm bao gồm việc tiếp tục mở rộng ứng dụng cấu kiện đúc sẵn và công nghệ thi công lắp ghép, triển khai các giải pháp cấu kiện thay thế nền đắp truyền thống, nghiên cứu và ứng dụng vật liệu thay thế như cát biển hoặc cát nhiễm mặn, cũng như tăng cường các giải pháp giảm tiêu hao tài nguyên và phát thải gián tiếp.

Các sáng kiến này góp phần giảm nhu cầu sử dụng tài nguyên tự nhiên, nâng cao mức độ an toàn lao động, đồng thời tăng cường tính minh bạch và chuẩn hóa quy trình trong toàn bộ hoạt động thi công. Về dài hạn, đây là nền tảng để CC1 từng bước hướng tới mô hình công trình bền vững, giảm phát thải và phù hợp với các xu hướng phát triển xanh của ngành xây dựng.

Đối với CC1, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ không chỉ mang ý nghĩa nâng cấp công cụ làm việc, mà còn là nền tảng để tăng khả năng minh bạch, truy xuất, giám sát và kiểm soát rủi ro trong toàn chuỗi giá trị. Khi được gắn với các mục tiêu ESG, các nền tảng số như ERP, quản lý tài liệu tập trung, quản lý thiết bị và BIM giúp doanh nghiệp nâng chất lượng quản trị, giảm phụ thuộc vào thao tác thủ công, tăng khả năng phối hợp giữa các đơn vị và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tổng hợp số liệu, kiểm tra chéo và báo cáo theo chuẩn mực ngày càng cao.



CHƯƠNG 04

CON NGƯỜI & XÃ HỘI LAN TỎA GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

(GRI 403-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9)

MỤC TIÊU NỘI DUNG

Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CTCI) xác định sức khỏe và an toàn người lao động là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững.



Các nội dung công bố được xây dựng phù hợp với Tiêu chuẩn GRI 403 – Occupational Health and Safety, nhằm phản ánh đầy đủ những tác động, chính sách quản lý, biện pháp ứng phó và các chỉ số đo lường liên quan đến công tác an toàn – vệ sinh lao động.

CTCI cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn – lành mạnh – bền vững, góp phần bảo vệ người lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đối với các dự án xây dựng hạ tầng trên toàn hệ thống.

Nền tảng vững vàng
Khẳng định vị thế

Định hình chiến lược
Gắn kết bền vững

Quản trị vững chắc
Kiến tạo hiệu quả

Con người và xã hội
Lan tỏa giá trị bền vững

Môi trường và tài nguyên
Hướng tới tương lai xanh

Thông tin về
báo cáo PTBV

NHẬN DIỆN CÁC TÁC ĐỘNG

Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng có đặc thù thi công phức tạp, diễn ra tại nhiều địa điểm khác nhau, chịu ảnh hưởng của điều kiện địa hình, thời tiết và tiến độ dự án. Vì vậy, các rủi ro về tai nạn lao động, sự cố an toàn và bệnh nghề nghiệp luôn hiện hữu trong quá trình thi công.

Các đối tượng có khả năng chịu tác động bao gồm:



Người lao động trực tiếp tại công trường

Là nhóm đối tượng chịu tác động lớn nhất, thường xuyên đối mặt với các rủi ro về an toàn lao động, tai nạn liên quan đến máy móc – thiết bị, nguy cơ té ngã, va chạm, cùng với các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như bụi, tiếng ồn, rung động và các bệnh nghề nghiệp tiềm ẩn.



Nhân sự quản lý dự án và giám sát hiện trường

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoặc chỉ đạo thi công, nhóm đối tượng này có thể chịu tác động từ các nguy cơ mất an toàn tại công trường, điều kiện làm việc khắc nghiệt, cùng với rủi ro phát sinh khi tiếp cận các khu vực thi công có mức độ nguy hiểm cao.



Nhà thầu phụ và lực lượng lao động thời vụ

Là nhóm tham gia thi công theo từng hạng mục, thường xuyên tiếp cận các hoạt động có rủi ro cao. Các đối tượng này chịu tác động từ điều kiện làm việc biến động, sự khác biệt về biện pháp an toàn giữa các đơn vị, và các yếu tố môi trường như thời tiết, tiếng ồn, bụi, cùng nguy cơ về tai nạn lao động.



Các bên liên quan làm việc hoặc di chuyển trong phạm vi dự án

Bao gồm các đơn vị cung ứng vật tư, khách thăm công trường và những người có hoạt động trong khu vực dự án. Nhóm này có thể chịu tác động bởi giao thông nội bộ, bụi, tiếng ồn, rung động từ máy móc thi công, hạn chế di chuyển và các rủi ro môi trường khác phát sinh trong quá trình thi công.

Nếu không được quản lý chặt chẽ, những rủi ro này có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, làm gián đoạn tiến độ thi công và gia tăng chi phí vận hành. Ngược lại, công tác HSE hiệu quả giúp giảm thiểu tai nạn, nâng cao năng suất và củng cố uy tín doanh nghiệp.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

(GRI 403-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9)

CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT

CC1 cam kết xây dựng và duy trì một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững cho toàn bộ người lao động bằng việc triển khai có hệ thống các yêu cầu của quản lý an toàn – sức khỏe – môi trường (HSE) trên toàn bộ dự án và đơn vị trực thuộc.

Việc quản lý HSE được thực hiện dựa trên nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động của Việt Nam, kết hợp với việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 45001 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong các hoạt động quản lý rủi ro.

Trong quá trình thực hiện dự án, CC1 triển khai công tác nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro một cách toàn diện trên toàn bộ vòng đời dự án,

từ giai đoạn chuẩn bị, thi công, vận hành đến khi bàn giao. Các biện pháp kiểm soát phù hợp được xây dựng và cập nhật liên tục nhằm phòng ngừa tai nạn, giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động và môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, CC1 luôn coi trọng sự tham gia của người lao động trong hoạt động quản lý an toàn, thông qua việc tham vấn ý kiến, tham gia kiểm tra hiện trường, đóng góp cải tiến và phản ánh kịp thời các nguy cơ mất an toàn trong công việc.



Các chính sách HSE của CC1 được Ban Tổng Giám đốc ban hành và áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống, bao gồm cả trụ sở chính, các ban điều hành dự án và công trường.

Hệ thống chính sách này đóng vai trò định hướng trong toàn bộ hoạt động quản lý an toàn – sức khỏe – môi trường, đảm bảo rằng mọi đơn vị và mọi cá nhân trong hệ thống đều tuân thủ cùng một tiêu chuẩn, cùng một phương pháp và cùng một mục tiêu hướng đến môi trường làm việc an toàn và bền vững.

Các chính sách HSE của CC1 đều được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt và ban hành chính thức, áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống từ trụ sở đến các ban điều hành dự án và công trường.

Trong đó, Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường, ban hành theo Quyết định số CC1-HSE-01 ngày 24/3/2024, là tài liệu định hướng tổng thể cho toàn bộ hoạt động HSE, nêu rõ cam kết tuân thủ pháp luật, phòng ngừa tai nạn, bảo vệ sức khỏe người lao động và cải tiến liên tục trong công tác quản lý an toàn.

Nền tảng vững vàng
Khẳng định vị thế

Định hình chiến lược
Gắn kết bền vững

Quản trị vững chắc
Kiến tạo hiệu quả

Con người và xã hội
Lan tỏa giá trị bền vững

Môi trường và tài nguyên
Hướng tới tương lai xanh

Thông tin về
báo cáo PTBV

Bên cạnh đó, Quy trình Nhận diện mối nguy và Đánh giá rủi ro theo Quyết định CC1-HSE-QT-02/2021 được áp dụng để hướng dẫn chi tiết phương pháp xác định mối nguy, phân loại mức độ rủi ro và lựa chọn biện pháp kiểm soát phù hợp cho từng công việc và từng giai đoạn của dự án. Song song với đó, Quy trình Kiểm soát công việc nguy hiểm, ban hành theo Quyết định CC1-HSE-QT-05/2022, mô tả yêu cầu an toàn đối với các công việc có rủi ro cao như làm việc trên cao, làm việc trong không gian hạn chế, hàn cắt nóng, vận hành thiết bị nâng hoặc đào đất, nhằm ngăn ngừa sự cố và đảm bảo người lao động được bảo vệ trong mọi tình huống.



CC1 cũng ban hành Quy trình Ứng cứu khẩn cấp, theo Quyết định CC1-HSE-QT-08/2024, quy định cụ thể các tình huống khẩn cấp, phương án ứng phó, phân công trách nhiệm và yêu cầu diễn tập định kỳ tại công trường để đảm bảo khả năng phản ứng nhanh và hiệu quả khi có sự cố phát sinh. Đối với mảng quản lý nhà thầu, Quy chế Quản lý nhà thầu phụ về HSE, ban hành theo Quyết định CC1-HSE-QC-04/2024, nêu rõ yêu cầu đối với các đơn vị thầu phụ về hồ sơ an toàn, đào tạo, kiểm tra tuân thủ và đáp ứng các điều kiện về năng lực HSE trước khi tham gia thi công.

Ngoài ra, CC1 áp dụng bộ Hướng dẫn An toàn thiết bị – máy móc thi công (CC1-HSE-HD-03/2023), quy định kiểm tra, vận hành và bảo trì thiết bị nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật; cùng với Hướng dẫn sử dụng Phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) (CC1-HSE-HD-07/2023) nhằm đảm bảo người lao động được trang bị đúng loại PPE theo tiêu chuẩn và được hướng dẫn cách sử dụng, bảo quản đúng quy định. Các chính sách và quy trình này tạo thành hệ thống quản lý HSE đồng bộ, giúp CC1 đảm bảo kiểm soát rủi ro hiệu quả và duy trì môi trường làm việc an toàn, tuân thủ và bền vững.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

(GRI 403-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9)

CÁCH THỨC ỨNG PHÓ VÀ QUẢN LÝ

CCI áp dụng hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường (HSE) theo định hướng chủ động phòng ngừa, kiểm soát rủi ro và cải tiến liên tục trong suốt quá trình triển khai dự án. Tại tất cả các công trường, CCI thiết lập hệ thống quản lý HSE đầy đủ từ tổ chức nhân sự, phân công trách nhiệm đến xây dựng quy trình và tài liệu hướng dẫn.



Song song với đó, các yêu cầu an toàn khi thi công được rà soát và triển khai thống nhất nhằm bảo đảm mọi hoạt động đều tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn nội bộ. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên để đánh giá điều kiện làm việc, theo dõi việc tuân thủ quy định an toàn và kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn phát sinh. Mọi biện pháp kiểm soát đều được áp dụng theo nguyên tắc ưu tiên ngăn ngừa, sau đó giảm thiểu và

cuối cùng là kiểm soát rủi ro còn lại để bảo đảm mức an toàn cao nhất cho người lao động.

Để hỗ trợ hoạt động quản lý rủi ro một cách hệ thống, CCI đã ban hành Quy trình Quản lý rủi ro An toàn – Sức khỏe – Môi trường, trong đó hướng dẫn cụ thể các bước nhận diện mối nguy, xác định rủi ro và đánh giá mức độ tác động của chúng đối với người lao động, tài sản và môi trường xung quanh.

Quy trình cũng mô tả yêu cầu nhận diện các khía cạnh môi trường có thể phát sinh trong quá trình thi công, từ đó thiết lập các biện pháp kiểm soát phù hợp và hiệu quả. Việc quản lý rủi ro được thực hiện với mục tiêu giảm thiểu rủi ro xuống mức chấp nhận được theo tiêu chuẩn nội bộ và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được kiểm soát chặt chẽ và an toàn.

Câu hỏi	Câu trả lời		Khía cạnh
	Đầu vào	Đầu ra	
Tổ chức có kho lạnh/ sử dụng máy lạnh không?	Điện	Tiêu tốn năng lượng	Phát sinh nhiệt nóng
			Phát sinh nhiệt lạnh
			Tiêu tốn điện năng
	Dung môi lạnh	Xi dung môi ra môi trường	Phát sinh dung môi lạnh
		Nổ đường ống dung môi	
Tổ chức có sử dụng máy vi tính không?	Điện	Phát ánh sáng	Phát sinh ánh sáng
		Phát sinh nhiệt	Tiêu tốn điện năng
			Phát sinh nhiệt
	Máy tính hỏng		Phát sinh rác thải công nghiệp
Tổ chức có thực hiện hoạt động bảo trì không?	Sử dụng năng lượng		Lãng phí từ quá trình khởi động và tắt máy
	Bảo trì	Rò rỉ chất bẩn	Tràn, thấm, nhiễm bẩn thiết bị, phát thải từ thiết bị rò rỉ
	Sử dụng chất làm sạch	Chất thải	Chất thải làm sạch/ bảo trì
	Bảo trì nhà xưởng		Chất thải khác: dầu, dung môi làm sạch, sơn, vật liệu xây dựng
Tổ chức có thực hiện in ấn/ photo không?	Giấy	Tiêu thụ giấy	Sử dụng giấy
		Rác giấy	Phát sinh rác thải giấy
	Mực in	Hộp mực in	Phát sinh hộp mực in thải
			Rơi rớt mực in
	Sử dụng điện	Tiêu tốn điện	Tiêu tốn điện

Bảng 2. Trích dẫn danh sách câu hỏi giúp xác định khía cạnh môi trường Quy trình Quản lý rủi ro An toàn – Sức khỏe – Môi trường của CCI

Cụ thể, CCI thực hiện việc xác định khía cạnh môi trường thông qua việc phân tích các yếu tố đầu vào và đầu ra của từng hoạt động, bao gồm tiêu thụ năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu, phát sinh chất thải rắn, nước thải, khí thải, tiếng ồn và các yếu tố gây ô nhiễm khác. Trên cơ sở đó, các khía cạnh môi trường được thiết lập thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống, kết hợp với việc xem xét các yêu cầu pháp lý hiện hành và các nghĩa vụ tuân thủ liên quan.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

(GRI 403-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9)

CÁCH THỨC ỨNG PHÓ VÀ QUẢN LÝ

STT	Khía cạnh	Mức độ	Ý nghĩa
1	Mức độ nghiêm trọng	1	Không đáng kể (Chỉ ảnh hưởng đến khu vực của người thực hiện công việc)
		2	Tác động nhẹ (Ảnh hưởng ít tới môi trường bên ngoài hoặc xung quanh)
		3	Tác động có hại, vi phạm yêu cầu của pháp luật
		4	Tác động có hại, đe dọa cuộc sống con người
		5	Khẩn cấp: Gây thiệt hại lâu dài, không thể khắc phục
2	Khả năng xảy ra (Tần suất)	1	Không xảy ra/Chưa từng xảy ra
		2	Xảy ra khoảng 3 tháng/lần
		3	Xảy ra <3 tháng/lần (không xảy ra hàng ngày)
		4	Xảy ra hàng ngày (nhưng không liên tục trong ngày)
		5	Xảy ra liên tục trong ngày
3	Yêu cầu của bên liên quan	1	Không yêu cầu
		2	Có yêu cầu kiểm soát và tổ chức đã đáp ứng
		3	Có yêu cầu kiểm soát nhưng tổ chức chưa đáp ứng

Bảng 3. Đánh giá khía cạnh môi trường
Quy trình Quản lý rủi ro An toàn – Sức khỏe – Môi trường của CCI

Sau khi nhận diện, các khía cạnh môi trường được đánh giá mức độ ý nghĩa dựa trên các tiêu chí như mức độ nghiêm trọng của tác động, tần suất hoặc khả năng xảy ra, và yêu cầu của các bên liên quan. Phương pháp đánh giá định lượng này giúp phân loại các khía cạnh môi trường thành các mức độ ưu tiên khác nhau, từ đó xác định các khía cạnh môi trường đáng kể cần được kiểm soát chặt chẽ. Đặc biệt, các tình huống khẩn cấp luôn được xem là khía cạnh môi trường có ý nghĩa cao và được ưu tiên trong công tác quản lý.

Kết quả đánh giá là cơ sở để CCI xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát, chương trình

quản lý môi trường, cũng như thiết lập các mục tiêu và chỉ tiêu môi trường phù hợp. Các khía cạnh môi trường có ý nghĩa được tích hợp vào quy trình vận hành, giám sát định kỳ và cải tiến liên tục, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

Thông qua việc áp dụng đồng bộ quy trình quản lý rủi ro HSE và quy trình đánh giá khía cạnh môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, CCI hướng tới xây dựng hệ thống quản lý tích hợp, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và phát triển bền vững trong dài hạn.

HÀNH ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN

Trong năm 2025, CCI tiếp tục triển khai nhiều chương trình trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý an toàn tại các công trường. Công tác đào tạo được chú trọng mở rộng với nhiều khóa huấn luyện chuyên môn và khóa đào tạo an toàn nghề nghiệp.

Tổng số giờ đào tạo HSE đạt 23.846 giờ, bao gồm các nội dung về quản lý an toàn, sơ cứu, kiểm soát rủi ro và các chương trình bắt buộc theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, toàn bộ người lao động của CCI đều được tham gia khám sức khỏe định kỳ hằng năm, kết hợp theo dõi các yếu tố nguy cơ bệnh nghề nghiệp nhằm phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến điều kiện làm việc.

Năng lực ứng phó khẩn cấp tại công trường cũng được tăng cường thông qua việc duy trì đầy đủ lực lượng ứng cứu tại các Ban điều hành dự án, trang bị các phương tiện và thiết bị cứu

nạn – cứu hộ theo tiêu chuẩn, đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ nhằm nâng cao khả năng xử lý tình huống thực tế. Song song đó, CCI tập trung cải thiện điều kiện làm việc tại công trường bằng việc đầu tư bổ sung hệ thống giám sát an toàn và thiết bị hỗ trợ.

Riêng trong năm 2025, hệ thống giám sát bằng camera CCTV đã được mở rộng lên 118 thiết bị trên tất cả các công trường dự án (từ mức 61 thiết bị năm 2023 và 94 thiết bị năm 2024), giúp tăng cường khả năng theo dõi hiện trường theo thời gian thực, phát hiện sớm hành vi không an toàn và hỗ trợ công tác giám sát từ xa của đội ngũ HSE.



Tổng số giờ đào tạo HSE năm 2025 đạt

23.846 giờ



Số lượng nhân sự được đào tạo chuyên môn HSE năm 2025

670 người

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, CCI tiếp tục chú trọng phát triển năng lực đội ngũ thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu. Số lượng nhân sự được đào tạo chuyên môn HSE tăng lên 670 người trong năm 2025, so với 508 người năm 2024 và 634 người năm 2023, cho thấy nỗ lực nhất quán trong việc xây dựng nguồn lực nội bộ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Tổng hợp các chỉ số trên cho thấy CCI đang duy trì xu hướng cải thiện liên tục trong công tác quản lý an toàn, kết hợp giữa đào tạo nguồn lực và ứng dụng công nghệ để đảm bảo môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và bền vững.



SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

(GRI 403-1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9)

HÀNH ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN

Các chỉ số an toàn lao động trong báo cáo được sử dụng nhằm theo dõi mức độ an toàn trong hoạt động thi công và quản lý dự án, đồng thời hỗ trợ đánh giá xu hướng vận hành theo hướng phòng ngừa.

Trong đó, LTIR là chỉ số phản ánh số vụ tai nạn gây mất thời gian lao động trên một đơn vị giờ công chuẩn hóa; LTIs phản ánh số vụ tai nạn gây mất thời gian lao động phát sinh trong kỳ;

số giờ làm việc an toàn phản ánh tổng thời gian làm việc không phát sinh tai nạn mất thời gian lao động trong phạm vi thống kê áp dụng.

Khi sử dụng các chỉ số này, CCI hướng tới việc công bố ngày càng rõ hơn công thức tính, phạm vi thống kê và mức độ bao gồm của lực lượng lao động trực tiếp, gián tiếp và các bên liên quan tại dự án, nhằm nâng cao tính minh bạch và khả năng đối chiếu giữa các kỳ báo cáo.

Chỉ số	Đơn vị	Giá trị
LTIR	Vụ trên 1 triệu giờ lao động	0
LTIs	Vụ	0
Số giờ làm việc an toàn	Giờ	893.339

Các chỉ tiêu an toàn sức khỏe nghề nghiệp được tổng hợp và tính toán theo quy định nội bộ của CCI, tham chiếu thông lệ báo cáo an toàn lao động quốc tế và dữ liệu quản lý tại các công trường/dự án trong kỳ báo cáo.

LTIs (Lost Time Injuries) là các tai nạn lao động dẫn đến người lao động phải nghỉ làm từ 01 ngày làm việc trở lên, không bao gồm ngày xảy ra tai nạn.

LTIR (Lost Time Injury Rate) được tính theo công thức:

$$LTIR = (Số\ vụ\ tai\ nạn\ mất\ ngày\ công\ (LTIs) \times 1.000.000) / Tổng\ số\ giờ\ làm\ việc$$

Trong đó:

Tổng số giờ làm việc bao gồm tổng giờ làm việc thực tế của người lao động trong kỳ báo cáo.

Hệ số 1.000.000 được sử dụng nhằm chuẩn hóa tỷ lệ tai nạn trên 1.000.000 giờ làm việc.

Số giờ làm việc an toàn được xác định là tổng số giờ làm việc không phát sinh tai nạn mất ngày công (LTI) trong kỳ báo cáo.

Các số liệu an toàn lao động trong báo cáo bao gồm người lao động trực tiếp thuộc CCI, không bao gồm người lao động của các nhà thầu phụ làm việc thường xuyên tại các công trường/dự án do CCI quản lý.

Ví dụ thực tế: Nâng cao an toàn thi công trên cao tại dự án cầu đi bộ qua sông Sài Gòn

Bối cảnh

Trong đợt kiểm tra hiện trường và audit an toàn tháng 3, tại dự án thi công cầu đi bộ, Tổng Công ty ghi nhận tình trạng một số công nhân chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động khi làm việc trên cao, đặc biệt tại khu vực thi công phía trên sông nước. Các nguy cơ chính được xác định bao gồm té ngã từ trên cao, trượt ngã trong quá trình di chuyển và rủi ro đuối nước trong trường hợp xảy ra sự cố. Điều kiện đảm bảo an toàn tập thể và việc sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân tại một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu theo đánh giá rủi ro.

Giải pháp

- Rà soát và điều chỉnh biện pháp thi công trên cao tại khu vực sông nước;
 - Bổ sung và gia cố các hạng mục an toàn tập thể như lan can, sàn thao tác, lưới an toàn và phao cứu sinh;
- Yêu cầu công nhân sử dụng đầy đủ dây an toàn, áo phao và các trang bị bảo hộ phù hợp;
 - Tổ chức nhắc nhở, hướng dẫn an toàn trực tiếp tại hiện trường;
 - Tăng cường tần suất giám sát, kiểm tra việc tuân thủ an toàn trong quá trình thi công.

Kết quả

Qua đợt kiểm tra thực tế vào tháng 4, tình trạng vi phạm an toàn lao động trong thi công trên cao tại dự án đã giảm hẳn so với thời điểm audit tháng 3. Các biện pháp an toàn tập thể được cải thiện rõ rệt, công nhân tuân thủ tốt hơn các quy định về an toàn, đặc biệt tại khu vực thi công trên sông nước. Điều kiện làm việc an toàn tại công trường được nâng cao, góp phần kiểm soát rủi ro và đảm bảo hoạt động thi công diễn ra ổn định, không ghi nhận sự cố nghiêm trọng liên quan đến té ngã hoặc đuối nước.

Bài học rút ra

Công tác đánh giá, audit an toàn định kỳ đóng vai trò quan trọng trong việc kịp thời nhận diện và kiểm soát rủi ro, đặc biệt đối với các hạng mục thi công trên cao và khu vực sông nước. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư, phòng HSE, Ban Chỉ huy công trường và nhà thầu, cùng với việc theo dõi, kiểm tra sau audit, là yếu tố then chốt giúp cải thiện mức độ tuân thủ an toàn và phòng ngừa tai nạn lao động hiệu quả.



ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) – ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-7)

QUAN ĐIỂM VÀ CAM KẾT

CC1 xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi tạo nên năng lực cạnh tranh và tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp. Trong ngành xây dựng – hạ tầng với đặc thù thi công phân tán và rủi ro cao, việc xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp, an toàn và gắn kết là ưu tiên chiến lược.

Năm 2025, CC1 tập trung vào 4 trụ cột nhân sự:

01

**ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN
NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**



02

**AN TOÀN LAO ĐỘNG
LÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI**



03

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC
VÀ LÃNH ĐẠO KẾ THỪA**



04

**TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT
VÀ PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG**



QUY MÔ VÀ CƠ CẤU LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG 2025 (GRI 405-1)

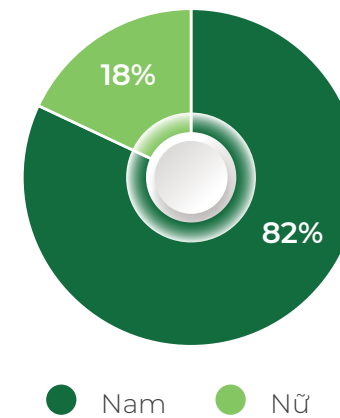
Năm 2025, CC1 duy trì quy mô nhân sự ổn định nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án xây dựng quy mô lớn trên toàn quốc, đồng thời đảm bảo nền tảng nhân lực cho phát triển bền vững.

Tổng số người lao động của CC1 đạt 1.551 người, trong đó 62% là lao động trực tiếp tại công trường và 38% là lao động gián tiếp và khối văn phòng. Tất cả người lao động đều làm việc theo hợp đồng dài hạn (100%), không sử dụng lao

động ngắn hạn hoặc theo dự án, thể hiện cam kết của Tổng Công ty trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định, gắn bó lâu dài.

Cơ cấu theo giới tính cho thấy lực lượng lao động nam chiếm 82%, trong khi lao động nữ chiếm 18%. CC1 đồng thời thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong quản lý, với 11% vị trí quản lý cấp trung trở lên do nữ đảm nhiệm, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong môi trường làm việc.

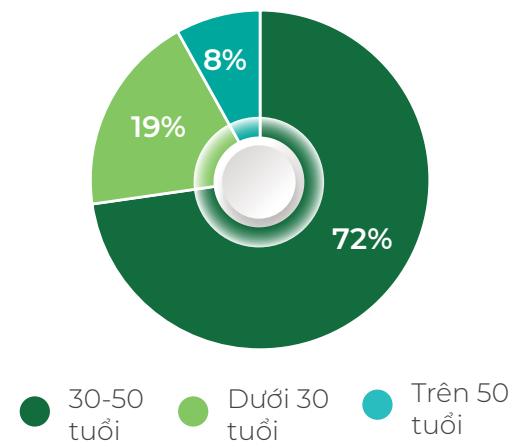
Cơ cấu lao động theo giới tính



**Tổng số người lao động
của CC1 năm 2025 đạt**

1.551 người

Cơ cấu lao động theo độ tuổi



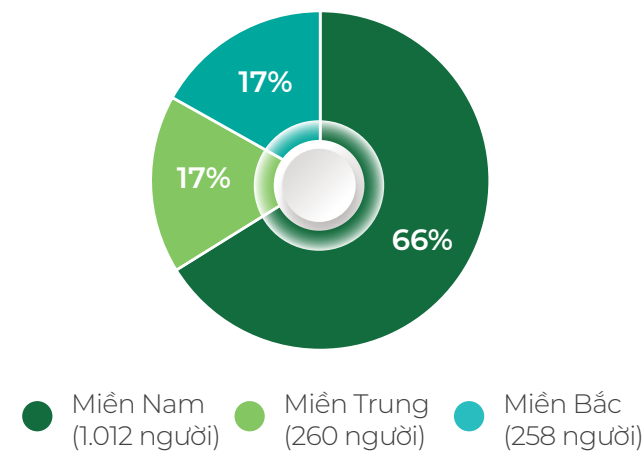
Cơ cấu theo độ tuổi phản ánh sự cân bằng giữa kinh nghiệm và sức trẻ. Nhóm lao động 30–50 tuổi chiếm 72%, là lực lượng nòng cốt với chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý và thi công dự án. Nhóm dưới 30 tuổi chiếm 19%, đóng vai trò bổ sung nguồn nhân lực trẻ, năng động và sáng tạo, trong khi nhóm trên 50 tuổi chiếm 8%, góp phần truyền đạt kinh nghiệm và định hướng chuyên môn.

ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) – ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-7)

QUAN ĐIỂM VÀ CAM KẾT

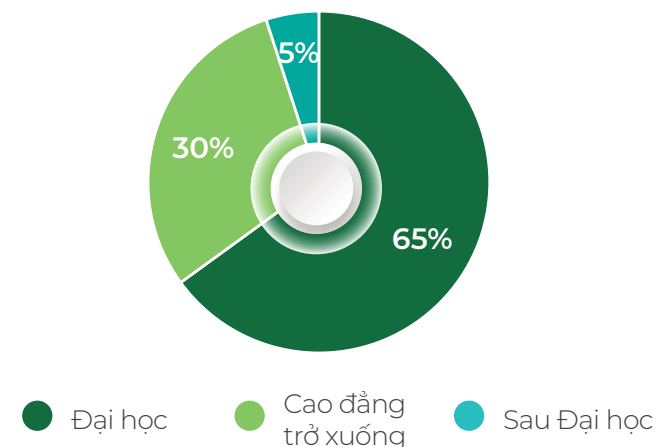
QUY MÔ VÀ CƠ CẤU LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG 2025 (GRI 405-1)

Cơ cấu lao động theo vùng địa lý



Cơ cấu theo vùng địa lý cho thấy lực lượng lao động của CCI phân bổ trên cả ba miền, với 1.012 người đến từ miền Nam, 258 người từ miền Bắc và 260 người từ miền Trung, phản ánh phạm vi hoạt động rộng khắp và khả năng huy động nhân lực linh hoạt của Tổng Công ty.

Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn



Về trình độ chuyên môn, nguồn nhân lực của CCI có chất lượng cao với 65% người lao động có trình độ đại học, 5% sau đại học và 30% trình độ cao đẳng trở xuống. Cơ cấu này đảm bảo năng lực chuyên môn vững vàng trong công tác quản lý, thiết kế và thi công các dự án xây dựng quy mô lớn.

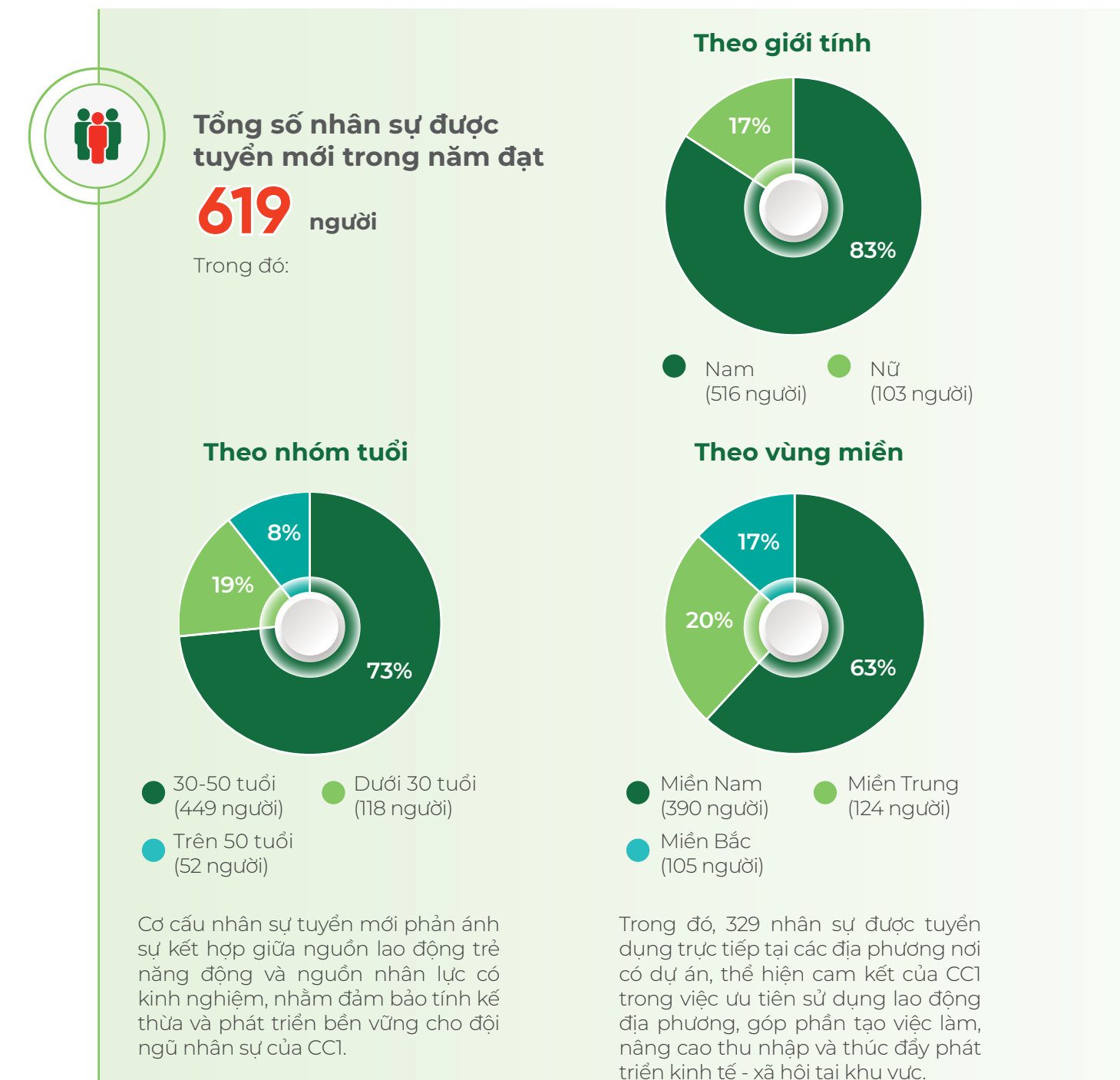
Trong định hướng phát triển nguồn nhân lực bền vững, CCI chú trọng duy trì đội ngũ kỹ sư và quản lý dự án giàu kinh nghiệm, đồng thời tăng cường tuyển dụng và đào tạo nhân sự trẻ nhằm đảm bảo tính kế thừa, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty trong dài hạn.

TUYỂN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (GRI 401-1)

Nhằm tăng khả năng theo dõi và sử dụng trong công tác quản trị, các chỉ tiêu nhân sự tại CCI cần được xem xét theo cùng một cấu trúc thống nhất giữa quy mô, chất lượng và tính bền vững của lực lượng lao động. Theo đó, ngoài số lượng lao động tuyệt đối, doanh nghiệp định hướng theo dõi đồng thời các chỉ tiêu về biến động nhân sự, đào tạo, phúc lợi, bảo hiểm và lao động địa phương, qua đó phản ánh đầy đủ hơn chất lượng nguồn nhân lực và mức độ lan tỏa giá trị xã hội của hoạt động sản xuất kinh doanh.

TUYỂN DỤNG NĂM 2025

Trong năm 2025, CCI tiếp tục tăng cường năng lực nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn, đồng thời góp phần tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế tại các địa phương nơi Tổng Công ty hoạt động.



ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) – ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-7)

TUYỂN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (GRI 401-1)

TUYỂN DỤNG NĂM 2025

Song song với tuyển dụng mới, CCI cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ. Trong năm 2025, 28% vị trí quản lý được bổ nhiệm từ nguồn nhân sự nội bộ, thể hiện định hướng phát triển nghề nghiệp lâu dài cho người lao động và xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

Nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dự án hạ tầng giao thông hiện đại,

CCI tiếp tục tăng cường hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục uy tín, bao gồm:

- **Trường Đại học Bách khoa TP.HCM:** triển khai chương trình đào tạo về đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.
- **Trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM:** chương trình văn bằng 2 chuyên ngành đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.



Các chương trình hợp tác này góp phần xây dựng nguồn kỹ sư và chuyên gia hạ tầng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển các dự án giao thông hiện đại tại Việt Nam trong tương lai.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN (GRI 404-1, 2)

CCI xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm chất lượng và an toàn trong triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn.

Trong năm 2025:



Tổng giờ đào tạo
23.978 giờ



Số giờ đào tạo bình quân/người/năm
22 giờ



Tỷ lệ nhân viên được đào tạo
86%

Các chương trình trọng tâm

Quản lý dự án theo thông lệ PMI/PMP, quản lý chuỗi cung ứng, quản trị và đàm phán hợp đồng FIDIC 2017, chuyển đổi báo cáo tài chính từ VAS sang IFRS, cùng các chương trình CertIFR và DipIFR

Ứng dụng AI trong công việc, BIM



Đào tạo theo quy định pháp luật

An toàn lao động, sơ cấp cứu



Đào tạo chuyên môn



Đào tạo kỹ năng mềm

Lập kế hoạch, giao tiếp, quản lý đội nhóm



Đào tạo số hóa & AI

Thông qua các chương trình đào tạo này, CCI hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ quản lý trung cấp đạt chuẩn quốc tế trong quản trị dự án và quản lý công trình hạ tầng quy mô lớn, góp phần nâng cao năng lực thực thi dự án và hiệu quả vận hành của doanh nghiệp.



ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) – ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-7)

BIẾN ĐỘNG NHÂN SỰ TRONG NĂM 2025 (GRI 401-1)

Trong năm 2025, tổng số nhân sự nghỉ việc tại CC1 là 550 người.

Phân theo giới tính:

- Số lao động nghỉ việc là Nữ: 87 người
- Số lao động nghỉ việc là Nam: 463 người

Phân theo độ tuổi:

- Số lao động nghỉ việc trong nhóm tuổi dưới 30 tuổi: 86 người
- Số lao động nghỉ việc trong nhóm tuổi từ 30-50 tuổi: 395 người
- Số lao động nghỉ việc trong nhóm tuổi trên 50 tuổi: 57 người

Phân theo khu vực:

- Số lao động nghỉ việc là người miền Bắc: 73 người
- Số lao động nghỉ việc là người miền Trung: 137 người
- Số lao động nghỉ việc là người miền Nam: 340 người

PHÚC LỢI VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG (GRI 401-2/ GRI 405-2)



CC1 xác định người lao động là nguồn lực cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, Tổng Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách thu nhập cạnh tranh, chế độ phúc lợi toàn diện và môi trường làm việc minh bạch, nhằm bảo đảm quyền lợi, nâng cao chất lượng đời sống và tăng cường sự gắn kết lâu dài của người lao động.



THU NHẬP & CHẾ ĐỘ

CC1 duy trì chính sách tiền lương và đãi ngộ phù hợp với năng lực, vị trí công việc và hiệu quả đóng góp của người lao động, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.

Trong năm 2025:

- Thu nhập bình quân Nam: 28.844.630 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân Nữ: 22.179.346 đồng/người/tháng

Sự khác biệt về mức thu nhập giữa nam và nữ chủ yếu phản ánh cơ cấu vị trí công việc trong ngành xây dựng, trong đó lao động nam chiếm tỷ trọng cao tại các vị trí thi công công trường và quản lý dự án, là những vị trí có yêu cầu đặc thù về điều kiện làm việc và trách nhiệm quản lý dự án.

Bên cạnh chính sách tiền lương, CC1 thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm cho người lao động:

Số lượng người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN

1.400 người

(Không bao gồm nhân sự đang trong thời gian thử việc và một số trường hợp đang hoàn tất thủ tục tham gia).



Thu nhập bình quân đầu người

27.323.346 đồng/người/tháng

Tổng chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN của Tổng Công ty và người lao động

53.863.960.473,11 đồng

Ngoài ra, CC1 áp dụng chính sách thưởng theo hiệu quả dự án và kết quả sản xuất kinh doanh, nhằm khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao hiệu quả thực hiện dự án và chia sẻ thành quả phát triển với người lao động.

Ghi chú về các chỉ số lao động tại Phần 4.2. Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI) – Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài:

Số giờ đào tạo bình quân; Tỷ lệ nhân viên được đào tạo và Thu nhập bình quân được tổng hợp từ dữ liệu của riêng Tổng Công ty. Các số liệu còn lại được tổng hợp từ Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

PHÚC LỢI

Bên cạnh thu nhập, CC1 triển khai nhiều chương trình phúc lợi nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và điều kiện sinh hoạt cho người lao động, đặc biệt đối với lực lượng lao động làm việc tại các công trường xây dựng.

Các chính sách phúc lợi chính bao gồm:

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm theo dõi và bảo vệ sức khỏe lâu dài.
- Bảo hiểm tai nạn lao động, giúp giảm thiểu rủi ro tài chính và hỗ trợ người lao động khi xảy ra sự cố trong quá trình làm việc.
- Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng.

- Hỗ trợ chỗ ở tại công trường, tạo điều kiện sinh hoạt thuận lợi cho người lao động làm việc tại các dự án xa nơi cư trú.
- Chính sách hỗ trợ gia đình người lao động, thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đối với đời sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.

Thông qua các chương trình phúc lợi này, CC1 hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đồng thời xây dựng môi trường làm việc ổn định và bền vững.

ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) – ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-7)

ĐỐI THOẠI & GẮN KẾT

CC1 luôn coi trọng việc xây dựng môi trường làm việc minh bạch, cởi mở và tôn trọng tiếng nói của người lao động. Tổng Công ty triển khai nhiều kênh trao đổi và tương tác nhằm tăng cường sự gắn kết giữa người lao động và doanh nghiệp.

Các hoạt động chính bao gồm:



Tổ chức các buổi đối thoại định kỳ với người lao động, tạo cơ hội để người lao động chia sẻ ý kiến, đề xuất và phản hồi về các vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc, phúc lợi và môi trường lao động.



Hoạt động công đoàn tích cực, đóng vai trò cầu nối giữa người lao động và Ban lãnh đạo trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên.



Khảo sát mức độ hài lòng nội bộ, giúp Tổng Công ty đánh giá mức độ gắn kết của người lao động, từ đó cải thiện chính sách nhân sự và nâng cao môi trường làm việc.



Thông qua các hoạt động đối thoại và gắn kết, CC1 tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự tôn trọng, hợp tác và phát triển bền vững, nơi người lao động được lắng nghe, được hỗ trợ và có cơ hội phát triển lâu dài cùng doanh nghiệp.

ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) (GRI 408-1/ GRI 409-1)

CC1 cam kết xây dựng môi trường làm việc đa dạng, bình đẳng và tôn trọng, nơi mọi người lao động đều được đối xử công bằng và có cơ hội phát triển nghề nghiệp dựa trên năng lực và đóng góp của mình. Tổng Công ty tin rằng một môi trường làm việc đa dạng sẽ góp phần thúc đẩy sáng tạo, nâng cao hiệu quả hợp tác và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

CC1 CAM KẾT

CC1 thực hiện các nguyên tắc quản trị nhân sự dựa trên sự tôn trọng quyền con người và tuân thủ các quy định pháp luật về lao động. Tổng Công ty cam kết:



Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, vùng miền, tôn giáo hoặc bất kỳ yếu tố cá nhân nào khác.



Đảm bảo cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả người lao động dựa trên năng lực, kinh nghiệm và kết quả công việc.



Xây dựng môi trường làm việc tôn trọng và chuyên nghiệp, nơi mọi cá nhân được khuyến khích phát huy năng lực và đóng góp cho sự phát triển chung của tổ chức.

Các nguyên tắc này được lồng ghép trong chính sách tuyển dụng, đào tạo, đánh giá hiệu quả công việc và bổ nhiệm nhân sự của Tổng Công ty.

Trong năm 2025, CC1 tiếp tục duy trì môi trường làm việc minh bạch và tôn trọng quyền của người lao động:

- Không ghi nhận trường hợp khiếu nại nghiêm trọng liên quan đến phân biệt đối xử trong môi trường làm việc.
- Không phát sinh vi phạm liên quan đến lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức trong toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty.

CC1 đồng thời thường xuyên rà soát các chính sách nhân sự và tăng cường truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng, tôn trọng sự khác biệt và trách nhiệm xã hội trong toàn doanh nghiệp.



ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG VÀ HÒA NHẬP (DEI) – ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI (GRI 2-7)

ĐÓNG GÓP XÃ HỘI THÔNG QUA TẠO VIỆC LÀM

Với vai trò là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và phát triển hạ tầng, CCI không chỉ đóng góp vào sự phát triển kinh tế thông qua các dự án trọng điểm mà còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm và phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động tại các địa phương.

Thông qua việc triển khai các dự án hạ tầng trên phạm vi cả nước, CCI đã:

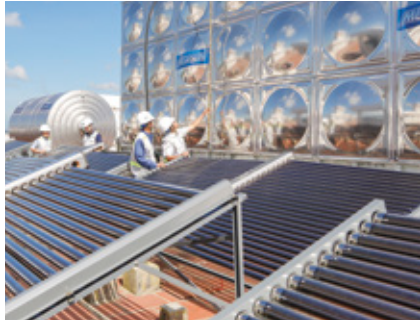
Tạo việc làm trực tiếp cho hàng nghìn lao động tại các dự án



Ưu tiên lao động địa phương



Đào tạo nghề cho công nhân kỹ thuật



Thông qua hoạt động tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, CCI góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định an sinh xã hội tại các khu vực triển khai dự án hạ tầng trọng điểm.



RỦI RO VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

STT	Rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1	Thiếu hụt lao động kỹ thuật	- Tăng cường tuyển dụng & đào tạo - Hợp tác với trường nghề để đào tạo theo dự án thực tế - Chương trình internship + học bổng cho sinh viên kỹ thuật
2	Rủi ro an toàn công trường	- Tăng cường, giám sát HSE nghiêm ngặt - Đào tạo HSE bắt buộc định kỳ - Tuyển chuyên gia an toàn để giám sát
3	Tỷ lệ nghỉ việc tăng	- Chính sách lương thưởng cạnh tranh, chế độ phúc lợi rõ ràng - Tạo lộ trình thăng tiến nghề nghiệp để giữ nhân tài
4	Cạnh tranh nhân sự ngành	Xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng
5	Thay đổi kỳ vọng nghề nghiệp: Lao động ngày càng ưu tiên công việc văn phòng, công nghệ, tránh việc nặng nhọc, giờ giấc không linh hoạt	- Cải thiện điều kiện làm việc tại công trường (an toàn, nghỉ ngơi, ăn uống) - Áp dụng công nghệ để giảm lao động thủ công, tăng năng suất - Xây dựng chính sách giữ chân theo địa phương

MỤC TIÊU NHÂN SỰ NĂM 2026

STT	Nội dung	Mục tiêu năm 2026
1	Thu nhập bình quân	≥ 30 triệu
2	Giờ đào tạo bình quân	≥ 30 giờ
3	Nhận thức AI dành cho người lao động có thâm niên từ 6 tháng trở lên	100%
4	Đánh giá đào tạo ở cấp độ 3 theo Kirkpatrick đối với các khóa học	100%
5	Mức độ hài lòng của nhân viên	≥ 90%

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Hoạt động xây dựng và phát triển hạ tầng của CCI có sự tương tác chặt chẽ với nhiều nhóm bên liên quan chính: cổ đông/nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, người dân và cộng đồng địa phương, nhà thầu phụ và nhà cung cấp, ngân hàng và tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư và truyền thông (chi tiết xem tại Chương 2 – Gắn kết các bên liên quan). Các nhóm này không chỉ chịu tác động từ hoạt động của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai dự án, uy tín và khả năng phát triển bền vững của CCI.

Việc gắn kết hiệu quả với các bên liên quan giúp CCI chủ động nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, giảm thiểu xung đột lợi ích và hạn chế khiếu nại trong quá trình triển khai dự án. Đồng thời, các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan cũng cung cấp nguồn thông tin quan trọng giúp doanh nghiệp cải thiện công tác quản lý dự án, nâng cao chất lượng công trình và tạo ra giá trị bền vững cho doanh nghiệp và xã hội.



CAM KẾT

CCI cam kết xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác minh bạch, trách nhiệm và lâu dài với các bên liên quan. Việc gắn kết các bên liên quan được xem là một nội dung quan trọng trong quản trị doanh nghiệp và trong chiến lược phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Trên cơ sở đó, CCI thực hiện việc xác định và phân loại các bên liên quan dựa trên mức

độ ảnh hưởng của doanh nghiệp đối với các bên liên quan cũng như mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Dựa trên Bộ Tiêu chuẩn dịch vụ chung ban hành kèm Quyết định số 38/QĐ-TCT, Tổng Công ty cam kết thực hiện các hoạt động gắn kết theo các nguyên tắc:

01

Minh bạch thông tin trong hoạt động kinh doanh và triển khai dự án

03

Tích cực lắng nghe và xử lý ngay khiếu nại của khách hàng

Các nguyên tắc này được áp dụng trong toàn bộ hoạt động của CCI và được triển khai xuyên suốt vòng đời của các dự án xây dựng, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thi công cho đến khi hoàn thành công trình.

02

Duy trì đối thoại hai chiều với các bên liên quan

04

Lồng ghép các ý kiến phản hồi vào quá trình ra quyết định và quản lý dự án

Các hoạt động gắn kết được thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam cũng như các thông lệ quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững.



GẮN KẾT BÊN LIÊN QUAN

CCI triển khai công tác gắn kết các bên liên quan thông qua một quy trình quản lý có hệ thống nhằm đảm bảo các hoạt động tương tác được thực hiện hiệu quả và phù hợp với đặc thù của từng dự án.

Doanh nghiệp phân loại các bên liên quan dựa trên hai tiêu chí chính:



Mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với hoạt động của CCI



Mức độ quan tâm của các bên liên quan đối với các dự án của doanh nghiệp

Trên cơ sở đó, CCI xây dựng các kế hoạch gắn kết phù hợp cho từng nhóm bên liên quan.

Các hoạt động gắn kết được triển khai theo từng giai đoạn của vòng đời dự án, bao gồm:

► Giai đoạn chuẩn bị dự án

CCI trao đổi với chủ đầu tư, các cơ quan quản lý và các bên liên quan để thống nhất các yêu cầu kỹ thuật, pháp lý và kế hoạch triển khai dự án.

► Giai đoạn triển khai thi công

Doanh nghiệp duy trì hình thức đối thoại 2 chiều với chủ đầu tư, nhà thầu phụ và các bên liên quan nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn của dự án.

► Giai đoạn hoàn thành dự án

CCI phối hợp với các bên liên quan để đánh giá kết quả dự án và rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

Chi tiết về các hình thức đối thoại được trình bày tại Chương 2 – Gắn kết các bên liên quan.



HÀNH ĐỘNG

Trong năm báo cáo, CCI đã tổ chức nhiều hoạt động trao đổi và đối thoại với các bên liên quan nhằm tăng cường minh bạch thông tin và củng cố quan hệ hợp tác lâu dài.

Năm 2025, CCI đã tổ chức các cuộc gặp mặt, đối thoại với nhà đầu tư nhằm cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai các dự án trọng điểm và định hướng phát triển của Tổng Công ty, đồng thời tăng cường minh bạch thông tin và tiếp nhận ý kiến, phản hồi từ các nhà đầu tư. Các hoạt động này góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, hỗ trợ Tổng Công ty duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với các cổ đông và thị trường tài chính.

Đối với người lao động, doanh nghiệp duy trì các kênh đối thoại nội bộ thông qua các cuộc họp giữa người lao động và ban quản lý dự án, các hoạt động của tổ chức công đoàn và các chương trình đào tạo về an toàn lao động.

Trong quá trình triển khai các dự án tại địa phương, CCI cũng thực hiện các hoạt động trao đổi và tham vấn cộng đồng nhằm cung cấp thông tin về tiến độ thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường.

Tại một số dự án nằm trong khu vực dân cư đông đúc, CCI đã tiếp nhận phản ánh của cộng đồng liên quan đến tiếng ồn, giao thông hoặc bụi và triển khai điều chỉnh biện pháp thi công, khung giờ thi công hoặc biện pháp kiểm soát bụi nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

Các ý kiến và phản hồi từ các bên liên quan được ghi nhận và xem xét trong quá trình quản lý dự án, góp phần cải thiện các biện pháp quản lý an toàn, môi trường và tiến độ thi công.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHO CỘNG ĐỒNG (GRI 413-1)

Trong giai đoạn 2023–2025, CCI duy trì và mở rộng các hoạt động trách nhiệm xã hội, tập trung vào các lĩnh vực an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng địa phương, giáo dục – đào tạo và các hoạt động nhân đạo. Các chương trình được triển khai đa dạng về hình thức, gắn với đặc thù địa bàn hoạt động và nhu cầu thực tế của cộng đồng.

Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

01

Hỗ trợ an sinh xã hội và cứu trợ thiên tai

Triển khai các chương trình trao quà cho hộ nghèo, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ người dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ tại nhiều địa phương; đồng thời tham gia đóng góp vào các quỹ xã hội như Quỹ “Vì người nghèo”.

02

Phát triển hạ tầng cộng đồng

Thực hiện các công trình phục vụ dân sinh như xây dựng cầu, nhà Đại đoàn kết và các công trình hỗ trợ cộng đồng tại các khu vực khó khăn, góp phần cải thiện điều kiện sống và kết nối giao thông địa phương.

03

Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực

Tài trợ học bổng, khen thưởng học sinh – sinh viên, hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục và tham gia các chương trình hướng nghiệp, ngày hội việc làm nhằm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

04

Hoạt động nhân đạo và chăm sóc sức khỏe

Triển khai các chương trình hỗ trợ bệnh nhân, trẻ em và các hoạt động hiến máu tình nguyện, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn trong cộng đồng.

05

Hoạt động kết nối và đồng hành cùng địa phương

Duy trì các chương trình thăm hỏi, hỗ trợ người lao động tại các dự án và tăng cường tương tác với chính quyền, cộng đồng nơi doanh nghiệp triển khai hoạt động.

Trong từng năm, các chương trình cộng đồng của CCI được triển khai với quy mô và hình thức đa dạng, gắn với nhu cầu thực tế của từng địa phương:

Năm 2023, CCI triển khai 15 chương trình cộng đồng, tập trung vào hỗ trợ an sinh xã hội, xây dựng công trình dân sinh và hoạt động giáo dục. Các hoạt động tiêu biểu bao gồm trao quà cho hàng trăm hộ nghèo và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ bệnh nhân tại các cơ sở y tế, tài trợ xây dựng cầu và nhà ở cho cộng đồng. Tổng giá trị đóng góp đạt từ hàng trăm triệu đến hàng tỷ đồng cho từng chương trình, với hàng nghìn người thụ hưởng trên nhiều địa bàn.

Năm 2024, CCI tiếp tục duy trì các hoạt động cộng đồng với 8 chương trình, tập trung vào hỗ trợ người lao động, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và cứu trợ thiên tai. Đáng chú ý, chương trình hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão Yagi tại miền Bắc có tổng giá trị khoảng 1,74 tỷ đồng, bao gồm hỗ trợ nhà ở, nhu yếu phẩm và tài chính cho hàng trăm hộ dân. Tổng thể, các hoạt động trong năm đã mang lại hỗ trợ thiết thực cho hàng trăm người lao động và hộ gia đình.



Năm 2025, quy mô các chương trình cộng đồng tiếp tục được mở rộng với 12 chương trình với tổng kinh phí là 31 tỷ đồng; trong đó nổi bật là các hoạt động tài trợ quy mô lớn như đóng góp 2 tỷ đồng cho Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Sóc Trăng, tài trợ hợp tác đào tạo với Đại học Bách Khoa TP HCM (tương đương khoảng 25 tỷ đồng), cùng nhiều chương trình cứu trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên với tổng giá trị khoảng 800 triệu đồng. CCI cũng triển khai các hoạt động hỗ

trợ trực tiếp cho người dân và người lao động, trao hàng trăm phần quà và hỗ trợ tài chính cho nhiều hộ gia đình khó khăn và quỹ xã hội khác với tổng giá trị khoảng 264 triệu đồng. Ngoài ra trong năm 2025, Tổng công ty cũng tổ chức thăm hỏi, trao quà và động viên tới 43 hộ gia đình nhân viên thuộc vùng lũ tại Phú Yên với tổng giá trị khoảng 300 triệu đồng. Tổng thể, các chương trình trong năm đã tiếp cận sinh viên, người lao động và hàng trăm hộ dân tại nhiều địa phương.



Quy mô các chương trình cộng đồng tiếp tục được mở rộng với

12 chương trình

với tổng kinh phí

31 tỷ đồng

Thông qua các hoạt động này, CCI không chỉ thực hiện trách nhiệm xã hội mà còn góp phần tạo dựng giá trị bền vững, tăng cường sự gắn kết với cộng đồng và các bên liên quan trong dài hạn.

Trong thời gian tới, CCI định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các chương trình cộng đồng, tăng cường gắn kết với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tiễn tại địa phương, qua đó tạo ra giá trị xã hội tích cực và lâu dài.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ cộng đồng và tạo việc làm, CCI định hướng đánh giá tác động xã hội theo hướng ngày càng thực chất hơn, không chỉ dừng ở giá trị tài trợ hay số lượng lao động được tuyển dụng. Cách tiếp cận trong thời gian tới là xem xét phạm vi hưởng lợi, tính phù hợp của chương trình với nhu cầu địa phương, khả năng tạo giá trị dài hạn cho cộng đồng nơi dự án được triển khai và mức độ gắn kết giữa hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Điều này sẽ giúp phần xã hội của báo cáo phản ánh đầy đủ hơn đóng góp thực chất của CCI đối với cộng đồng và thị trường lao động địa phương.

CHƯƠNG 05

MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI XANH



QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN

(GRI 302-1, 3/ GRI 303-1, 3, 4, 5)

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

CC1 xác định quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên là một trong những trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Tổng Công ty tập trung kiểm soát việc sử dụng năng lượng, nước và vật liệu nhằm tối ưu hóa hiệu suất, giảm chi phí vận hành và hạn chế tối đa các tác động môi trường phát sinh trong quá trình thi công và điều hành dự án.

NHẬN DIỆN TÁC ĐỘNG

Hoạt động thi công xây dựng của CC1 sử dụng khối lượng lớn tài nguyên, bao gồm nhiên liệu vận hành máy móc, điện năng phục vụ công tác quản lý – chiếu sáng, nước cho thi công và sinh hoạt, cùng nhiều loại vật liệu xây dựng khác nhau. Các yếu tố này đều có khả năng tạo ra tác động môi trường nếu không được quản lý hiệu quả. Việc tiêu thụ nhiên liệu và năng lượng quá mức có thể làm gia tăng chi phí và

Các nội dung báo cáo được xây dựng phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm GRI 301 về vật liệu, GRI 302 về năng lượng và GRI 303 về nước, đảm bảo tính minh bạch và khả năng so sánh theo thông lệ quốc tế. Phạm vi quản lý bao phủ toàn bộ công trường xây dựng, các dự án hạ tầng và khu vực văn phòng điều hành của CC1.

phát thải khí nhà kính; sử dụng nước không hợp lý có thể gây áp lực lên hệ thống cấp nước tại địa phương; còn việc sử dụng vật liệu thiếu kiểm soát dễ dẫn đến gia tăng chất thải rắn và thất thoát tài nguyên. Ngược lại, việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên giúp nâng cao năng suất, cải thiện hiệu quả tài chính và giảm thiểu tác động môi trường tại các khu vực có dự án.



CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT

CC1 cam kết sử dụng tài nguyên theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và có trách nhiệm với môi trường.

Tổng Công ty đã ban hành Quy chế quản lý môi trường áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống nhằm bảo đảm mọi hoạt động tiêu thụ tài nguyên đều được theo dõi, đánh giá và quản lý chặt chẽ. Các mục tiêu trọng tâm bao gồm tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng – nước – vật liệu một cách hợp lý, hạn chế hao hụt trong quá trình thi công và đưa mục tiêu tiết kiệm tài nguyên trở thành một phần trong kế hoạch triển khai của từng dự án.

Quy chế cũng quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị, phòng ban và Ban điều hành dự án trong việc nhận diện các khía cạnh môi trường, kiểm soát các nguồn tiêu thụ tài nguyên và giám sát các tác động phát sinh trong suốt vòng đời hoạt động. Các hoạt động sử dụng tài nguyên được yêu cầu phải gắn với việc xác định đầu vào – đầu ra, từ đó nhận diện các yếu

tố có khả năng gây tác động đến môi trường như tiêu hao năng lượng, phát sinh chất thải, khí thải và nước thải.

Bên cạnh đó, CC1 áp dụng phương pháp đánh giá định kỳ nhằm xác định các khía cạnh môi trường có ý nghĩa, dựa trên các tiêu chí về mức độ ảnh hưởng, tần suất phát sinh và yêu cầu tuân thủ của các bên liên quan. Kết quả đánh giá là cơ sở để thiết lập các biện pháp kiểm soát phù hợp, ưu tiên quản lý các tác động đáng kể, đồng thời lồng ghép các yêu cầu về tiết kiệm tài nguyên vào quy trình vận hành và thi công tại công trường.

Ngoài ra, quy chế cũng nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức của người lao động, tăng cường đào tạo và truyền thông nội bộ về sử dụng tài nguyên hiệu quả, cũng như thúc đẩy cải tiến liên tục thông qua việc theo dõi, đo lường và đánh giá hiệu quả thực hiện. Thông qua đó, CC1 hướng tới giảm thiểu tác động môi trường, tối ưu hóa chi phí vận hành và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ

Hoạt động quản lý tài nguyên của CC1 được phối hợp triển khai giữa Khối Kỹ thuật Công nghệ, Khối Xây lắp và Phòng HSE.

Công tác theo dõi bao gồm ghi nhận và đánh giá mức tiêu thụ nhiên liệu và điện năng tại các công trường; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nhiên liệu cho máy móc và phương tiện thi công; giám sát điện năng sử dụng tại văn phòng và hiện trường; đồng thời tích hợp yêu cầu tiết kiệm tài nguyên vào các quy trình thi công và vận hành thiết bị.

Dữ liệu tiêu thụ được thu thập định kỳ, tổng hợp và sử dụng làm cơ sở xây dựng báo cáo bền vững hằng năm cũng như đánh giá hiệu quả các biện pháp tiết kiệm.



QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN

(GRI 302-1, 3/ GRI 303-1, 3, 4, 5)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong giai đoạn 2023–2025, mức tiêu thụ tài nguyên của CCI có sự biến động rõ rệt, phản ánh trực tiếp theo tiến độ triển khai và quy mô thi công của các dự án. Sự gia tăng hoặc suy giảm trong từng loại tài nguyên không chỉ gắn với khối lượng công việc thực tế mà còn cho thấy hiệu quả của các biện pháp quản lý và tối ưu hóa được Tổng Công ty áp dụng qua từng năm.

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Tên năng lượng	Đơn vị tính	2023	2024	2025
Điện	Tr.kWh/năm	1,31	3,18	5,01
	GJ	4.708,28	11.454,68	18.022,00
Xăng	Lít/năm	43.360,00	79.517,20	105.641,96
	GJ	1.421,43	2.606,73	3.463,15
Dầu DO	Lít/năm	15.884.802,91	24.779.506,33	12.450.895,11
	GJ	566.929,51	884.381,46	444.371,67
Tổng năng lượng tiêu thụ	GJ	574.509,12	899.861,88	481.817,21

Đối với nhiên liệu DO, khối lượng tiêu thụ ghi nhận xu hướng tăng từ 15.884.802,91 lít năm 2023 (tương ứng 566.929,51 GJ) lên 24.779.506,33 lít năm 2024 (tương ứng 884.381,46 GJ), phù hợp với việc Tổng Công ty đồng thời triển khai nhiều dự án quy mô lớn, kéo theo nhu cầu vận hành thiết bị thi công tăng cao. Sang năm 2025, mức tiêu thụ giảm xuống 12.450.895,11 lít với tổng năng lượng tương ứng 444.371,67 GJ. Mặc dù giá trị tuyệt đối vẫn ở mức cao do duy trì cường độ thi công, xu hướng điều chỉnh này phần nào cho

thấy hiệu quả bước đầu từ việc tối ưu hóa thiết bị, cải thiện công tác điều phối và tăng cường quản lý nhiên liệu trong toàn hệ thống.

Đối với xăng A92/A95, mức tiêu thụ có xu hướng tăng đều qua các năm, từ 43.360,00 lít năm 2023 lên 79.517,20 lít năm 2024 và đạt 105.641,96 lít vào năm 2025. Diễn biến này phản ánh sự gia tăng nhu cầu sử dụng phương tiện vận chuyển và thiết bị phụ trợ phục vụ thi công, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng phạm vi và số lượng công trình triển khai.

Mức tiêu thụ
nhiên liệu DO 2025

↓ 12.450.895,11 lít

với tổng năng lượng
tương ứng 444.371,67 GJ

Mức tiêu thụ
xăng A92/A95 2025

↑ 105.641,96 lít

PHƯƠNG PHÁP CCI SỬ DỤNG TRONG VIỆC QUY ĐỔI NĂNG LƯỢNG

Để đảm bảo tính so sánh và tổng hợp, các loại nhiên liệu được quy đổi về đơn vị năng lượng chung (GJ).

Phương pháp quy đổi năng lượng từ dầu DO

Nội dung	Mô tả
Công thức tính	Năng lượng quy đổi (GJ) = Lượng dầu sử dụng (lít) × Khối lượng riêng dầu DO × Nhiệt lượng ròng / 1000
Khối lượng riêng dầu DO	0,83 kg/lít
Nhiệt lượng ròng	43 TJ/Gg (Theo IPCC - Intergovernmental Panel on Climate Change - Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu)

Phương pháp Quy đổi năng lượng từ xăng

Nội dung	Mô tả
Công thức tính	Năng lượng quy đổi (GJ) = Lượng dầu sử dụng (lít) × Khối lượng riêng xăng × Nhiệt lượng ròng / 1000
Khối lượng riêng xăng	0,74 kg/lít
Nhiệt lượng ròng	44,3 TJ/Gg (Theo IPCC Intergovernmental Panel on Climate Change - Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu)



QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN

(GRI 302-1, 3/ GRI 303-1, 3, 4, 5)

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Về điện năng, lượng tiêu thụ cũng gia tăng đáng kể qua từng năm, lần lượt đạt 1,31 triệu kWh năm 2023 lên 3,18 triệu kWh năm 2024 và 5,01 triệu kWh năm 2025. Xu hướng này phản ánh chu kỳ thi công thực tế khi khối lượng công việc tăng mạnh trong năm 2024 và tiếp tục duy trì ở mức cao trong năm 2025. Đồng thời, sự gia tăng tiêu thụ năng lượng cũng cho thấy

nhu cầu vận hành thiết bị và hạ tầng phục vụ thi công ngày càng lớn. Trong bối cảnh đó, CCI đang từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua việc tối ưu hóa quy trình thi công, tăng cường giám sát tiêu thụ nhiên liệu và thúc đẩy nhận thức nội bộ về tiết kiệm tài nguyên, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững dài hạn.

Phương pháp CCI sử dụng trong việc quy đổi năng lượng từ điện năng

Nội dung	Mô tả
Công thức tính	Năng lượng quy đổi (GJ) = Điện năng tiêu thụ (triệu kWh) × hệ số quy đổi
Hệ số quy đổi	1 GWh = 3,6 TJ = 3.600 GJ
Nguồn hệ số	Theo Bảng A3.4, Sổ tay Thống kê Năng lượng của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA – International Energy Agency)

Cường độ sử dụng năng lượng

Bên cạnh việc theo dõi tổng mức tiêu thụ năng lượng tuyệt đối, Tổng Công ty cũng đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua chỉ số cường độ sử dụng năng lượng (tổng năng lượng tiêu thụ trên một đơn vị doanh thu).

Chỉ số này phản ánh mức độ hiệu quả trong việc chuyển hóa năng lượng đầu vào thành giá trị kinh tế đầu ra, đồng thời giúp loại bỏ ảnh hưởng của quy mô hoạt động.

Chỉ số	Đơn vị	2023	2024	2025
Cường độ sử dụng năng lượng	GJ/triệu đồng doanh thu	0,102	0,089	0,041

Kết quả cho thấy, cường độ sử dụng năng lượng của Tổng Công ty có xu hướng giảm rõ rệt qua các năm. Xu hướng này cho thấy, mặc dù tổng mức tiêu thụ năng lượng có sự biến động và gia tăng trong một số giai đoạn do mở rộng quy mô thi công, Tổng Công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thể hiện qua việc tiêu thụ ít năng lượng hơn để tạo ra cùng một đơn vị doanh thu.

Sự cải thiện đáng kể trong năm 2025 phản ánh hiệu quả của các biện pháp đã được triển khai, bao gồm:

- Tối ưu hóa vận hành thiết bị và phương tiện thi công;
- Cải thiện công tác điều phối, giảm thời gian chờ và vận hành không tải;

- Tăng cường quản lý và kiểm soát tiêu hao nhiên liệu tại các công trường;
- Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý thi công (ví dụ: BIM, giám sát thiết bị).

Ngoài ra, xu hướng giảm mạnh của cường độ năng lượng cũng có thể gắn với sự tăng trưởng doanh thu nhanh hơn so với mức tăng tiêu thụ năng lượng, cho thấy Tổng Công ty đang từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực.

Trong bối cảnh ngành xây dựng – hạ tầng là ngành có cường độ năng lượng cao, việc cải thiện chỉ số này là một tín hiệu tích cực, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và hỗ trợ Tổng Công ty tiến gần hơn tới các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

NƯỚC TIÊU THỤ

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Nước khai thác (sông, hồ, nước ngầm)	m ³	1.773.563,37	3.307.166,11	364.616,90
Nước nhà máy (mua từ công ty cấp nước)	m ³	12.383,35	31.016,55	45.597,07
Lượng nước thất thoát	m ³	647,62	1.314,15	2.136,93
Tổng lượng nước tiêu thụ	m³	1.786.594,34	3.339.496,81	412.350,90

Dựa trên số liệu thống kê, tổng lượng nước tiêu thụ của CCI ghi nhận sự biến động đáng kể trong giai đoạn 2023–2025. Cụ thể, tổng lượng nước sử dụng tăng mạnh từ 1.786.594,34 m³ năm 2023 lên 3.339.496,81 m³ năm 2024, trước khi giảm sâu xuống còn 412.350,90 m³ trong năm 2025. Xu hướng này phản ánh trực tiếp quy mô và cường độ triển khai các dự án thi công qua từng năm, trong đó năm 2024 là giai đoạn cao điểm với nhiều công trình lớn đồng loạt triển khai.

Xét theo cơ cấu nguồn nước, nước khai thác từ tự nhiên (sông, hồ, nước ngầm) chiếm tỷ trọng áp đảo trong tổng tiêu thụ, lần lượt đạt hơn 99% trong năm 2023 và 2024, và duy trì ở mức cao trong năm 2025. Điều này cho thấy đặc thù ngành xây dựng của CCI phụ thuộc lớn vào nguồn nước tại chỗ phục vụ thi công. Tuy nhiên, việc phụ thuộc vào nguồn nước tự nhiên cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên nước.

Ngược lại, lượng nước mua từ nhà máy cấp nước có xu hướng tăng đều qua các năm, từ

12.383,35 m³ (2023) lên 31.016,55 m³ (2024) và 45.597,07 m³ (2025). Mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ, xu hướng gia tăng này cho thấy Tổng Công ty đang từng bước đa dạng hóa nguồn cung nước, đặc biệt tại các khu vực đô thị hoặc dự án có yêu cầu kiểm soát chất lượng nước cao hơn.

Đáng chú ý, lượng nước thất thoát tuy chiếm tỷ lệ không lớn nhưng có xu hướng tăng từ ~647 m³ (2023) lên ~2.137 m³ (2025). Điều này cho thấy vẫn còn dư địa để CCI tiếp tục cải thiện hiệu quả quản lý, đặc biệt trong việc kiểm soát rò rỉ, tối ưu hệ thống cấp nước tại công trường và nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm nước.

Nhìn chung, biến động trong tiêu thụ nước của CCI không chỉ phản ánh quy mô hoạt động mà còn cho thấy những nỗ lực bước đầu trong việc kiểm soát và tối ưu hóa tài nguyên nước. Trong thời gian tới, Tổng Công ty định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng nước thông qua các giải pháp như tái sử dụng nước, ứng dụng công nghệ tiết kiệm nước và tăng cường giám sát tiêu thụ tại từng dự án, góp phần giảm thiểu tác động đến tài nguyên nước và môi trường.



QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN

(GRI 302-1, 3/ GRI 303-1, 3, 4, 5)

NƯỚC TIÊU THỤ

Cường độ sử dụng nước

Bên cạnh việc theo dõi tổng lượng nước tiêu thụ, Tổng Công ty sử dụng chỉ số cường độ sử dụng nước (tổng lượng nước tiêu thụ trên một đơn vị doanh thu) nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên nước trong mối tương quan với quy mô hoạt động.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	2025
Cường độ sử dụng nước	m ³ /triệu đồng doanh thu	0,32	0,33	0,03

Kết quả cho thấy, cường độ sử dụng nước của Tổng Công ty có sự biến động trong giai đoạn 2023–2025. Sự gia tăng trong năm 2024 phản ánh giai đoạn cao điểm thi công với nhiều dự án quy mô lớn đồng thời triển khai, kéo theo nhu cầu sử dụng nước phục vụ thi công, vệ sinh công trường và các hoạt động phụ trợ gia tăng. Trong bối cảnh đó, mức tăng của cường độ sử dụng nước cho thấy áp lực lớn hơn lên tài nguyên nước khi hiệu quả sử dụng chưa được tối ưu hoàn toàn.

Tuy nhiên, đến năm 2025, chỉ số này ghi nhận mức giảm đáng kể, cho thấy Tổng Công ty đã có những bước tiến rõ rệt trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nước. Kết quả này đến từ việc:

- Tối ưu hóa quy trình sử dụng nước tại công trường;
 - Tăng cường kiểm soát thất thoát và rò rỉ;
 - Đẩy mạnh sử dụng nước theo nhu cầu thực tế, hạn chế lãng phí;
 - Cải thiện công tác điều phối thi công, qua đó giảm nhu cầu sử dụng nước không cần thiết.
- Bên cạnh đó, tương tự như chỉ số cường độ năng lượng, xu hướng giảm mạnh trong năm 2025 cũng phản ánh khả năng tăng trưởng doanh thu nhanh hơn so với mức tăng tiêu thụ nước, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên trên mỗi đơn vị giá trị tạo ra.



Trong bối cảnh ngành xây dựng có mức tiêu thụ nước đáng kể, đặc biệt tại các dự án hạ tầng quy mô lớn, việc cải thiện cường độ sử dụng nước là một tín hiệu tích cực, thể hiện nỗ lực của Tổng Công ty trong việc quản lý tài nguyên hiệu quả và giảm thiểu tác động đến môi trường. Đây cũng là nền tảng quan trọng để Tổng Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG

Bên cạnh việc quản lý tài nguyên nước, CCI cũng chú trọng kiểm soát và tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu trong toàn bộ quá trình thi công và vận hành dự án. Mặc dù hiện tại Tổng Công ty chưa thiết lập hệ thống thu thập dữ liệu định lượng đầy đủ cho nhóm tài nguyên này, việc quản lý nguyên vật liệu vẫn được triển khai thông qua các quy trình nội bộ về lập kế hoạch, kiểm soát định mức và giám sát sử dụng tại công trường.

Cụ thể, việc sử dụng vật liệu xây dựng như xi măng, thép, cát, đá và các vật tư phụ trợ được

gắn chặt với kế hoạch thi công và khối lượng công việc thực tế, nhằm hạn chế hao hụt và phát sinh lãng phí.

Đồng thời, thông qua quy trình nhận diện và đánh giá khía cạnh môi trường, các dòng vật liệu đầu vào và chất thải đầu ra đều được xem xét nhằm kiểm soát các tác động liên quan, bao gồm phát sinh phế thải xây dựng, bao bì và vật liệu dư thừa. Cách tiếp cận này có sự tương đồng với quản lý nước và năng lượng, khi đều dựa trên nguyên tắc xác định đầu vào – đầu ra để tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên.



Bên cạnh đó, CCI từng bước lồng ghép các yêu cầu về sử dụng vật liệu bền vững vào hoạt động xây dựng và thi công, ưu tiên lựa chọn vật liệu phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật, có khả năng giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng trong dài hạn. Tổng Công ty cũng thúc đẩy nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên và nhà thầu phụ về sử dụng vật liệu tiết kiệm, tái sử dụng khi có thể và phân loại chất thải tại nguồn.

Trong những năm tới, CCI sẽ hoàn thiện hệ thống theo dõi và báo cáo dữ liệu về tiêu thụ nguyên vật liệu tích hợp trong hệ thống quản lý dữ liệu số của Tổng Công ty, qua đó nâng cao khả năng đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên, phục vụ công tác quản trị nội bộ cũng như đáp ứng các yêu cầu công bố thông tin theo chuẩn mực



báo cáo phát triển bền vững. Nội dung này sẽ tiếp tục được tích hợp với các chương trình quản lý môi trường và mục tiêu tiết kiệm tài nguyên đã được Tổng Công ty triển khai.

Các chỉ tiêu về tài nguyên chỉ thực sự có giá trị quản trị khi được phân tích không chỉ theo mức tuyệt đối mà còn theo xu hướng, nguyên nhân biến động và khả năng cải thiện trong kỳ tiếp theo. Vì vậy, CCI định hướng trình bày nhóm chỉ tiêu năng lượng, nước và các nguồn tài nguyên khác theo cấu trúc gồm kết quả thực hiện, nguyên nhân tăng hoặc giảm, biện pháp kiểm soát, giải pháp nâng hiệu quả sử dụng và mục tiêu cải thiện trong năm tiếp theo. Cách trình bày này giúp phần môi trường của báo cáo tăng chiều sâu phân tích thay vì chỉ dừng ở việc công bố số liệu.



CÁC BIỆN PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

(GRI 305-1, 2, 4)

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

CC1 đặt mục tiêu kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải khí nhà kính nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời hướng đến phát triển bền vững theo định hướng quốc gia và thông lệ quốc tế.

Doanh nghiệp tham chiếu các chuẩn mực công bố phù hợp như GRI 305 về phát thải, GRI 302 về năng lượng, GRI 303 về sử dụng nước và cách phân loại Scope 1/Scope 2 theo GHG Protocol. Đây là nền tảng giúp doanh nghiệp lượng hóa, giám sát và cải thiện liên tục hiệu suất môi trường qua từng năm.

NGUỒN PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Phát thải tại CC1 chủ yếu bắt nguồn từ hai nhóm hoạt động chính:

- 01

Nhóm thứ nhất
Là phát thải trực tiếp từ việc đốt nhiên liệu phục vụ máy móc, thiết bị, phương tiện thi công và một số hoạt động sản xuất phụ trợ.
- 02

Nhóm thứ hai
Là phát thải gián tiếp từ điện năng mua ngoài phục vụ vận hành tại công trường, nhà máy và các cơ sở hoạt động của CC1.

Tất cả các nguồn phát thải đều được đo lường định kỳ và theo dõi theo một hệ thống dữ liệu thống nhất nhằm phục vụ công tác kiểm soát và đánh giá hiệu quả.



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI DỮ LIỆU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Việc công bố phát thải khí nhà kính tại CC1 hiện được triển khai theo hướng từng bước chuẩn hóa, ưu tiên trước đối với các nguồn phát thải có dữ liệu hoạt động tương đối rõ và có thể quy đổi theo hệ số phù hợp. Trong giai đoạn hiện tại, báo cáo tập trung công bố phát thải phạm vi 1 và phạm vi 2, tương ứng với các nguồn phát thải trực tiếp từ nhiên liệu sử dụng trong hoạt động và phát thải gián tiếp từ điện năng tiêu thụ. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng xây dựng nền tảng dữ liệu ban đầu trước khi mở rộng sang mức độ bao phủ sâu hơn trong các năm tiếp theo.

CC1 nhận thức rằng giá trị của số liệu phát thải không chỉ nằm ở con số công bố mà còn ở phương pháp tính, phạm vi dữ liệu, giả định trọng yếu và khả năng sử dụng trong điều hành. Vì vậy, cùng với việc công bố kết quả, doanh nghiệp định hướng tiếp tục hoàn thiện thuyết minh về nguồn phát thải chính, dữ liệu hoạt động đầu vào, hệ số phát thải được sử dụng, phạm vi dự án được bao phủ và mức độ hoàn thiện dữ liệu. Điều này sẽ giúp tăng tính chuyên môn của báo cáo, đồng thời tạo cơ sở tốt hơn cho việc xác định mục tiêu giảm phát thải trong tương lai.

CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI

CC1 cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý phát thải khí nhà kính. Doanh nghiệp thực hiện đánh giá định kỳ mức độ phát thải để xây dựng kế hoạch kiểm soát phù hợp cho từng giai đoạn. Song song đó, CC1 định hướng đồng hành với lộ trình quốc gia hướng tới phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, trên cơ sở năng lực dữ liệu và điều kiện kỹ thuật của doanh nghiệp.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ

Hoạt động quản lý phát thải tại CC1 được triển khai thông qua nhiều giải pháp chuyên môn hóa theo từng nhóm hoạt động. Doanh nghiệp thực hiện phân loại phát thải theo từng bộ phận và từng giai đoạn sản xuất, giúp việc theo dõi trở nên chính xác và hiệu quả hơn.

Dữ liệu về mức tiêu thụ năng lượng và phát sinh phát thải được thu thập đầy đủ nhằm phục vụ đánh giá hàng năm. Bên cạnh đó, CC1 ứng dụng các biện pháp quản lý năng lượng tiên tiến, cải tiến công nghệ, tối ưu vận hành nhằm giảm định mức tiêu hao nhiên liệu và điện năng. Công tác quản lý này được xem là một phần quan trọng của chiến lược nâng cao hiệu quả sản xuất bền vững.

SỐ LIỆU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023 – 2025

Phát thải	Công ty	Đơn vị tính	2023	2024	2025
PHÁT THẢI PHẠM VI 1	CC1	Tấn CO ₂ e/năm	42.304,91	65.505,08	32.753,47
	Công ty CP Xây dựng số 1 Việt Quang	Tấn CO ₂ e/năm	57,95	54,00	32,64
	Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CC1 (CC1 CE)	Tấn CO ₂ e/năm	-	0,02	0,03
	Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn VI-NA-PSMC	Tấn CO ₂ e/năm	48,53	49,91	47,74
	Tổng phát thải phạm vi 1 (1)	Tấn CO₂e/năm	42.411,39	65.609,01	32.833,87
PHÁT THẢI PHẠM VI 2	CC1	Tấn CO ₂ e/năm	780,60	1.944,24	3.166,24
	Công ty CP Xây dựng số 1 Việt Quang	Tấn CO ₂ e/năm	-	199,67	170,80
	Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CC1 (CC1 CE)	Tấn CO ₂ e/năm	-	-	-
	Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn VI-NA-PSMC	Tấn CO ₂ e/năm	81,54	116,68	102,52
	Tổng phát thải phạm vi 2 (2)	Tấn CO₂e/năm	862,14	2.260,59	3.439,55
TỔNG LƯỢNG PHÁT THẢI (1)+(2)		Tấn CO₂e/năm	43.708,09	70.342,07	38.070,43

Nguồn dữ liệu đầu vào bao gồm mức tiêu thụ dầu DO, xăng, khí tự nhiên và điện năng, là những nguồn năng lượng có liên quan trực tiếp đến hoạt động của máy móc, thiết bị, phương tiện thi công và vận hành tại dự án và các công ty con. Trên cơ sở đó, CC1 tính toán phát thải của ba loại khí nhà kính chính là CO₂, CH₄ và N₂O, sau đó quy đổi toàn bộ về đơn vị tấn CO₂ tương đương (tCO₂e) để phản ánh đầy đủ tác động đối với biến đổi khí hậu.

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

(GRI 305-1, 2, 4)

SỐ LIỆU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023 – 2025

Đối với tính toán phát thải khí nhà kính, Tổng Công ty sử dụng phương pháp tính toán theo hướng dẫn của IPCC, cụ thể như sau:

Nội dung	Mô tả
Công thức	Phát thải KNK (tCO ₂ e) = Dữ liệu hoạt động × Hệ số phát thải
Dữ liệu hoạt động	Dầu DO, xăng, khí tự nhiên, điện tiêu thụ
Khí nhà kính tính toán	CO ₂ , CH ₄ , N ₂ O
Tiêu chuẩn áp dụng	Hướng dẫn của IPCC - Intergovernmental Panel on Climate Change - Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu

Các hệ số được sử dụng phục vụ tính toán phát thải:

STT	Hệ số	Giá trị	Tham chiếu
1	Hệ số phát thải CO ₂ của dầu DO	74100 kg CO ₂ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
2	Hệ số phát thải CH ₄ của dầu DO	3 Kg CH ₄ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
3	Hệ số phát thải N ₂ O của dầu DO	0,6 Kg N ₂ O/TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
4	Hệ số phát thải CO ₂ của xăng	69300 kg CO ₂ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
5	Hệ số phát thải CH ₄ của xăng	33 kg CH ₄ /TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
6	Hệ số phát thải N ₂ O của xăng	3,2 kg N ₂ O/TJ	Theo 2626/QĐ-BTNMT Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK
7	GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) CO ₂	1	Theo Báo cáo đánh giá khí hậu lần thứ 6 (AR6) của nhóm công tác I (WGI) của IPCC, tài liệu bổ sung chương 7
8	GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) CH ₄	27.9	Theo Báo cáo đánh giá khí hậu lần thứ 6 (AR6) của nhóm công tác I (WGI) của IPCC, tài liệu bổ sung chương 7
9	GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) N ₂ O	273	Theo Báo cáo đánh giá khí hậu lần thứ 6 (AR6) của nhóm công tác I (WGI) của IPCC, tài liệu bổ sung chương 7
10	Hệ số phát thải lưới điện Việt Nam năm 2023	0,6592 tCO ₂ /MWh	QĐ 1726/BĐKH-PTCBT V/v công bố kết quả tính toán hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2023, Cục biến đổi khí hậu, Bộ TNMT

Bảng 4. Phương pháp tính toán phát thải khí nhà kính

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Kết quả theo dõi trong giai đoạn 2023–2025 cho thấy lượng phát thải khí nhà kính trong phạm vi báo cáo hợp nhất biến động theo quy mô hoạt động và cường độ thi công của CCI.

Tổng lượng phát thải ghi nhận lần lượt là 43.708,09 tCO₂e năm 2023, 70.342,07 tCO₂e năm 2024 và 38.070,43 tCO₂e năm 2025.

Phát thải Phạm vi 1 chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phát thải, với giá trị 42.411,39 tCO₂e năm 2023, 65.609,01 tCO₂e năm 2024 và 32.833,87 tCO₂e năm 2025. Biến động này phản ánh trực tiếp mức tiêu thụ nhiên liệu của máy móc, thiết bị và phương tiện thi công trong từng năm.

Phát thải Phạm vi 2 tăng dần từ 862,14 tCO₂e năm 2023 lên 2.260,59 tCO₂e năm 2024 và đạt 3.439,55 tCO₂e năm 2025, phù hợp với xu hướng gia tăng tiêu thụ điện năng phục vụ vận hành và thi công. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc tiếp tục tối ưu hóa hiệu suất sử dụng điện và từng bước chuyển dịch sang các giải pháp ít phát thải hơn khi điều kiện cho phép.

Nhìn chung, mặc dù tổng phát thải năm 2025 giảm so với năm 2024 do tiêu thụ nhiên liệu giảm, mức phát thải tuyệt đối vẫn ở mức cao so với quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Đây là cơ sở để CCI tiếp tục ưu tiên các giải pháp quản lý năng lượng, tối ưu vận hành và nâng cao chất lượng dữ liệu kiểm kê khí nhà kính trong các kỳ tiếp theo.



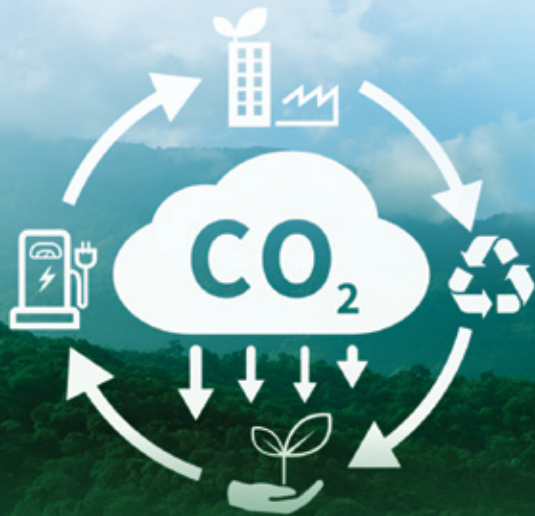
Tổng lượng phát thải năm 2025

38.070,43 tCO₂e

↓ **46% so với năm 2024**

Trên cơ sở kết quả tính toán phát thải, CCI xác định việc tăng cường quản lý năng lượng một cách hệ thống, thúc đẩy cải tiến công nghệ và tối ưu hóa quy trình vận hành là những định hướng trọng tâm nhằm kiểm soát phát thải hiệu quả hơn trong toàn bộ hoạt động sản xuất – thi công. Tổng Công ty đặc biệt chú trọng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm thiểu hao hụt tài nguyên ngay từ khâu lập kế hoạch đến triển khai thực tế tại công trường. Đồng thời, CCI từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao hiệu suất vận hành và giảm cường độ phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý năng lượng và theo dõi phát thải cũng được xem là yếu tố then chốt và cần thiết, giúp nâng cao tính minh bạch, khả năng giám sát theo thời gian thực và hỗ trợ ra quyết định kịp thời. Các công cụ số hóa sẽ góp phần chuẩn hóa dữ liệu, cải thiện độ chính xác trong kiểm kê khí nhà kính và tạo nền tảng cho việc thiết lập các mục tiêu giảm phát thải trong tương lai.



Thông qua cách tiếp cận đồng bộ giữa tiết kiệm tài nguyên, đổi mới công nghệ và số hóa quản trị, CCI hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu tác động môi trường và từng bước hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững trong dài hạn.

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH
(GRI 305-1, 2, 4)

SỐ LIỆU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023 – 2025

Cường độ phát thải khí nhà kính

Bên cạnh việc theo dõi tổng lượng phát thải tuyệt đối, Tổng Công ty sử dụng chỉ số cường độ phát thải khí nhà kính (tổng phát thải KNK trên một đơn vị doanh thu) nhằm đánh giá hiệu quả kiểm soát phát thải trong mối tương quan với quy mô hoạt động.

Table with 5 columns: Chỉ số, Đơn vị, 2023, 2024, 2025. Row 1: Cường độ phát thải khí nhà kính, Tấn CO2e/triệu đồng doanh thu, 0,008, 0,007, 0,003

Kết quả cho thấy, cường độ phát thải KNK của Tổng Công ty có xu hướng giảm liên tục trong giai đoạn 2023–2025. Xu hướng này phản ánh việc, mặc dù tổng lượng phát thải KNK có sự gia tăng trong năm 2024 do mở rộng quy mô thi công, Tổng Công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả kiểm soát phát thải trên mỗi đơn vị giá trị tạo ra. Đặc biệt, mức giảm đáng kể trong năm 2025 cho thấy các biện pháp quản lý năng lượng và tối ưu hóa vận hành đã phát huy hiệu quả rõ rệt.

Sự cải thiện của chỉ số cường độ phát thải có thể đến từ các yếu tố chính, bao gồm:

- Tối ưu hóa sử dụng nhiên liệu và thiết bị thi công, giảm tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị sản lượng
- Tăng cường quản lý vận hành, hạn chế thời gian máy móc hoạt động không hiệu quả
- Nâng cao hiệu quả sử dụng điện và từng bước chuyển dịch sang các nguồn năng lượng ít phát thải hơn
- Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý thi công, góp phần nâng cao hiệu suất vận hành

Bên cạnh đó, xu hướng giảm mạnh trong năm 2025 cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu cao hơn so với mức tăng phát thải, phản ánh sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng trưởng hiệu quả và ít phát thải hơn.

Trong bối cảnh ngành xây dựng – hạ tầng là ngành có cường độ phát thải cao, việc cải thiện

chỉ số này là một tín hiệu tích cực, thể hiện nỗ lực của Tổng Công ty trong việc giảm thiểu tác động đến biến đổi khí hậu.

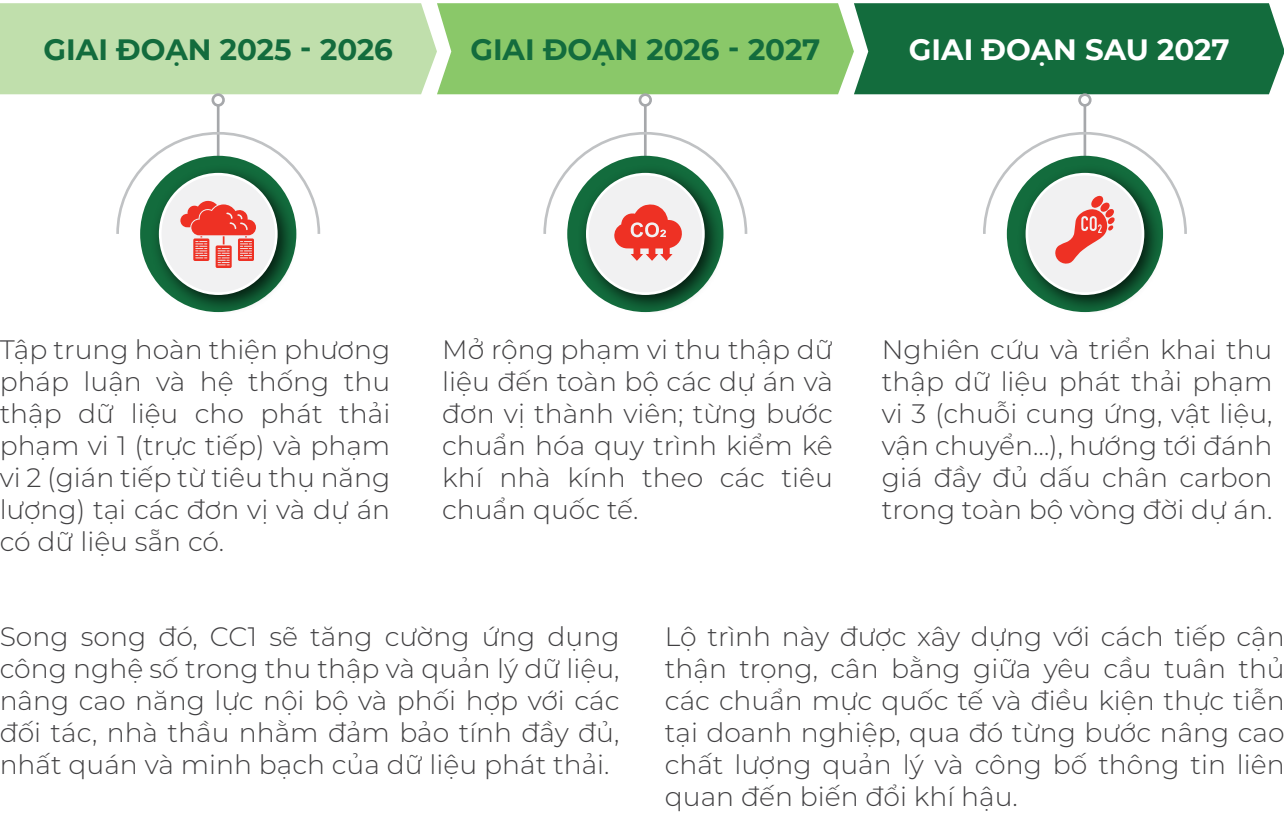
Đây cũng là nền tảng quan trọng để Tổng Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp giảm phát thải, hướng tới các mục tiêu dài hạn về quản lý carbon và phát triển bền vững.

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN MỞ RỘNG PHẠM VI DỮ LIỆU

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đo lường và quản lý phát thải khí nhà kính trong chiến lược phát triển bền vững, CCI đã bước đầu triển khai thu thập dữ liệu liên quan đến phát thải tại một số đơn vị và dự án trọng điểm. Tuy nhiên, phạm vi và mức độ chi tiết của dữ liệu hiện tại vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, đặc biệt đối với các nguồn phát thải gián tiếp và trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Trong giai đoạn tới, CCI định hướng xây dựng lộ trình mở rộng dữ liệu phát thải khí nhà kính theo hướng tiếp cận từng bước, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đặc thù hoạt động:

Định hướng và lộ trình triển khai



QUẢN LÝ RÁC THẢI XÂY DỰNG

(GRI 306-1, 2, 3)

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

CC1 định hướng quản lý rác thải xây dựng theo hướng kiểm soát toàn diện trong suốt vòng đời dự án, từ giai đoạn thiết kế, thi công đến hoàn thiện, nhằm giảm thiểu tác động môi trường và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Tổng Công ty tập trung vào việc giảm thiểu phát sinh chất thải tại nguồn, thông qua tối ưu hóa thiết kế, kiểm soát định mức vật tư và nâng cao hiệu quả thi công, qua đó hạn chế hao hụt và lãng phí trong quá trình triển khai dự án. Đồng thời, CC1 thúc đẩy tăng cường tái sử dụng và tái chế vật liệu xây dựng trong phạm vi cho phép, hướng tới giảm khối lượng chất thải phải xử lý và nâng cao giá trị sử dụng của tài nguyên.

Bên cạnh đó, CC1 đặt mục tiêu kiểm soát chặt chẽ các loại chất thải có nguy cơ cao, đặc biệt là

chất thải nguy hại, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh đối với môi trường và cộng đồng.

Trong dài hạn, Tổng Công ty hướng tới hoàn thiện hệ thống quản lý chất thải dựa trên dữ liệu, tăng cường khả năng theo dõi, đánh giá và cải tiến hiệu quả quản lý, đồng thời từng bước tích hợp các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn vào hoạt động xây dựng, góp phần giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên và nâng cao hiệu quả vận hành.



NHẬN DIỆN TÁC ĐỘNG

Trong quá trình thi công xây dựng, CC1 phát sinh ba nhóm chất thải chính gồm



Chất thải sinh hoạt



Chất thải xây dựng



Chất thải nguy hại

Nếu không được quản lý đúng quy trình, các loại chất thải này có thể gây ô nhiễm môi trường, tác động tiêu cực đến cộng đồng dân cư xung quanh và dẫn đến rủi ro vi phạm pháp luật. Do đó, Tổng Công ty xác định công tác quản lý chất thải là một nội dung trọng yếu cần được kiểm soát nghiêm ngặt và tuân thủ xuyên suốt vòng đời dự án.

Nền tảng vững vàng
Khẳng định vị thế

Định hình chiến lược
Gắn kết bền vững

Quản trị vững chắc
Kiến tạo hiệu quả

Con người và xã hội
Lan tỏa giá trị bền vững

Môi trường và tài nguyên
Hướng tới tương lai xanh

Thông tin về
báo cáo PTBV

CHÍNH SÁCH VÀ CAM KẾT

CC1 quản lý chất thải theo quy chế môi trường và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành. Doanh nghiệp cam kết thực hiện phân loại chất thải ngay tại nguồn nhằm đảm bảo tính rõ ràng và thuận tiện trong khâu thu gom. Toàn bộ lượng chất thải được thu gom và lưu trữ theo đúng quy định, bố trí tại các khu vực được chỉ định sẵn và có biện pháp che phủ phù hợp. Việc chuyển giao chất thải luôn được thực hiện cho các đơn vị có chức năng xử lý hợp pháp nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong khâu xử lý. Riêng đối với chất thải nguy hại, CC1 duy trì kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu phát sinh, lưu trữ đến vận chuyển và bàn giao, đảm bảo không để rủi ro phát tán ra môi trường. Cam kết này thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, các cơ quan quản lý và toàn bộ các bên liên quan.

Bên cạnh các nguyên tắc chung, quy chế quản lý chất thải của CC1 được xây dựng trên cơ sở tiếp cận theo vòng đời hoạt động và phương pháp xác định khía cạnh môi trường. Theo đó, toàn bộ các dòng chất thải phát sinh được nhận diện thông qua việc phân tích đầu vào – đầu ra của từng hoạt động thi công,

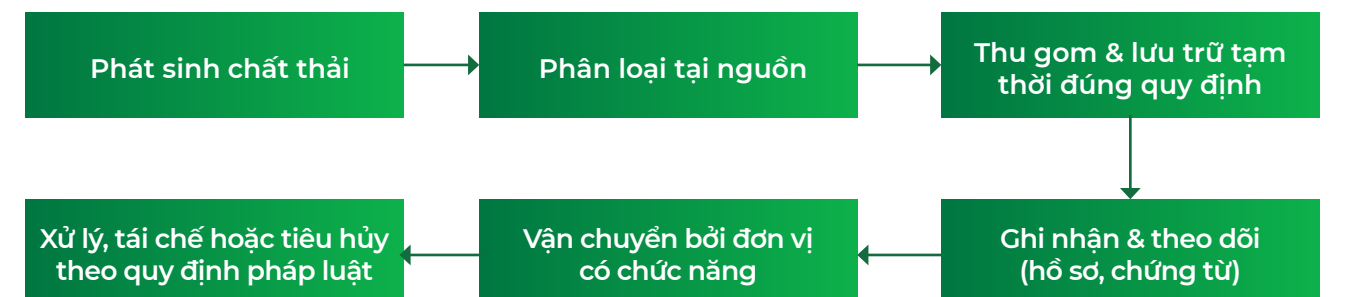
vận hành và dịch vụ, bao gồm chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước thải và các dạng phát thải khác.

Quy chế quy định rõ việc phân loại chất thải ngay tại nguồn theo từng nhóm cụ thể nhằm tránh lẫn lộn giữa chất thải thông thường và chất thải nguy hại. Các loại chất thải được nhận diện dựa trên đặc tính phát sinh như rác sinh hoạt, phế thải xây dựng, dầu mỡ, hóa chất, bao bì chứa hóa chất hoặc các vật liệu có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, các yếu tố liên quan đến hóa chất, sơn, dung môi hoặc dầu mỡ đều được xem là khía cạnh môi trường quan trọng và phải kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình xử lý.

Song song đó, CC1 áp dụng phương pháp đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng loại chất thải dựa trên các tiêu chí như mức độ nghiêm trọng, tần suất phát sinh và yêu cầu của các bên liên quan. Những chất thải có nguy cơ tác động cao hoặc liên quan đến yêu cầu pháp lý sẽ được xếp vào nhóm khía cạnh môi trường có ý nghĩa và được ưu tiên kiểm soát bằng các biện pháp quản lý nghiêm ngặt hơn.

Quy trình quản lý chất thải tại CC1 được triển khai theo chuỗi kiểm soát khép kín, đảm bảo tính nhất quán và truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ vòng đời xử lý:

Sơ đồ quản lý chất thải tại CC1



Cách tiếp cận này không chỉ giúp CC1 kiểm soát hiệu quả rủi ro môi trường mà còn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý hiện hành. Đồng thời, việc tích hợp quản lý chất thải với quy trình đánh giá khía cạnh môi trường và quản lý rủi ro HSE giúp Tổng Công ty chủ động nhận diện, phòng ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn trong dài hạn.

QUẢN LÝ RÁC THẢI XÂY DỰNG

(GRI 306-1, 2, 3)

PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ

Trong toàn bộ quá trình thi công, CCI áp dụng quy trình quản lý chất thải xuyên suốt và đồng bộ. Doanh nghiệp thực hiện phân loại chất thải theo từng nhóm ngay tại vị trí phát sinh để hỗ trợ công tác thu gom thuận lợi và giảm thiểu rủi ro lẫn lộn. Các chất thải được bố trí lưu trữ tạm thời tại các khu vực quy định, bảo đảm điều kiện vệ sinh, hạn chế phát tán mùi và tránh

ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Công tác theo dõi và ghi nhận chuyển giao chất thải được thực hiện định kỳ giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát lượng phát sinh, kịp thời có điều chỉnh khi cần thiết. Song song đó, bộ phận HSE giám sát tuần tra thường xuyên nhằm bảo đảm toàn bộ quy trình được tuân thủ đúng quy định và duy trì mức an toàn môi trường cao nhất.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chất thải sinh hoạt	Kg	48.250,00	46.910,00	155.043,36
2	Chất thải rắn xây dựng thông thường	Kg	119.030,00	289.842,00	3.306.999,00
3	Chất thải nguy hại	Kg	2.451,88	4.212,90	6.391,15
4	Chất thải được tái chế	Kg	168.920,00	365.072,00	2.548.640,00
5	Tổng chất thải phát sinh	Kg	169.731,88	340.964,90	3.468.433,51

Dữ liệu theo dõi giai đoạn 2023–2025 cho thấy khối lượng chất thải sinh hoạt tại CCI có sự biến động nhưng ở mức độ hợp lý hơn khi đối chiếu với quy mô hoạt động thực tế. Cụ thể, lượng chất thải sinh hoạt duy trì tương đối ổn định trong năm 2023 (48,26 tấn) và năm 2024 (46,91 tấn), trước khi tăng lên 155,04 tấn vào năm 2025. Mức tăng này phản ánh sự gia tăng về số lượng công trường, nhân sự và thời gian thi công tại các dự án, đồng thời cho thấy mối tương quan trực tiếp giữa quy mô hoạt động và phát sinh chất thải sinh hoạt. Tuy nhiên, so với các loại chất thải khác, nhóm chất thải này vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ, cho thấy công tác quản lý sinh hoạt tại công trường đang được kiểm soát tương đối hiệu quả.

Đối với chất thải rắn xây dựng thông thường, số liệu ghi nhận xu hướng gia tăng rất mạnh qua các năm, từ 119,03 tấn (2023) lên 289,84 tấn (2024) và đặc biệt đạt 3.307 tấn vào năm 2025. Đây là nhóm chất thải chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng lượng chất thải phát sinh, phản ánh đặc thù ngành xây dựng với khối lượng vật liệu dư thừa, phế thải từ quá trình thi công. Sự gia tăng đột biến trong năm 2025 cho thấy cường độ triển khai dự án ở mức cao, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc tăng cường các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng và kiểm soát vật liệu đầu vào như đã đề cập trong phần quản lý tài nguyên và nguyên vật liệu.



Đối với chất thải nguy hại, khối lượng phát sinh có xu hướng tăng dần từ 2,45 tấn (2023) lên 4,21 tấn (2024) và 6,4 tấn (2025). Mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng lượng chất thải, đây là nhóm có rủi ro môi trường cao, thường liên quan đến dầu mỡ, hóa chất, sơn và các vật liệu có tính độc hại. Xu hướng gia tăng này phù hợp với việc mở rộng hoạt động thi công và sử dụng thiết bị, đồng thời cho thấy sự cần thiết phải duy trì kiểm soát nghiêm ngặt theo quy trình quản lý chất thải nguy hại và đánh giá khía cạnh môi trường đã được CCI thiết lập.

Đáng chú ý, lượng chất thải được tái chế ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, từ 168,92 tấn (2023) lên 365,07 tấn (2024) và đạt 2.548,64 tấn vào năm 2025. Xu hướng này cho thấy những nỗ lực tích cực của CCI trong việc thúc đẩy

phân loại tại nguồn và tận dụng lại các vật liệu có khả năng tái chế, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng chất thải xây dựng gia tăng đáng kể. Điều này cũng phản ánh hiệu quả bước đầu của việc tích hợp quản lý chất thải với quy trình nhận diện khía cạnh môi trường, hướng tới giảm thiểu lượng chất thải phải xử lý cuối cùng.

Nhìn chung, cơ cấu và xu hướng phát sinh chất thải tại CCI có sự tương đồng với các phân tích trước đó về tiêu thụ tài nguyên và cường độ hoạt động dự án. Việc gia tăng mạnh các dòng chất thải, đặc biệt là chất thải xây dựng, nhấn mạnh vai trò của hệ thống quản lý môi trường trong việc kiểm soát đầu vào – đầu ra, đồng thời cho thấy tiềm năng cải thiện thông qua các giải pháp như tối ưu vật liệu, tăng cường tái chế và áp dụng các mô hình quản lý chất thải bền vững trong thời gian tới.

Lượng chất thải được tái chế
năm 2024 đạt

365,07 tấn

Lượng chất thải được tái chế
năm 2025 đạt

2.548,64 tấn

QUẢN LÝ RÁC THẢI XÂY DỰNG
(GRI 306-1, 2, 3)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Cường độ chất thải phát sinh

Bên cạnh việc theo dõi tổng khối lượng chất thải phát sinh, Tổng Công ty sử dụng chỉ số cường độ chất thải phát sinh (tổng lượng chất thải trên một đơn vị doanh thu) nhằm đánh giá hiệu quả quản lý chất thải trong mối tương quan với quy mô hoạt động.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	2025
Cường độ chất thải phát sinh	kg/triệu đồng doanh thu	0,03	0,03	0,29

Kết quả cho thấy, cường độ chất thải của Tổng Công ty có xu hướng biến động trong giai đoạn 2023 - 2025.

Đồng thời, kết quả này cũng cho thấy hiệu quả kiểm soát chất thải trên mỗi đơn vị giá trị tạo ra chưa được cải thiện tương ứng, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng chất thải xây dựng chiếm tỷ trọng lớn. Đây là một chỉ báo quan trọng để Tổng Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chất thải theo hướng hiệu quả và bền vững hơn.

Sự gia tăng của cường độ chất thải có thể đến từ một số yếu tố chính:

- Khối lượng thi công gia tăng nhanh tại các dự án hạ tầng quy mô lớn;
- Tỷ lệ phát sinh chất thải xây dựng cao trong các giai đoạn cao điểm;
- Hoạt động phân loại, tái sử dụng và tái chế vật liệu chưa được triển khai đồng bộ trên toàn bộ các công trường.

Trong bối cảnh đó, Tổng Công ty xác định việc giảm cường độ chất thải là một trong những ưu tiên trọng tâm trong quản lý môi trường, thông qua:

- 01

Tăng cường phân loại chất thải tại nguồn và tối ưu hóa quy trình thu gom
- 02

Đẩy mạnh tái sử dụng và tái chế vật liệu xây dựng (đất, bê tông, thép...)
- 03

Ứng dụng các giải pháp thi công tiên tiến nhằm giảm hao hụt vật liệu
- 04

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ thi công trong quản lý chất thải

Trong dài hạn, việc kiểm soát và từng bước giảm cường độ chất thải không chỉ giúp giảm thiểu tác động môi trường mà còn góp phần tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Song song với việc gia tăng khối lượng chất thải, công tác kiểm soát và quản lý rủi ro môi trường tiếp tục được duy trì ổn định. Trong kỳ báo cáo, CCI ghi nhận 1 trường hợp sự cố môi trường mức độ 2 trở lên trong năm 2024 và tiếp tục ghi nhận 1 trường hợp trong năm 2025. Mặc dù vẫn phát sinh sự cố, tần suất duy trì ở mức thấp và không có xu hướng gia tăng cho thấy các biện pháp giám sát, tuân thủ quy định và kiểm soát chất thải đã được triển khai tương đối hiệu quả.

Kết quả này phản ánh nỗ lực của Tổng Công ty trong việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn, giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng xung quanh, đồng thời củng cố uy tín và trách nhiệm của CCI đối với các bên liên quan trong quá trình phát triển bền vững.

Chỉ tiêu tỷ lệ chất thải xây dựng được tái chế có ý nghĩa quan trọng trong việc phản ánh mức độ sử dụng hiệu quả tài nguyên và thực hành kinh tế tuần hoàn tại CCI. Tuy nhiên, để tăng tính minh bạch và khả năng kiểm chứng, doanh nghiệp định hướng tiếp tục hoàn thiện cách thuyết minh về định nghĩa chất thải được tính vào nhóm tái chế, phạm vi dự án áp dụng, phương pháp tổng hợp dữ liệu và nguyên tắc xác định tỷ lệ. Việc làm rõ các nội dung này sẽ giúp tăng độ thuyết phục của số liệu công bố và hạn chế các cách hiểu khác nhau trong quá trình sử dụng báo cáo.

KINH TẾ TUẦN HOÀN

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

CCI xác định kinh tế tuần hoàn là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh ngành xây dựng tiêu thụ lượng lớn tài nguyên và phát sinh khối lượng chất thải đáng kể. Doanh nghiệp chủ trương tích hợp các nguyên tắc tuần hoàn vào toàn bộ quy trình triển khai dự án, từ giai đoạn thiết kế đến thi công và vận hành công trường.



Nguyên tắc 3R – Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế – được áp dụng như một định hướng chung nhằm tối ưu hóa tài nguyên và giảm lượng chất thải phải xử lý trong toàn bộ vòng đời dự án. Trong đó, giảm thiểu được ưu tiên thông qua tối ưu thiết kế, kiểm soát định mức và hạn chế hao hụt; tái sử dụng được thúc đẩy bằng việc tận dụng lại vật liệu, thiết bị và tài nguyên trong quá trình thi công; còn tái chế tập trung vào phân loại tại nguồn và gia tăng thu hồi các vật liệu có giá trị. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm lượng chất thải phát sinh và nhu cầu tài nguyên đầu vào mà còn góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, giảm phát thải và từng bước hiện thực hóa mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động của CCI.



Bên cạnh việc áp dụng các nguyên tắc nền tảng của mô hình tuần hoàn, CCI định hướng phát triển các công trình theo tiêu chí xanh, hướng tới các bộ chứng nhận quốc tế như EDGE và LEED. Đây là những tiêu chuẩn nhấn mạnh hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, tối ưu tiêu thụ nước và vật liệu. Việc tích hợp yêu cầu của các tiêu chuẩn này ngay từ khâu thiết kế giúp CCI bảo đảm rằng các công trình hạ tầng không chỉ đáp ứng yêu cầu chức năng mà còn đạt được các chỉ số môi trường vượt trội trong suốt vòng đời sử dụng.



KINH TẾ TUẦN HOÀN

CÁCH THỨC TRIỂN KHAI

Để hiện thực hóa mô hình kinh tế tuần hoàn trong các dự án xây dựng, CCI áp dụng đồng thời nhiều giải pháp có tính hệ thống.

Ở giai đoạn thiết kế, các chuyên gia kỹ thuật tiến hành phân tích định mức vật tư, cấu kiện và giải pháp kết cấu nhằm giảm khối lượng vật liệu sử dụng mà vẫn bảo đảm yêu cầu về an toàn và độ bền. Việc tối ưu này góp phần hạn chế lượng vật liệu dư thừa ngay từ bước đầu tiên của dự án.

Trong giai đoạn thi công, CCI tăng cường giám sát việc sử dụng vật liệu tại công trường thông qua hệ thống quản lý vật tư nội bộ và các biện pháp kiểm soát hao hụt. Những vật liệu còn khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật như ván khuôn, thép thừa, đá vụn hoặc các cấu kiện không bị hư hại sẽ được thu hồi, phân loại và tái

sử dụng tại các hạng mục phù hợp. Đối với vật liệu không còn khả năng sử dụng nhưng có thể tái chế, CCI hợp tác với các đơn vị tái chế được cấp phép để bảo đảm quá trình tái chế diễn ra đúng quy định và mang lại giá trị cao nhất cho dòng nguyên vật liệu sau thu gom.

Hệ thống quản lý chất thải tại công trường được vận hành theo quy trình có kiểm soát, bao gồm phân loại tại nguồn, lưu trữ đúng tiêu chuẩn, ghi nhận lượng phát sinh hàng ngày và báo cáo định kỳ. Các đội ngũ HSE tại dự án được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện và đưa ra khuyến nghị cải tiến khi có dấu hiệu phát sinh lãng phí vật liệu hoặc chất thải vượt định mức. Nhờ đó, các giải pháp tuần hoàn không chỉ dừng ở việc thực hiện theo quy định mà còn trở thành tiêu chí đánh giá hiệu quả vận hành tại từng dự án.

HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong các dự án xây dựng mang lại cho CCI những hiệu quả rõ rệt cả về mặt kinh tế lẫn môi trường. Nhờ tối ưu thiết kế và tái sử dụng các vật liệu đạt điều kiện, doanh nghiệp giảm đáng kể chi phí mua sắm vật liệu mới, đồng thời giảm chi phí dành cho công tác xử lý chất thải phát sinh. Việc giảm nhu cầu vận chuyển chất thải ra ngoài công trường cũng góp phần giảm phát thải từ phương tiện vận tải và hạn chế tác động tới hạ tầng giao thông lân cận.

Bên cạnh các giải pháp vật liệu và quản lý chất thải, các cải tiến trong quản trị số cũng gián tiếp hỗ trợ nguyên tắc giảm thiểu (Reduce). Cụ thể, tỷ lệ các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tổ chức trực tuyến tăng từ 28,07% năm 2023 lên 31,91% năm 2024 và đạt 59,02% trong năm 2025.

Xu hướng này phản ánh việc đẩy mạnh số hóa trong quản trị, qua đó giúp giảm nhu cầu di chuyển, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời góp phần giảm phát thải liên quan đến hoạt động vận hành. Việc ứng dụng BIM và từng bước số hóa hồ sơ cũng cho thấy nỗ lực của CCI trong tối ưu hóa quy trình, hạn chế sử dụng giấy và nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu.

Tỷ lệ các cuộc họp Hội đồng
Quản trị được tổ chức
trực tuyến năm 2025 đạt

59,02%



Những cải thiện này có mối liên hệ chặt chẽ với nguyên tắc 3R, đặc biệt ở khía cạnh giảm thiểu (Reduce) thông qua cắt giảm tài nguyên sử dụng và tối ưu hóa trong vận hành. Việc chuyển đổi sang các nền tảng số không chỉ nâng cao hiệu quả quản trị mà còn góp phần hình thành nền tảng cho kinh tế tuần hoàn, nơi tài nguyên được sử dụng hiệu quả hơn, chất thải được giảm thiểu và các quy trình được vận hành theo hướng bền vững hơn.

Trong bối cảnh đó, CCI cũng thúc đẩy áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu nguyên vật liệu, như giải pháp thi công cầu cạn. Theo định hướng nghiên cứu và đề xuất của Tổng Công ty, cầu cạn giúp giảm đáng kể nhu cầu sử dụng vật liệu đắp nền (đặc biệt là cát), đồng thời hạn chế các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và môi trường tự nhiên so với phương pháp thi công truyền thống.

Ngoài ra, việc giảm phụ thuộc vào nguồn tài nguyên nguyên khai thông qua tái sử dụng và duy trì tỷ lệ tái chế vật liệu ở mức cao giúp giảm áp lực lên các mỏ khai thác khoáng sản, hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường đất, nước và cảnh quan sinh thái. Các giải pháp tuần hoàn còn đóng góp vào việc giảm phát

sinh chất thải rắn xây dựng, cải thiện chất lượng môi trường tại công trường và nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động.

Trong lộ trình chuyển đổi số, CCI triển khai sáng kiến áp dụng chữ ký số cho toàn bộ hệ thống văn bản nội bộ và giao dịch điện tử, góp phần thay thế quy trình ký duyệt truyền thống sử dụng giấy. Giải pháp này không chỉ nâng cao tính minh bạch, bảo mật và hiệu quả quản trị, mà còn gắn chặt với nguyên tắc kinh tế tuần hoàn thông qua việc giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên giấy, mực in và năng lượng liên quan đến lưu trữ – vận chuyển hồ sơ.

Kết quả ghi nhận từ các dự án cho thấy các sáng kiến tuần hoàn không chỉ mang lại lợi ích định lượng mà còn nâng cao nhận thức của nhân sự trong toàn hệ thống về sử dụng tài nguyên hiệu quả. Các mô hình triển khai thành công đã được tổng hợp và nhân rộng sang các dự án khác nhằm tạo sự nhất quán về quản lý môi trường trong toàn bộ hệ thống CCI. Đây cũng là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp tiến đến mục tiêu triển khai các dự án đạt tiêu chuẩn công trình xanh theo EDGE và LEED, hướng đến một chuỗi giá trị xây dựng bền vững, thân thiện với môi trường và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.



The illustration depicts a vibrant, sustainable urban environment. On the left, there are modern high-rise buildings with blue and yellow facades, some featuring solar panels. A large, stylized white cloud is in the upper left. In the center, a white airplane flies across a blue sky. To the right, a blue crane holds a sign with the 'CCI' logo. The foreground is filled with lush green trees and grass. People are shown enjoying the park: a family with a dog, a person on a bicycle, and others walking. A large, grey, dome-shaped structure in the bottom right corner also features the 'CCI' logo and the text 'TÂN TÂM VÌ GIÁ TRỊ BỀN VỮNG'.

CHƯƠNG 06

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CCI) được xây dựng nhằm cung cấp thông tin minh bạch về cách thức doanh nghiệp quản lý, triển khai và từng bước cải thiện các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững trong suốt năm báo cáo. Thông qua báo cáo này, CCI chia sẻ với các bên liên quan về những cam kết, chính sách, kết quả và định hướng của doanh nghiệp trong việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về công bố thông tin phát triển bền vững, bao gồm các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), GRI Standards, và các yêu cầu công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững theo quy định hiện hành tại Việt Nam. Việc công bố báo cáo không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp mà còn giúp tăng cường sự tin cậy của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và cộng đồng đối với các hoạt động của CCI.

Với hơn 46 năm hình thành và phát triển, CCI đã khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp xây dựng và phát triển hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam, với các lĩnh vực hoạt động cốt lõi bao gồm xây dựng công trình năng lượng, công trình hạ tầng giao thông, công trình dân dụng và công nghiệp, cùng với hoạt động đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong quá trình phát triển, CCI từng bước tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào toàn bộ chuỗi giá trị hoạt động, từ thiết kế, thi công đến quản trị doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực.



Trong năm 2025, CCI tập trung thúc đẩy các sáng kiến ESG xoay quanh ba trụ cột chính. Về môi trường, Tổng Công ty triển khai các giải pháp thi công xanh, sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, kiểm soát bụi, tiếng ồn và nước thải tại công trường nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Về xã hội, CCI đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao phúc lợi cho người lao động, đồng thời duy trì các hoạt động gắn kết với cộng đồng. Về quản trị, doanh nghiệp tiếp tục nâng cao tính minh bạch, quản trị rủi ro và hiệu quả quản lý thông qua các chương trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ BIM và hệ sinh thái quản trị số CCI-XBOSS trong vận hành và điều hành dự án.

Việc triển khai ESG bước đầu mang lại những giá trị thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của CCI:

Giảm rủi ro dự án

Hỗ trợ kiểm soát tốt hơn các rủi ro về môi trường, an toàn và tuân thủ, hạn chế chi phí phát sinh và gián đoạn thi công.

Tăng năng lực trúng thầu

Đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của chủ đầu tư, đặc biệt trong các dự án có yếu tố quốc tế hoặc tiêu chí bền vững.

Hỗ trợ tiếp cận vốn và đối tác

Nâng cao mức độ minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi trong huy động vốn và hợp tác với các đối tác có yêu cầu ESG.

Nâng cao quản trị và thương hiệu

Góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị, đồng thời củng cố uy tín và hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường.

Thông qua báo cáo này, CCI kỳ vọng mang đến một bức tranh toàn diện về hành trình phát triển bền vững của doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục củng cố niềm tin của các bên liên quan vào cam kết xây dựng các công trình hạ tầng chất lượng cao, thân thiện môi trường và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 đã được Hội đồng Quản trị CCI xem xét và phê duyệt trước khi công bố.

CHUẨN MỰC BÁO CÁO

CC1 lập Báo cáo Phát triển bền vững trên cơ sở tham chiếu tới các tiêu chuẩn và thông lệ công bố thông tin quốc tế phù hợp với phạm vi dữ liệu hiện có:

Sáng kiến báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI Standards 2021), đặc biệt GRI 2, GRI 3 và các chuẩn chủ đề liên quan

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (Sustainable Development Goals - SDGs) có liên quan tới ngành xây dựng và hạ tầng, bao gồm các mục tiêu 3, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 và 17

Đối với các chỉ tiêu phát thải khí nhà kính, CC1 tham chiếu cách phân loại và tính toán Phát thải phạm vi 1 và Phạm vi 2 theo Giao thức Kiểm kê Khí nhà kính (GHG Protocol); đối với các yêu cầu thông tin mang tính ngành và phục vụ nhà đầu tư, CC1 xem xét tham khảo Tiêu chuẩn Kế toán bền vững (Sustainability Accounting Standards Board – SASB) ở mức độ phù hợp. Danh mục đối chiếu GRI được trình bày tại phụ lục của báo cáo.

NGUYÊN TẮC BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững này phân tích các chủ đề trọng yếu và các mối quan tâm, kỳ vọng của các bên liên quan có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của CC1. Trong quá trình lập báo cáo, CC1 đã áp dụng các nguyên tắc lập báo cáo theo GRI 2021, cụ thể:



Trong quá trình lập báo cáo, CC1 thực hiện thu thập dữ liệu từ các đơn vị, phòng ban chức năng và các dự án thành viên theo biểu mẫu thống nhất. Dữ liệu sau khi tổng hợp được đối chiếu với hệ thống báo cáo quản trị nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác và nhất quán. Đồng thời, CC1 cũng tham vấn các bên liên quan chủ chốt để xác định các chủ đề trọng yếu, từ đó tập trung phản ánh những nội dung có tác động đáng kể đến hoạt động của doanh nghiệp cũng như sự quan tâm của các bên liên quan.

Để đảm bảo độ tin cậy của báo cáo, CC1 thiết lập cơ chế kiểm soát và rà soát nhiều cấp. Các thông tin và số liệu được kiểm tra bởi các bộ phận chuyên môn trước khi tổng hợp. Sau đó, nội dung báo cáo được rà soát bởi các đơn vị liên quan và Ban lãnh

đạo nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và phù hợp với định hướng công bố thông tin của doanh nghiệp trước khi chính thức phát hành.

CC1 định hướng trình bày báo cáo phát triển bền vững theo nguyên tắc không chỉ phản ánh kết quả tích cực, mà còn thừa nhận các nội dung còn đang hoàn thiện, các giới hạn dữ liệu và những vấn đề cần tiếp tục cải thiện trong kỳ tới. Cách tiếp cận cân bằng này giúp tăng độ tin cậy của báo cáo, đồng thời tạo cơ sở tốt hơn cho các bên liên quan trong việc đánh giá mức độ trưởng thành của hệ thống quản trị ESG tại doanh nghiệp. Đối với CC1, minh bạch không chỉ là công bố thành quả, mà còn là khả năng chỉ ra rõ đâu là phần đã làm được, đâu là phần còn cần tiếp tục đầu tư để hoàn thiện.

KỲ BÁO CÁO (GRI 2-3)

Báo cáo Phát triển Bền vững này bao phủ các hoạt động và kết quả thực hiện trong năm tài chính 2025 của CC1. Các thông tin, số liệu và chỉ tiêu được tổng hợp trong khoảng thời gian từ 01/01/2025 đến 31/12/2025, phản ánh tình hình hoạt động kinh tế, môi trường và xã hội của Tổng Công ty trong kỳ báo cáo.

PHẠM VI BÁO CÁO (GRI 2-2)

Báo cáo Phát triển Bền vững bao gồm các hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 (CC1) gồm

- Các đơn vị, bộ phận trực thuộc trong hệ thống CC1
- Các Công ty con của CC1:
 - Công ty CP XD Số 1 Việt Quang
 - Công ty CP XD và Thiết bị CC1
 - Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn VINA-PSMC).
- Các dự án trọng điểm thuộc CC1 và sẵn sàng dữ liệu: 28/37 dự án

PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP SỐ LIỆU ESG

Dữ liệu ESG được thu thập từ Tổng Công ty (CC1), các công ty con và dự án trọng yếu có sự sẵn sàng về dữ liệu. Các đơn vị thực hiện báo cáo theo biểu mẫu thống nhất, sau đó được Tổng Công ty rà soát, xác nhận và tổng hợp.

Đối với các dự án, dữ liệu được cung cấp bởi Ban điều hành dự án nhằm đảm bảo phản ánh đầy đủ các yếu tố ESG trong quá trình triển khai.

Việc tổng hợp dữ liệu được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với mức độ sẵn có của dữ liệu trong kỳ báo cáo, ưu tiên các chỉ tiêu có khả năng kiểm chứng, có đầu mối chịu trách nhiệm và có thể đối chiếu với hồ sơ quản trị nội bộ liên quan. Đối với các nhóm dữ liệu như nhân sự, đào tạo, an toàn lao động, tiêu thụ tài nguyên, phát

NỘI DUNG BÁO CÁO

Nội dung báo cáo đề cập đến các lĩnh vực hoạt động, dịch vụ và sản phẩm chủ yếu của CC1, bao gồm các hoạt động trong chuỗi giá trị. Các nội dung về kinh tế, môi trường và xã hội được trình bày gắn với từng khâu trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp.

ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững được xuất bản và công bố chính thức trên website của CC1.

CC1 thực hiện lập Báo cáo Phát triển Bền vững theo chu kỳ hàng năm, đồng thời công bố cùng với Báo cáo thường niên nhằm cung cấp cho các bên liên quan cái nhìn toàn diện về kết quả hoạt động và các cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp.

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Các thông tin ESG trong báo cáo này được tổng hợp từ hệ thống dữ liệu nội bộ của CC1, bao gồm số liệu từ các ban chức năng tại Tổng Công ty, các đơn vị thành viên, các dự án và các hệ thống quản lý chuyên đề đang được doanh nghiệp triển khai. Các đơn vị thành viên được lựa chọn là những đơn vị có tính trọng yếu trong hoạt động của CC1 và có sự sẵn sàng về dữ liệu

thải và chất thải xây dựng, số liệu được tập hợp từ các biểu mẫu nội bộ và được rà soát bởi các đầu mối chuyên môn trước khi đưa vào báo cáo.

Trong giai đoạn đầu chuẩn hóa dữ liệu ESG, mức độ bao phủ và độ sâu giữa các chỉ tiêu chưa hoàn toàn đồng đều. Một số chỉ tiêu hiện phản ánh tốt ở cấp Tổng Công ty hoặc tại các dự án có cơ chế ghi nhận dữ liệu đầy đủ, trong khi một số nội dung khác vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện về phạm vi hợp nhất, tần suất cập nhật và phương pháp chuẩn hóa giữa các dự án. Báo cáo vì vậy cần được hiểu là một bước tiến trong quá trình xây dựng hệ thống dữ liệu ESG, đồng thời là cơ sở để CC1 tiếp tục củng cố chất lượng dữ liệu, nâng mức độ nhất quán và tăng khả năng kiểm chứng trong các kỳ báo cáo tiếp theo.

THÔNG TIN LIÊN HỆ (GRI 2-3)

Để trao đổi thông tin và gửi ý kiến góp ý liên quan đến Báo cáo Phát triển bền vững, vui lòng liên hệ qua kênh liên lạc sau:

(028) 38222059 info@cc1.vn

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

QUẢN TRỊ

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
G1. Quản trị công ty tốt	G1.1. Tỷ lệ Thành viên HĐQT độc lập	%	= Số lượng TVĐL HĐQT/ tổng số TV HĐQT *100%	20,00	40,00	40,00
G1. Quản trị công ty tốt	G1.2. Tỷ lệ thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp	%	= (Số thành viên HĐQT tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp / Tổng số thành viên HĐQT) * 100%	100,00	93,33	100,00
G1. Quản trị công ty tốt	G1.3. Tỷ lệ cuộc họp HĐQT trực tuyến trên tổng số cuộc họp	%	= (Số lượng cuộc họp trực tuyến / Tổng số cuộc họp) * 100%	28,07	31,91	59,02
G1. Quản trị công ty tốt	G1.3 Tỷ lệ gói thầu được công bố công khai	%	= (Tổng số gói thầu đã được công bố công khai theo quy định / Tổng số gói thầu thực tế đã triển khai trong kỳ) *100%	0,00	80,33	77,36
G1. Quản trị công ty tốt	G1.4 Tỷ lệ gói thầu có ít nhất 3 nhà thầu cạnh tranh	%	= (Số gói thầu có từ 3 nhà thầu trở lên / Tổng số gói thầu) *100%	0,00	55,23	39,53
G1. Quản trị công ty tốt	G1.5. Tỷ lệ gói thầu tuân thủ quy trình và kiểm tra COI	%	=(Số gói thầu tuân thủ / Tổng gói thầu)×100%	0,00	100,00	100,00
G2. Hiệu quả kinh tế	G2.1. Doanh thu hợp nhất	VNĐ	= Doanh thu hợp nhất theo BCTC	5.613.268,32	10.161.129,01	11.816.220,95
G2. Hiệu quả kinh tế	G2.2. Năng suất lao động	Triệu VND/ giờ	= Doanh thu/số giờ công lao động	32,07	53,52	49,31
G2. Hiệu quả kinh tế	G2.3. Biên lợi nhuận gộp	Triệu VND	Thống kê theo báo cáo tài chính	328.570,74	483.655,05	531.922,60
G2. Hiệu quả kinh tế	G2.4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	Thống kê theo báo cáo tài chính	220.414,30	229.481,49	189.513,87
G2. Hiệu quả kinh tế	G2.5.Tổng số tiền đóng góp cho ngân sách nhà nước	Triệu VND	Thống kê tổng số tiền đóng góp cho ngân sách nhà nước	758,75	1.162,04	1.269,56
G3. Chuỗi cung ứng bền vững	G3.1.Tỷ lệ nguyên vật liệu mua từ nhà cung cấp địa phương	%	= (Giá trị nguyên vật liệu từ nhà cung cấp địa phương/ Giá trị Nguyên vật liệu từ tất cả các nhà cung cấp)*100	103,04	103,35	102,42
G3. Chuỗi cung ứng bền vững	G3.2.Tỷ lệ nhà cung cấp địa phương	Số lượng	= Số lượng nhà cung cấp địa phương/ Tổng số nhà cung cấp *100	100,00	100,00	100,00
G4. Chuyển đổi số và đổi mới	G4.1. Tỷ lệ dự án áp dụng công nghệ BIM	%	= (Số dự án áp dụng BIM/tổng số dự án)*100%	0,00	0,19	0,42

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

QUẢN TRỊ

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
G4. Chuyển đổi số và đổi mới	G4.2. Tỷ lệ hồ sơ quản lý được số hóa	%	= Số lượng hồ sơ số hóa/Tổng số hồ sơ * 100%	0,00	0,00	1.225.611,00
G4. Chuyển đổi số và đổi mới	G4.3. Ngân sách cho nghiên cứu và phát triển (R&D)	VNĐ	Tổng ngân sách đầu tư hằng năm cho các nghiên cứu và đề án phát triển của Tổng Công ty	0,00	30.000.000,00	0,00
G4. Chuyển đổi số và đổi mới	G4.4. Số lượng sáng kiến đang nghiên cứu/áp dụng	Số lượng	Số lượng sáng kiến phòng R&D đang nghiên cứu/đã được áp dụng	1,00	1,00	1,00

MÔI TRƯỜNG

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
E1. Quản lý nguồn tài nguyên	E1.1. Tổng năng lượng tiêu thụ	GJ	= Tổng năng lượng tiêu thụ * hệ số chuyển đổi	574.509,12	899.861,88	481.817,21
E1. Quản lý nguồn tài nguyên	E1.2. Cường độ năng lượng	MWh/triệu đồng/năm	= Tổng năng lượng tiêu thụ/ Doanh thu	0,102	0,089	0,041
E1. Quản lý nguồn tài nguyên	E1.3. Tổng lượng nước sử dụng	Mét khối	Tổng khối lượng theo hóa đơn mua nước và khai thác nước	1.786.594,34	3.339.496,81	412.350,90
E1. Quản lý nguồn tài nguyên	E1.4. Cường độ sử dụng nước	M³/triệu đồng/năm	= Tổng lượng nước sử dụng/Doanh thu	0,32	0,33	0,03
E2. Các biện pháp giảm phát thải	E2.1. Lượng phát thải khí nhà kính trong phạm vi 1	Tấn CO ₂ /năm	Tổng phát thải KNK= ∑ (Nhiên liệu tiêu thụ x hệ số phát thải)	42.411,39	65.609,01	32.833,87
E2. Các biện pháp giảm phát thải	E2.2. Lượng phát thải khí nhà kính trong phạm vi 2	Tấn CO ₂ /năm	Tổng Phát thải KNK (điện) = ∑ (Điện năng tiêu thụ x hệ số phát thải)	862,14	2.260,59	3.439,55
E2. Các biện pháp giảm phát thải	E2.3. Số lượng sự cố môi trường mức 2+	Số lượng	= Tổng số lượng sự cố môi trường mức 2+	0,00	1,00	1,00
E2. Các biện pháp giảm phát thải	E2.4 Thời gian khắc phục sự cố mức 2+	Giờ/sự cố	= Tổng thời gian khắc phục sự cố/ số lượng sự cố	0,00	24,00	24,00
E2. Các biện pháp giảm phát thải	E2.5 Cường độ phát thải khí nhà kính	Tấn CO ₂ /triệu đồng/năm	= Tổng phát thải KNK/Doanh thu	0,008	0,007	0,003
E3. Quản lý rác thải xây dựng	E3.1. Tổng chất thải phát sinh	Tấn/năm	= Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt + chất thải rắn xây dựng + chất thải nguy hại	169,73	340,96	3.468,43

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

MÔI TRƯỜNG

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
E3. Quản lý rác thải xây dựng	E3.2. Lượng chất thải nguy hại	Kg/năm	Tổng khối lượng theo hóa đơn xử lý chất thải	2.451,88	4.212,90	6.391,15
E3. Quản lý rác thải xây dựng	E3.3. Lượng chất thải không nguy hại	Kg/năm	Tổng khối lượng theo hóa đơn xử lý chất thải	167.280,00	336.752,00	3.462.042,36
E3. Quản lý rác thải xây dựng	E3.5. % dự án có đủ hồ sơ pháp lý môi trường hợp lệ (ĐTM/GP môi trường/quan trắc, xả thải...)	%	= Số dự án có đủ hồ sơ pháp lý môi trường hợp lệ/ tổng số dự án*100	0,00	0,00	0,00
E3. Quản lý rác thải xây dựng	E3.6. Cường độ chất thải phát sinh	Kg/triệu đồng/năm	= Tổng chất thải phát sinh/doanh thu	0,03	0,03	0,29
E4. Kinh tế tuần hoàn	E4.1. Tỷ lệ chất thải xây dựng được tái chế	%	Tỷ lệ chất thải xây dựng được tái chế (%) = (Khối lượng chất thải được tái chế / Tổng khối lượng chất thải phát sinh) * 100.	99,52	107,07	73,48

XÃ HỘI

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.1. Số lượng CCTV lắp đặt tại công trường	Số lượng	Thống kê số lượng CCTV lắp đặt tại các công trường	61,00	94,00	118,00
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.2. Tổng số giờ làm việc an toàn	Giờ	=Tổng số giờ làm việc của toàn bộ người LĐ trong kỳ báo cáo - Tổng số giờ bị mất do tai nạn lao động	425.198,50	808.246,51	893.339,57
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.3. Số lượng nhân viên được cấp chứng chỉ An toàn lao động	Số lượng	Thống kê số nhân sự được cấp chứng chỉ An toàn lao động	634,00	508,00	670,00
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.4. Số vụ tai nạn lao động	Số lượng	Thống kê số vụ tai nạn lao động trong năm	0,00	0,00	0,00
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.5. Tỷ lệ công/ nhân viên được đào tạo chuyên môn trong năm	%	= Số lượng lao động được đào tạo chuyên môn/Tổng số lao động * 100%	0,45	0,54	0,51
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.6. Số lượng nhân viên được đào tạo chuyên môn	Số lượng	Thống kê số lượng nhân viên đào tạo chuyên môn	471,50	682,50	792,30
S1. Sức khỏe và an toàn cho người LĐ	S1.7. % NLĐ khám sức khỏe định kỳ đúng hạn	%	= Số lượng NLĐ được khám đúng hạn/ Số lượng NLĐ được khám * 100	0,31	0,26	0,22
S1. Sức khỏe và an toàn cho NLĐ	S1.8. Số vụ tai nạn mất ngày công (LTIs)	Vụ	Thống kê số vụ tai nạn mất ngày công trong năm	N/A	N/A	0
S1. Sức khỏe và an toàn cho NLĐ	S1.9. Tỷ lệ sự cố gây mất thời gian làm việc (LTIR)	%	(Số vụ tai nạn mất ngày công (LTIs) * 1.000.000) / Tổng số giờ làm việc	N/A	N/A	0

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

XÃ HỘI

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
S2. Phát triển cộng đồng bền vững	S2.1. Số lượng việc làm tạo ra tại địa phương	Người	Thống kê số lượng việc làm tạo ra tại từng địa phương	520,00	501,00	632,00
S2. Phát triển cộng đồng bền vững	S2.2. Tổng ngân sách cho hoạt động cộng đồng	VNĐ	Thống kê tổng ngân sách cho hoạt động cộng đồng	0,00	20.875.338,00	22.762.558,00
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.1. Tỷ lệ nhân viên mới	%	= Số nhân viên mới trong kỳ/ Tổng Số nhân viên cuối kỳ * 100%	42%	31%	40%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.2. Tỷ lệ nghỉ việc	%	= (Tổng số nhân viên nghỉ việc trong một năm / Tổng số nhân viên trung bình trong một năm) * 100%	26%	26%	35%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.4.1 Tỷ lệ nhân sự theo độ tuổi <30	%	= Số lượng nhân viên theo nhóm tuổi/ Tổng số nhân viên * 100%	16%	14%	15%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.4.2 Tỷ lệ nhân sự theo độ tuổi 30 - 50	%	= Số lượng nhân viên theo nhóm tuổi/ Tổng số nhân viên * 100%	51%	56%	55%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.4.3 Tỷ lệ nhân sự theo độ tuổi >50	%	= Số lượng nhân viên theo nhóm tuổi/ Tổng số nhân viên * 100%	8%	6%	7%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.5.1 Tỷ lệ nhân sự theo giới tính là nam	%	= Số lượng nhân viên theo giới tính/ Tổng số nhân viên * 100%	82%	82%	81%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.5. Tỷ lệ nhân sự theo giới tính là nữ	%	= Số lượng nhân viên theo giới tính/ Tổng số nhân viên * 100%	18%	18%	19%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.6 Tỷ lệ nhân sự theo trình độ cao đẳng trở xuống	%	= Số lượng nhân viên theo trình độ học vấn/ Tổng số nhân viên * 100%	34%	34%	29%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.6 Tỷ lệ nhân sự theo trình độ đại học	%	= Số lượng nhân viên theo trình độ học vấn/ Tổng số nhân viên * 100%	58%	61%	65%
S3. Đa dạng, công bằng, hoà hợp	S3.6 Tỷ lệ nhân sự theo trình độ sau đại học	%	= Số lượng nhân viên theo trình độ học vấn/ Tổng số nhân viên * 100%	8%	5%	5%

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

XÃ HỘI

Chủ đề trọng yếu	Chỉ số	Đơn vị	Công thức	2023	2024	2025
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.1. Tổng số giờ đào tạo	Giờ	Thống kê tổng số giờ đào tạo	8,00	327,00	23.978,00
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.2. Ngân sách cho hoạt động đào tạo	Tỷ đồng	Thống kê tổng ngân sách cho hoạt động đào tạo	0,01	0,74	1.203,84
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.3. Mức độ hài lòng chung với môi trường làm việc	%	Thống kê mức độ hài lòng của người lao động với môi trường làm việc theo các mức độ trong bảng khảo sát. VD: rất hài lòng, hài lòng, không hài lòng ...	0,00	0,00	0,00
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.4. Tỷ lệ phần trăm nhân viên tham gia khảo sát mức độ hài lòng	%	= Số lượng nhân viên nhận được khảo sát mức độ hài lòng / Tổng số nhân viên * 100%	50%	48%	47%
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.5. Tỷ lệ nhân viên được đóng BHXH, BHYT, BHTN	%	= Số lượng nhân viên được đóng BHXH, BHYT, BHTN/ Tổng số nhân viên * 100%	28%	32%	90%
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.6. Tổng mức an sinh xã hội cho người lao động (BHXH, BHYT, BHTN)/năm	VNĐ	= [(Tỷ lệ đóng BHXH + Tỷ lệ đóng BHYT + Tỷ lệ đóng BHTN) * Mức lương đóng BHXH] * 12 tháng	37.170.590.998,00	48.271.817.241,36	53.863.960.473,11
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.7. Mức lương bình quân của nhân viên nam*	VNĐ	= Tổng lương cơ bản của nam/Tổng nhân viên nam	25.221.474,40	27.998.976,94	28.844.630,16
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.8. Mức lương bình quân của nhân viên nữ*	VNĐ	= Tổng lương cơ bản của nữ/Tổng nhân viên nữ	21.232.990,88	20.657.714,43	22.179.345,73
S4. Phát triển và giữ chân nhân tài	S4.9. Tỷ lệ thu nhập bình quân của cán bộ - nhân viên nữ so với nam*	%	= Mức lương bình quân của nhân viên nam/ Mức lương bình quân của nhân viên nữ * 100%	84,19	73,78	76,89
S5. Tăng cường hợp tác với các bên liên quan	S5.1 Số lượng các cuộc gặp mặt nhà đầu tư trong năm	Số cuộc gặp mặt	Thống kê số cuộc gặp mặt nhà đầu tư trong năm	0,00	0,00	0,00

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 2: ĐỐI CHIẾU CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỚI CÁC QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC

Chủ đề trọng yếu	Tiêu chuẩn / Quy chuẩn
Quản trị công ty tốt	Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14
Hiệu quả kinh tế	Quyết định số 1351/QĐ-BTC ngày 06/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 3
Chuỗi cung ứng bền vững	N/A
Chuyển đổi số và đổi mới	Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
Quản lý nguồn tài nguyên	Luật bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14
	TCVN 7957:2023 – Tiêu chuẩn Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế
	QCVN 09:2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình sử dụng năng lượng hiệu quả
	QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sinh hoạt
	QCVN 39:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước tưới tiêu
Các biện pháp giảm phát thải	QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn
	QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Độ rung
	QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Chất lượng đất
	TCVN 11277:2015 – Tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống lạnh và bơm nhiệt - Đánh giá độ kín của các bộ phận và mối nối

Chủ đề trọng yếu	Tiêu chuẩn / Quy chuẩn
Quản lý rác thải xây dựng	QCVN 07:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật
	Thông tư 08/2017/BXD – Quy định về Quản lý Chất thải rắn xây dựng
Kinh tế tuần hoàn	TCVN ISO 14040:2009 - Tiêu chuẩn quốc gia về Quản lý môi trường - Đánh giá vòng đời của sản phẩm - Nguyên tắc và khuôn khổ
Sức khỏe và an toàn cho người lao động	QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn xây dựng
	QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc tiếng ồn cho phép tại nơi làm việc
	QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng
Phát triển cộng đồng bền vững	TCVN 9386:2012 - Tiêu chuẩn Thiết kế công trình chịu động đất
	TCVN 5687:2024 - Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế
	TCVN 13521:2022 - Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở và nhà công cộng - Các thông số chất lượng không khí trong nhà
	TCVN 14214:2024 - Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở và nhà công cộng - Các yêu cầu đối với thông số vi khí hậu trong phòng
	TCXDVN 175:2005 - Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
	TCXDVN 277:2002 - Cách âm cho các kết cấu phân cách bên trong nhà dân dụng
Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)	QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng
Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài	Luật số 45/2019/QH14 của Quốc hội: Bộ Luật Lao động
Tăng cường hợp tác với các bên liên quan	N/A

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Giải thích
AI	Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo
BOT	Build – Operate – Transfer – Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao
BIM	Building Information Modeling – Mô hình thông tin công trình
BNNMT	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
BXD	Bộ Xây dựng
BYT	Bộ Y tế
CDE	Common Data Environment - Môi trường dữ liệu chung
CO ₂	Carbon Dioxide – Khí carbon dioxide
CSR	Corporate Social Responsibility – Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
DEI	Diversity, Equity, Inclusion – Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập
EPC	Engineering, Procurement, Construction – Thiết kế, Mua sắm, Thi công
ESG	Environmental, Social, Governance – Môi trường, Xã hội và Quản trị
FIDIC	International Federation of Consulting Engineers – Hiệp hội Kỹ sư Tư vấn Quốc tế
GHG	Greenhouse Gas – Khí nhà kính
GRI	Global Reporting Initiative – Bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững
HR	Human Resources – Nhân sự

Chữ viết tắt	Giải thích
HSE	Health, Safety, Environment – Sức khỏe, An toàn và Môi trường
IFC	International Finance Corporation – Tổ chức Tài chính Quốc tế
IFRS	International Financial Reporting Standards – Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế
ILO	International Labour Organization – Tổ chức Lao động Quốc tế
ISO	International Organization for Standardization – Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
KPI	Key Performance Indicator – Chỉ số đánh giá hiệu quả
LCA	Life Cycle Assessment – Đánh giá vòng đời sản phẩm
MEP	Mechanical, Electrical, and Plumbing - Cơ khí, Điện, và Cấp thoát nước)
OECD	Organisation for Economic Co-operation and Development – Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
OHS	Occupational Health and Safety – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
PMI	Project Management Institute – Viện Quản lý Dự án
PMP	Project Management Professional – Chứng chỉ Quản lý Dự án
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
SDGs	Sustainable Development Goals – Mục tiêu Phát triển Bền vững
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
VAS	Vietnamese Accounting Standards – Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 4. NHỮNG ĐIỂM CÓ THỂ CẢI THIỆN CỦA BÁO CÁO PTBV CCI NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC

Năm 2025 đánh dấu năm đầu tiên CCI ban hành báo cáo Phát triển bền vững riêng biệt. Chúng tôi nhận thức rõ lợi ích báo cáo mang lại đồng thời cũng thẳng thắn nhìn nhận những điểm có thể cải thiện.

Những điểm có thể cải thiện trong báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 và kế hoạch khắc phục như sau:

THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU ESG

Hiện nay, công tác thu thập, tổng hợp và quản lý dữ liệu ESG tại CCI đã được triển khai và bước đầu hình thành hệ thống nền tảng và đang trong quá trình hoàn thiện.

Một số chỉ số quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường và xã hội (như phát thải khí nhà kính, tiêu thụ năng lượng chi tiết, dữ liệu chuỗi cung ứng), hiện mới được thu thập từng phần và chưa tuân thủ tuyệt đối theo hướng dẫn tại các Thông lệ Quốc tế.

Kế hoạch khắc phục năm 2026

- Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu ESG tập trung, tích hợp với các hệ thống quản trị hiện hữu.
- Chuẩn hóa bộ chỉ số ESG áp dụng thống nhất toàn hệ thống.
- Từng bước số hóa quy trình thu thập dữ liệu, giảm phụ thuộc vào thao tác thủ công.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ TRIỂN KHAI ESG

Hoạt động ESG tại CCI đã được định hướng và triển khai bước đầu, đang trong giai đoạn hoàn thiện và tích hợp sâu hơn vào hệ thống quản trị doanh nghiệp. Các chính sách, quy trình và cơ chế giám sát ESG đã được xây dựng ở một số lĩnh vực, nhưng chưa đồng bộ hoàn toàn trên toàn hệ thống.

Việc phân công trách nhiệm, thiết lập chỉ tiêu và theo dõi hiệu quả ESG tại các đơn vị thành viên, chưa được vận hành dưới một cơ chế quản trị tập trung và xuyên suốt. Đồng thời, các công cụ quản lý như hệ thống KPI ESG, nền tảng số hóa và quy trình đánh giá định kỳ vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

Kế hoạch khắc phục năm 2026

- Hoàn thiện khung quản trị ESG cấp Tổng Công ty, bao gồm quy chế, quy trình và phân cấp trách nhiệm rõ ràng.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống KPI ESG thống nhất.
- Triển khai nền tảng số hỗ trợ quản lý và giám sát ESG.
- Thiết lập cơ chế đánh giá định kỳ và báo cáo ESG theo chuẩn quốc tế.

MỨC ĐỘ BAO PHỦ VÀ CHIỀU SÂU BÁO CÁO

Phạm vi báo cáo ESG của CCI hiện đã bao gồm các nội dung trọng yếu và các đơn vị có dữ liệu sẵn có, thể hiện nỗ lực minh bạch thông tin. Tuy nhiên, mức độ bao phủ và chiều sâu phân tích theo chuỗi giá trị vẫn đang được cải thiện.

Một số nội dung như đánh giá tác động môi trường dài hạn, quản lý chuỗi cung ứng bền vững, hoặc các chỉ số định lượng theo chuẩn quốc tế chưa được trình bày đầy đủ.

Kế hoạch khắc phục năm 2026

- Mở rộng phạm vi thu thập dữ liệu ESG theo chiều sâu của chuỗi giá trị.
- Tiếp tục áp dụng toàn hiện hơn các chuẩn báo cáo quốc tế như SASB, GRESB.
- Kiện toàn cơ sở dữ liệu lịch sử để phục vụ phân tích xu hướng.
- Nâng cao năng lực phân tích và trực quan hóa dữ liệu ESG.

NĂNG LỰC VÀ NHẬN THỨC ESG

Nhận thức và năng lực triển khai ESG tại các đơn vị thành viên của CCI đã có những cải thiện đáng kể, đặc biệt thông qua các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ. Việc tăng cường đào tạo và hướng dẫn đang được đẩy mạnh, song vẫn cần thêm thời gian để đảm bảo sự thống nhất trong cách hiểu và triển khai trên toàn hệ thống.

Kế hoạch khắc phục năm 2026

- Xây dựng chương trình đào tạo ESG theo cấp độ (quản lý, chuyên môn, dự án).
- Tăng cường truyền thông nội bộ và chia sẻ thực tiễn tốt.
- Thiết lập đội ngũ đầu mối ESG tại từng đơn vị và dự án.
- Từng bước lồng ghép tiêu chí ESG vào đánh giá hiệu quả công việc.

CHUẨN HÓA VÀ TRIỂN KHAI ESG TẠI CẤP DỰ ÁN

Quá trình chuẩn hóa và triển khai ESG tại cấp dự án bước đầu đã được thực hiện, tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức do đặc thù ngành xây dựng và điều kiện vận hành phân tán. Sự khác biệt về quy mô, loại hình dự án, địa điểm thi công và sự tham gia của nhiều nhà thầu phụ khiến việc áp dụng thống nhất các tiêu chí và quy trình ESG gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, hạ tầng phục vụ đo lường và thu thập dữ liệu tại công trường chưa đồng đều; trong khi đó, nhân sự tại dự án thường ưu tiên các mục tiêu về tiến độ, chi phí và an toàn, nên việc tích hợp thêm yêu cầu ESG cần có lộ trình phù hợp.

Kế hoạch khắc phục năm 2026

- Xây dựng hướng dẫn ESG áp dụng riêng cho cấp dự án, có tính linh hoạt theo loại hình công trình.
- Triển khai thí điểm tại các dự án trọng điểm trước khi nhân rộng.
- Trang bị từng bước các công cụ, biểu mẫu và hướng dẫn thu thập dữ liệu phù hợp với điều kiện công trường.
- Tăng cường phối hợp với nhà thầu phụ và đối tác để chuẩn hóa yêu cầu ESG trong toàn chuỗi thực hiện dự án.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 2: Thông tin chung	2-1 Thông tin chi tiết về tổ chức	Chương 1 - Giới thiệu chung về Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1)	16
	2-2 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo	Chương 6 - Phạm vi báo cáo	167
	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	Chương 6 - Kỳ báo cáo Chương 6 - Thông tin liên hệ	167
	2-4 Trình bày lại thông tin	N/A	N/A
	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	N/A	N/A
	2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	Chương 1 - Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và mô hình kinh doanh - Chuỗi giá trị cho ngành xây dựng cơ sở hạ tầng	18 26
	2-7 Nhân viên	Chương 4 - Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI) – Đào tạo, phát triển và giữ chân nhân tài	122
	2-8 Người lao động không phải là nhân viên	N/A	N/A
	2-9 Cơ cấu quản trị	Chương 1 - Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	20
	2-10 Đề cử và lựa chọn cấp quản trị cao nhất	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026	
	2-11 Chủ tịch của cấp quản trị cao nhất	BCTN 2025	BCTN 2025
	2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động	Chương 3 - Quản trị công ty tốt	78
	2-13 Phân cấp trách nhiệm trong việc quản lý các tác động	N/A	N/A
	2-14 Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững	Chương 3 - Quản trị công ty tốt	78
	2-15 Xung đột lợi ích	N/A	N/A
	2-16 Truyền thông về các mối quan tâm nghiêm trọng	N/A	N/A
	2-17 Kiến thức tập thể của cấp quản trị cao nhất	N/A	N/A

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 2: Thông tin chung	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản trị cao nhất	BCTN 2025	BCTN 2025
	2-19 Chính sách lương thưởng	N/A	N/A
	2-20 Quy trình xác định lương thưởng	N/A	N/A
	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hằng năm	N/A	N/A
	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	Chương 2 - Khung định hướng chiến lược phát triển bền vững	50
	2-23 Các cam kết chính sách	N/A	N/A
	2-24 Lồng ghép các cam kết chính sách	N/A	N/A
	2-25 Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực	N/A	N/A
	2-26 Tham vấn các bên liên quan	Chương 2 - Gắn kết các bên liên quan	62
	2-27 Tuân thủ pháp luật và các quy định	N/A	N/A
	2-28 Thành viên của các Hiệp hội	N/A	N/A
	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	Chương 2 - Gắn kết các bên liên quan	62
	2-30 Thỏa ước thương lượng tập thể	Chương 2 - Gắn kết các bên liên quan	64
GRI 3: Lĩnh vực trọng yếu (2021)	3-1 Quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu	Chương 2 - Chủ đề trọng yếu	70
	3-2 Danh sách các lĩnh vực trọng yếu	Chương 2 - Chủ đề trọng yếu	70
	3-3 Quản trị các lĩnh vực trọng yếu	Chương 2 - Chủ đề trọng yếu	70

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế (2016)	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Chương 3 - Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	92
	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và các cơ hội do biến đổi khí hậu	N/A	N/A
	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	N/A	N/A
	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ	N/A	N/A
GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường (2016)	202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	N/A	N/A
	202-2 Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	N/A	N/A
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp (2016)	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	N/A	N/A
	203-2 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	Chương 3 - Nhận diện các tác động kinh tế	83
GRI 204: Thông lệ mua sắm (2016)	204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	Chương 3 - Chuỗi cung ứng bền vững	98
GRI 205: Chống tham nhũng (2016)	205-1 Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	N/A	N/A
	205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	N/A	N/A
	205-3 Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	N/A	N/A
GRI 206: Hành vi cạnh tranh (2016)	206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền	N/A	N/A
GRI 207: Thuế (2019)	207-1 Phương pháp tiếp cận thuế	N/A	N/A
	207-2 Quản lý, kiểm soát và quản lý rủi ro thuế	N/A	N/A
	207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế	N/A	N/A
	207-4 Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia	N/A	N/A

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 301: Vật liệu (2016)	301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	N/A	N/A
	301-2 Vật liệu tái chế đã được sử dụng	N/A	N/A
	301-3 Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	N/A	N/A
GRI 302: Năng lượng 2016	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Chương 5 - Quản lý nguồn tài nguyên	140
	302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	N/A	N/A
	302-3 Cường độ sử dụng năng lượng	Chương 5 - Quản lý nguồn tài nguyên	140
	302-4 Giảm tiêu hao năng lượng	N/A	N/A
	302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	N/A	N/A
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	Chương 5 - Quản lý nguồn tài nguyên	140
	303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	N/A	N/A
	303-3 Nước đầu vào	Chương 5 - Quản lý nguồn tài nguyên	140
	303-4 Nước thải	Chương 5 - Quản lý nguồn tài nguyên	140
	303-5 Nước tiêu thụ	Chương 5 - Quản lý nguồn tài nguyên	140
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-1 Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong, hoặc gần các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn	N/A	N/A
	304-2 Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	N/A	N/A
	304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	N/A	N/A
	304-4 Các loài trong Sách Đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động	N/A	N/A

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 305: Phát thải 2016	305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	Chương 5 - Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính	148
	305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	Chương 5 - Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính	148
	305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	N/A	N/A
	305-4 Cường độ phát thải khí nhà kính (GHG)	Chương 5 - Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính	148
	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	N/A	N/A
	305-6 Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	N/A	N/A
	305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải khí đáng kể khác	N/A	N/A
GRI 306: Chất thải 2020	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Chương 5 - Quản lý rác thải xây dựng	154
	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Chương 5 - Quản lý rác thải xây dựng	154
	306-3 Chất thải phát sinh	Chương 5 - Quản lý rác thải xây dựng	154
	306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	N/A	N/A
	306-5 Chất thải được xử lý	N/A	N/A
GRI 308: Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường 2016	308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	N/A	N/A
	308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	N/A	N/A
GRI 401: Việc làm 2016	401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	Chương 4 - Tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực - Biến động nhân sự trong năm 2025	125 128
	401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	Chương 4 - Phúc lợi và chính sách người lao động	128
	401-3 Nghỉ thai sản	N/A	N/A

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 402: Mối quan hệ Lao động/Quản lý 2016	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	N/A	N/A
	403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-4 Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-5 Huấn luyện nhân viên sức khỏe và an toàn lao động	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-6 Nâng cao sức khỏe người lao động	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-8 Người lao động được bảo đảm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-9 Thương tật liên quan đến công việc	Chương 4 - Sức khỏe và an toàn người lao động	112
	403-10 Sức khỏe kém liên quan đến công việc	N/A	N/A
GRI 404: Giáo dục và đào tạo 2016	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Chương 4 - Đào tạo và phát triển	127
	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	Chương 4 - Đào tạo và phát triển	127
	404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	N/A	N/A
GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Chương 4 - Quy mô và cơ cấu lực lượng lao động 2025	123
	405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	Chương 5 - Phúc lợi và chính sách người lao động	128
GRI 406: Không phân biệt đối xử 2016	406-1 Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	N/A	N/A

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 407: Tự do lập hội, Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể 2016	407-1 Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	N/A	N/A
GRI 408: Lao động trẻ em 2016	408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	Chương 4 - Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)	131
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016	409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Chương 4 - Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)	131
GRI 410: Thông lệ về an ninh 2016	410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người	N/A	N/A
GRI 411: Quyền của Người Bản địa 2016	411-1 Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	N/A	N/A
GRI 413: Cộng đồng địa phương 2016	413-1 Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Chương 4 - Các chương trình cho cộng đồng	136
	413-2 Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương	N/A	N/A
GRI 414: Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội 2016	414-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về mặt xã hội	N/A	N/A
	414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	N/A	N/A
GRI 415: Chính sách công 2016	415-1 Đóng góp chính trị	N/A	N/A
GRI 416: Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 2016	416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	N/A	N/A
	416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	N/A	N/A
GRI 417: Tiếp thị và Nhãn hiệu 2016	417-1 Các yêu cầu đối với thông tin và nhãn hiệu sản phẩm và dịch vụ	N/A	N/A
	417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	N/A	N/A
	417-3 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	N/A	N/A
GRI 418: Quyền bảo mật thông tin khách hàng 2016	418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	N/A	N/A



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

📍 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ (+84) 28 38222 059

📠 (+84) 28 38290 500

🌐 cc1.vn